Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 468 – Chúa nhật 05.11.2023

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Một Thế Giới, Một Nhân Loại: CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ ..... DoCat chương 9

GIỚI THIỆU KẾ HOẠCH PHỤC HƯNG THÁNH THỂ TOÀN QUỐC CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC HOA KỲ ..... Phaolo Phạm Xuân Khôi

NGƯỜI LÃNH ĐẠO ..... Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột

MỖI SÁNG THỨC DẬY VỚI TÂM TÌNH NÀO? ..... Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền,OSB.

BẢN NHẠC HÂN HOAN NGÀY VỀ ..... Bosco Thiện-Bản

KINH SÁCH NGUYỆN GIỖ CẦU HỒN - MỘT DI SẢN ĐỨC TIN VĂN HÓA..... Lê Đình Bảng

"CUỘC ĐỐI THOẠI TRÊN ĐƯỜNG ĐI EMMAU" - SUY NIỆM TĨNH TÂM CỦA LM TIMOTHY RADCLIFFE, OP, DÀNH CHO THƯỢNG HỘI ĐỒNG ..... Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ

TÁCH CÀ PHÊ BUỔI SÁNG ...Quyên Di Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ và Văn Hóa Việt Nam UCLA

TÁM CÁCH THỨC CHỮA LÀNH..... Eymard An Mai Đỗ O.Cist

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - LẮNG NGHE VÀ MAU ĐÁP ỨNG NHU CẦU ..... Lm Đan Vinh, HHTM

CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP - CHA CLAUDE – ÉMILE – MARIE CHARMOT.....

.....Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

BẤT NGỜ MÓN QUÀ NGƯỜI 'KHỔ TOÀN TẬP' MỪNG QUAN THẦY ĐAMINH.....

.....Lm Đaminh Hương Quất

Một Thế Giới, Một Nhân Loại: CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

DOCAT

Phải làm gì?

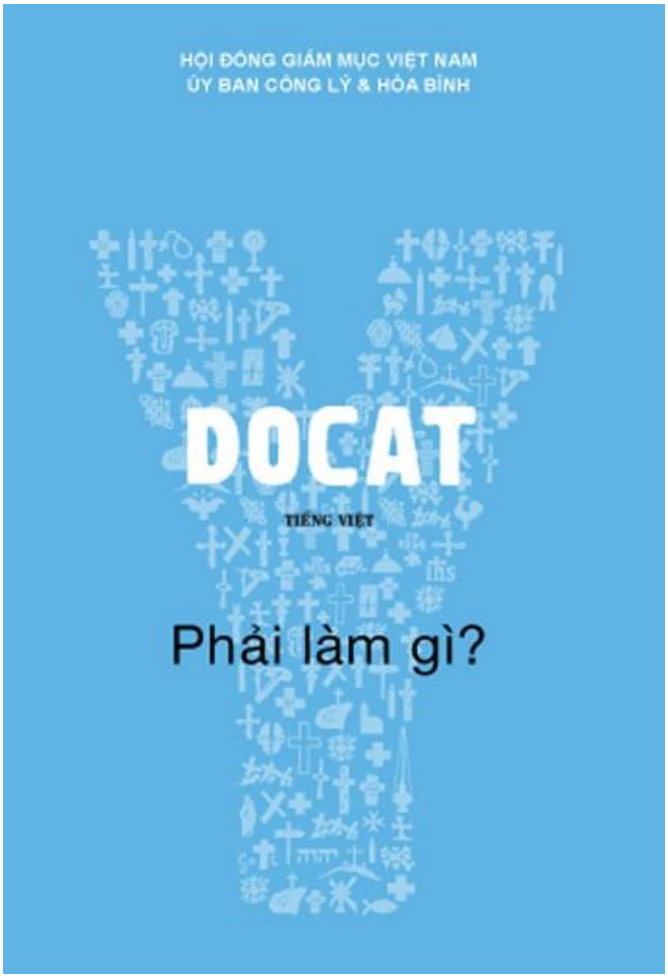

Giáo Huấn Xã Hội
của
Giáo Hội Công Giáo

Bản dịch Tiếng Việt
do BBT CGVN thực hiện và tặng lại cho
Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

Nihil Obstat
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng
Thư Ký Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Lễ Thánh Cả Giuse 2017

IMPRIMATUR
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.
Giám Mục Giáo Phận Vinh
Chủ Tịch Uỷ Ban Công Lý & Hoà Bình
Đại Lễ Phục Sinh 2017

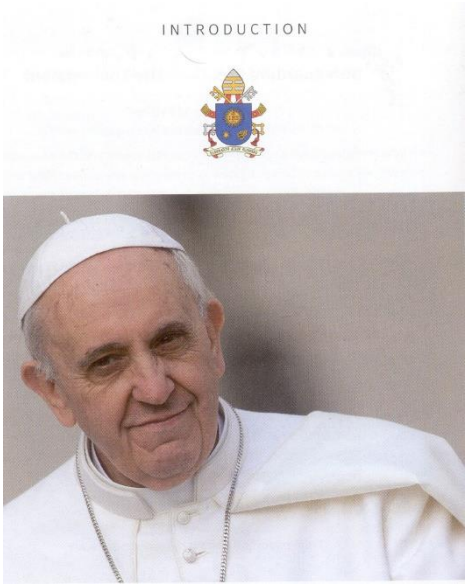

“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

CHƯƠNG 9

CÂU HỎI

229 TỚI 255

Một Thế Giới, Một Nhân Loại:

CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

> **Thế giới đang có cảm nhận mãnh liệt về tính thống nhất và sự thôi thúc liên đới với nhau vì phụ thuộc lẫn nhau.**
>
> **Công Đồng Vatican II, GS 4**

229 *“Toàn cầu hóa” thực sự có ý nghĩa gì?*

Có nhiều thay đổi đáng kể trong một trăm năm vừa qua. Thế giới ngày nay mang đến cho nhiều người trong chúng ta điều kiện sống được cải thiện, nhờ vào sự tiến bộ của công nghệ, chúng ta

> Ngày nay cư dân và các dân tộc trên thế giới gia tăng phụ thuộc lẫn nhau cách chặt chẽ. Do đó, muốn tìm công ích đại đồng

đã cùng nhau phát triển thành "Một thế giới"; vì vậy, ví dụ chúng ta có thể đi khắp nơi bằng máy bay trong vòng vài giờ và giao tiếp với mọi người trên trái đất chỉ đơn giản bằng Internet mà không phải tốn phí. Vì những trao đổi này gia tăng nhanh chóng, ngành công nghiệp có thể cung cấp nhiều sản phẩm với giá rẻ hơn. Vận chuyện đã trở nên rẻ tiền và nhanh chóng thật đáng giá, ví dụ trong việc sản xuất quần jeans, người ta trồng bông ở Mỹ, dệt vải ở Ấn Độ, rồi sau đó may ở Campuchia và đem bán ở châu Âu. Do đó, một vật đơn giản thường đi vòng quanh thế giới trước khi nó đến được người tiêu dùng. Trong lúc đó, mọi thứ ngày càng kết nối chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn nữa.

⇨1911 ⇨446

230 ***Toàn cầu hóa mang theo những vấn đề xã hội gì?***

Mặc dù tiến trình toàn cầu hóa tạo được sự phát triển nhanh chóng nhưng không có nghĩa là tất cả các nước đều phát triển như nhau và tất cả mọi người đều có thể được hưởng lợi từ sự nối kết toàn cầu. Hoàn toàn ngược lại như thế: các vấn đề như nghèo đói, thiếu giáo dục, chăm sóc y tế nghèo nàn, và vi phạm nhân quyền vẫn còn là những tin tức thời sự đặc biệt. Các nước nghèo hơn thường phải hết sức phụ thuộc vào các nước phát triển tốt hơn đem công nghệ sang sản xuất ở các nước nghèo hoặc họ phải mua sản phẩm của các nước phát triển. Đồng thời, mức lương trả cho công nhân ở các nước nghèo thường rất thấp. Ví dụ, một thợ may ở Bangladesh chỉ nhận được hai hoặc ba xu cho một chiếc áo thun ngắn tay mà ở Mỹ có giá khoảng năm đô la. Điều này phát sinh những bất công ở chỗ "nhiều người đang bị tước đoạt *các quyền con người* cơ bản" (x. Thượng Hội Đồng Giám Mục, năm 1971, "Công lý trên Thế giới", 9). Cho nên Toàn cầu hóa không chỉ mang lại những điều thuận lợi mà còn làm trầm trọng thêm nhiều vấn đề hoặc thậm chí gây ra các vấn đề ngay từ đầu.

⇨442 ⇨446

231 ***Toàn cầu hóa có phải là định mệnh?***

một cách hữu hiệu hơn, cộng đồng các dân tộc cần phải được tổ chức theo một thể thức hợp với công cuộc hiện thời.

Công Đồng Vatican II, GS 84

Nếu toàn cầu hóa thành công, thì nó phải thành công cho cả người nghèo và người giàu như nhau. Nó phải mang đến các quyền không kém đem đến sự giàu có. Nó phải tạo ra công bằng xã hội và bình đẳng không kém tạo ra sự thịnh vượng kinh tế và nâng cao truyền thông.

KOFI ANNAN (sn. 1938), Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc 1997-2006

Trong khi mức sống cao [cho một số người], thì [những người khác] phải chịu nghèo đói cùng cực.

ĐGH GIOAN XXIII (1881- 1963), MM 157

Tiến trình toàn cầu hóa, với tất cả những rủi ro của nó, cũng đem đến những cơ hội ngoại lệ đầy hứa hẹn, chính là ở chỗ nó là dịp cho nhân loại trở thành một gia đình duy nhất, được xây dựng trên các giá trị công chính, bình đẳng và liên đới. Để thực hiện được điều này, con người cần phải hoàn toàn thay đổi quan niệm, ở chỗ chủ trương không chỉ nhắm đến tình trạng công ích cho bất cứ một cộng đồng chính trị, chủng tộc hay văn hóa nào, mà là nhắm đến *công ích của toàn nhân loại*. Mưu cầu công ích cho một cộng đồng chính trị riêng lẻ không được mâu thuẫn với công ích của toàn thể nhân loại

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II

Thông điệp Kỷ niệm Ngày Hòa Bình Thế Giới (01/01/2000), 5-6.

Không phải, chúng ta không nên nghĩ về toàn cầu hóa dựa theo thuyết định mệnh. Toàn cầu hóa là do con người tạo ra, do đó cũng có thể được định hình phát triển bởi con người theo các tiêu chuẩn đạo đức.

⇨448

232 ***Chúng ta có phải là thành phần của đường hướng thế giới đang thay đổi không?***

Vì trong một thế giới toàn cầu hóa, mọi người và tất cả mọi thứ đều được liên kết với nhau, thậm chí hành động hằng ngày của chúng ta có thể có hậu quả sâu rộng. Ví dụ, với mỗi lần mua hàng là chúng ta gián tiếp tiếp xúc với những người sản xuất ra sản phẩm hay đóng gói sản phẩm để vận chuyển từ nơi nào đó trên thế giới. Qua việc trả tiền cho một sản phẩm, chúng ta cũng giúp trả tiền lương cho tất cả những người đó. Vì vậy, nhóm người mà chúng ta chia sẻ trách nhiệm vượt ra ngoài nhóm người quen biết, bạn bè, và gia đình của mình. Nhờ truyền thông tốt hơn, chúng ta quen biết nhau dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta có thể khởi đầu nêu ra sáng kiến của mình và nắm bắt được nhiều thông tin về các chủ đề và ý kiến ở khắp nơi trên thế giới có liên quan. Các vấn đề môi trường xảy ra tại một địa điểm riêng biệt nào đó trên thế giới thường có ảnh hưởng đến toàn thế giới. Không biết bao lần điều này làm cho chúng ta thấy rõ thực tế là thế giới của chúng ta không chỉ có nghĩa vụ trách nhiệm trong phạm vi biên giới của đất nước mình, mà chúng ta còn phải sống với nhau trong một thế giới với nhiều nền văn hóa và tôn giáo khác nhau.

⇨446, 447

Ngày nay hơn hẳn quá khứ, Học thuyết của Giáo Hội về vấn đề xã hội, phải được mở rộng tới tầm mức quốc tế.

THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), SRS 42

Người giải thoát bần dân kêu khổ và kẻ khốn cùng không chỗ tựa nương, chạnh lòng thương ai bé nhỏ khó nghèo. Mạng sống dân nghèo, Người ra tay tế độ, giải thoát cho khỏi áp bức bạo tàn, từng giọt máu họ, Người đều coi là quý.

Tv 72: 12-14

Không có tác động nào trong tự nhiên mà không có cơ sở hợp lý. Khám phá cơ sở hợp lý ấy, bạn không cần phải thử nghiệm.

LEONARDO DA VINCI (1452-1519), họa sĩ người Ý, kiến trúc sư và nhà khoa học tự nhiên

Nếu người ta nhìn việc toàn cầu hóa mang tính chất định mệnh, thì các tiêu chuẩn cho việc đánh giá và những định hướng của nó sẽ mất giá trị. Xét như là một thực tại nhân văn, toàn cầu hóa là sản phẩm của những xu hướng văn hóa khác biệt, cần phải xem xét cẩn thận.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CIV 42

Toàn cầu hóa không phải là một hiện tượng tự nhiên. Toàn cầu hóa do con người có ý tạo ra. Do đó con người cũng có thể thay đổi, định hình và hướng dẫn toàn cầu hóa theo đường lối đúng.

JOHANNES RAU (1931-2006), Tổng thống Cộng hòa Liên bang Đức

Giáo Hội có thể ảnh hưởng đến tư duy và Giáo Hội cũng cố gắng làm điều đó. Ở một số diễn đàn trên toàn thế giới, chúng tôi đã cố gắng trở thành những người cổ võ việc biến đổi. Chúng tôi không thể đi tới New York, tới Liên Hiệp Quốc và nói: "Điều này phải xảy ra." Chúng tôi cũng không thể đưa ra luật lệ hoặc kiểm soát những luật lệ ấy. Nhưng chúng tôi hy vọng sẽ giúp những người làm luật luôn có một cái nhìn tổng thể, và chúng tôi cố gắng tác động ngành lập pháp bằng các quan điểm của mình.

ĐHY PETER TURKSON (sn. 1948)

233 *Giáo Hội có quan tâm về các vấn đề này không?*

Có. Giáo Hội có "bổn phận tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích dưới ánh sáng Tin Mừng; như vậy mới có thể giải đáp một cách thích ứng với từng thế hệ những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu, cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy. Do đó, cần phải biết và hiểu thế giới chúng ta đang sống với những gì nó giải thích, mong ước và cả tính chất thường là bi thảm của nó" (GS 4). Vì vậy, không biết bao lần Giáo Hội đã cố gắng tìm hiểu tình hình hiện nay của thế giới và đưa ra những khuyến nghị thiết thực theo thông điệp của Chúa Giêsu về tình yêu huynh đệ của tất cả mọi người. Khi làm như vậy, Giáo Hội đặc biệt quan tâm đến những người nghèo, những người thấp cổ bé miệng, và những người bị bóc lột. Giáo Hội luôn nhắc nhở các chính trị gia của từng quốc gia là họ phải chịu trách nhiệm không chỉ riêng quốc gia mình mà còn với cả nhân loại. Giáo Hội ủng hộ các chính sách có mục tiêu mang lại hòa bình và phát triển. Thực hiện các chính sách như vậy đòi hỏi có sự hợp tác của các quốc gia khác nhau. Đây là lý do tại sao Giáo Hội hỗ trợ các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc, nơi sự hợp tác quốc tế đáng tin tưởng có thể phát triển.

⇨433-455 ⇨1927

Người coi trọng các đặc quyền hơn các nguyên tắc thì không bao lâu sẽ mất cả hai.

DWIGHT DAVID EISENHOWER (1890-1969), Tổng thống Hoa Kỳ

Vì thế trong bản chất con người, chúng ta thấy ba nguyên nhân chính gây xung khắc lẫn nhau. Thứ nhất, đua tranh; thứ hai, thiếu tin tưởng [ngờ vực]; thứ ba, danh vọng [muốn nổi tiếng].

THOMAS HOBBES (1588-1679), triết gia người Anh

Thực phẩm mà bạn không dùng là thực phẩm của người đói; quần áo bạn treo không trong tủ là quần áo của người trần truồng; giầy dép bạn không mang là giầy dép của người chân không. Những hành động bác ái mà bạn không làm là những bất công mà biết bao lần bạn đã phạm.

THÁNH BASIL CẢ (330-379)

234 *Trợ giúp toàn cầu nên bắt đầu từ đâu?*

Có rất nhiều vấn đề chỉ khi chúng ta cùng cộng tác chung với nhau thì ta mới có thể làm được điều gì đó để giải quyết. Vì mục đích này, cần phải tăng thêm *tình liên đới* và *trách nhiệm* lẫn nhau trên toàn cầu. Giáo huấn xã hội Công giáo đưa ra ý tưởng "sự hiệp nhất của gia đình nhân loại" chính là lý do phải có trách nhiệm lẫn nhau. Thiên Chúa là

THIÊN CHÚA phán: "Đây, tất cả chúng nó họp thành một dân, nói một thứ tiếng. Chúng mới khởi công mà đã như thế thì từ nay, chẳng có gì chúng

Đấng Tạo Hóa của mỗi người, do đó, Người là Cha của cả nhân loại. Con người chúng ta có thể coi nhau như anh chị em được liên kết với nhau trong một *gia đình*. Trong một gia đình, các thành viên tin tưởng lẫn nhau, ủng hộ nhau, và giúp đỡ lẫn nhau. Cũng bằng cách như vậy, toàn bộ người dân trên thế giới sẽ cảm thấy được liên kết với nhau.

⇨1947-1948

235 *Kinh Thánh đưa ra những lập luận gì về sự thống nhất của nhân loại?*

Sách Sáng Thế cho thấy Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, Ngài đã mang cả thế giới và nhân loại từ hư không trở thành hiện hữu. Con người không chỉ xuất hiện như một cá nhân riêng lẻ; đúng hơn, con người tương quan với đồng loại mình và cùng với các tạo vật sinh động khác, và con người có thể hành động có trách nhiệm. Thiên Chúa ban cho con người những gì họ cần để sống một cuộc sống xứng đáng với phẩm giá của mình. Trong giao ước của Thiên Chúa với Nôê (x. St 9:1-17), điều đó rõ ràng là dù cho tội lỗi, bạo lực và bất công, Thiên Chúa vẫn ủng hộ con người. Ý tưởng về gia đình nhân loại cũng thấy trong giao ước với Abraham. Abraham được xem là cha của nhiều dân tộc (St 17). Vì Chúa Kitô, là "người con của Abraham", cũng là "Ađam mới", tất cả mọi người đều là con cháu của Abraham. Vì thế Thiên Chúa cũng đã lập giao ước này với chúng ta. Vô số các dân tộc khác nhau được kể đến trong sách Sáng Thế là kết quả của công việc sáng tạo của Thiên Chúa. Tuy nhiên, câu chuyện về Tháp → Babel (xem St 11:1-9) cho thấy con người đã không thích ứng kịp với tính đa dạng này.

⇨428-430

236 *Con người nên đối xử với nhau thế nào?*

Mọi người trên thế giới nên coi họ như một cộng đồng và chấp nhận những sự khác biệt nhất định giữa các cá nhân và các dân tộc, vì tình trạng khác nhau này được xem như sự phong phú đa dạng. Điều này càng trở nên quan trọng trong thời kỳ toàn cầu hóa. Chúng ta liên kết với nhau như lời Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII viết: "các thành viên của một gia đình chung" (MM 157). Các giá trị như sự thật, tình liên đới và tự do mà không thể thiếu trong mọi quan hệ hằng ngày của chúng ta, thì cũng ngày định làm mà không làm được. Nào! Ta xuống và làm cho tiếng nói của chúng phải xáo trộn, khiến chúng không ai hiểu ai nữa." Thế là THIÊN CHÚA phân tán họ từ chỗ đó ra khắp nơi trên mặt đất, và họ phải thôi không xây thành phố nữa. Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Baben, vì tại đó, THIÊN CHÚA đã làm xáo trộn tiếng nói của mọi người trên mặt đất, và cũng từ chỗ đó, THIÊN CHÚA đã phân tán họ ra khắp nơi trên mặt đất.

St. 11:6-9

Nếu ai đó mang thêm một chút tình yêu và một chút lòng tốt, thêm một chút ánh sáng và sự thật vào thế giới, thì cuộc đời của người ấy có ý nghĩa.

ALFRED DELP SJ (1907-1945), một chiến sĩ của phong trào kháng chiến bị Đức quốc xã hành quyết

TÊN BABEL

từ nguyên nghĩa của nó là "lầm lẫn" – có lẽ là sự ám chỉ đến các mối quan hệ lẫn lộn giữa các dân tộc trên thế giới.

Quan hệ giữa các quốc gia càng phải được công lý quy định hơn nữa.

ĐGH GIOAN XXIII (1881- 1963), PT 91

càng trở nên quan trọng hơn trên toàn cầu, với sự liên kết các mối quan hệ và phụ thuộc vào nhau ngày càng gia tăng. Chỉ trong tình trạng không có bạo lực, chiến tranh, phân biệt đối xử, đe dọa, hoặc lừa dối thì các mối quan hệ mới có thể hòa hợp với nhau tốt đẹp. Cho nên Giáo Hội đòi hỏi toàn cầu hóa kinh tế và xã hội tiến hành cùng lúc với toàn cầu hóa về công lý. Chúa Giêsu Kitô mang công lý cơ bản đến trần gian, và chúng ta, những người theo Người có bổn phận đặc biệt phải phát huy mục đích này bằng những hành động của chúng ta.

⇨431, 433 ⇨1912

237 ***Điều này có ý nghĩa gì trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên của thế giới?***

Nhiều lần giáo huấn xã hội Công giáo chỉ rõ "sự thống nhất của gia đình nhân loại" và "mục tiêu phổ quát của của cải" có liên quan. Điều này có nghĩa là Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của thế giới đã ban tài nguyên của trái đất này để cung cấp cho con người sinh kế và cho nhu cầu của tất cả mọi người. Ngược lại, sự bất bình đẳng quá mức trong việc phân phối hàng hóa của thế giới là chuyện bất nhân đáng hổ thẹn. Đối với các Kitô hữu nam nữ thì không thể chấp nhận số phận đói nghèo của hàng triệu người, trong khi những người khác sống một cuộc sống dư thừa và lãng phí. Chẳng hạn như, thực phẩm của thế giới rõ ràng không phải chỉ là của cải dành cho những người có thể bỏ ra nhiều tiền nhất để mua chúng. Nhưng thực phẩm là nhu cầu căn bản nhất cho cuộc sống của tất cả mọi người.

⇨447, 448 ⇨2407, 2415 ⇨436

Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài, còn tất cả những thứ kia, Ngài sẽ thêm cho.

Mt 06:33

Ở một cực, chúng ta thấy những người đang kiên trì ôm lấy câu chuyện thần thoại của sự tiến bộ và kể cho chúng ta rằng các vấn đề về sinh thái sẽ tự giải quyết chính nó cách đơn giản bằng việc áp dụng công nghệ mới và không cần thiết phải suy xét về đạo đức hay sự thay đổi sâu sắc nào. Ở cực khác là những người đang nhìn những người nam nữ và tất cả mọi sự can thiệp của họ không gì khác hơn là một mối đe doạ, đang gây nguy hại cho hệ sinh thái toàn cầu, và kết quả là sự hiện diện của con người nhân loại trên hành tinh này cần phải được giảm thiểu đi và tất cả mọi hình thức can thiệp cần phải bị cấm đoán. Các viễn cảnh khả thi tương lai sẽ phải được tạo ra giữa hai cực này, bởi vì không có một con đường cho một giải pháp.

ĐGH PHANXICÔ, LS 60

Thỏa mãn, giống như trạng thái dư đầy sức sống, luôn hàm chứa mức lộng ngôn, khi người tự mãn chỉ dẫn người nghèo đói thì trước hết thường hay cao giọng với người ta nhất.

ANTON CHEKHOV (1860-1904), kịch gia Nga

1. Hãy hợp tác để tất cả mọi người trên trái đất đều đủ ăn.
2. Đừng đầu cơ làm mất đi của ăn của anh chị em
3. Đừng để dành của ăn khi người đói cần có để ăn.
4. Tôn trọng hành tinh này để bạn, con bạn và mọi người trên trái đất này có thể thịnh vượng.
5. Sống sao để người khác không phải trả giá cho lối sống của mình.
6. Đừng ham muốn đất đai, tài sản của người lân cận.
7. Các chính sách ruộng đất là để giảm nạn đói, không phải để tăng nạn đói.
8. Không đồng tình với chế độ tham nhũng và thuộc hạ của họ.
9. Giúp ngăn chặn các cuộc xung đột vũ trang và chiến tranh.
10. Trợ giúp phát triển để chống đói cách hiệu quả.

Caritas Áo

Phụ Chương

NHƯ THẾ NÀO LÀ NGHÈO?

Cựu Chủ tịch Ngân hàng Thế giới Robert McNamara đã định nghĩa "nghèo tuyệt đối" nói chung là "những điều kiện thiếu thốn cả những gì được định nghĩa hợp lý là nhu cầu cần thiết của con người". Theo các số liệu phổ biến nhất, bất cứ ai có thu nhập hằng ngày dưới một con số nhất định nào đó của USD (theo Ngân hàng Thế giới hiện nay là $1.25 mỗi ngày) là đang sống trong cảnh nghèo tuyệt đối. Theo tiêu chuẩn này, 14,5 phần trăm dân số thế giới (hay 1,29 tỷ người) sống trong cảnh nghèo và thiếu tình người như vậy trong năm 2011. Các chuẩn đánh giá khác (chẳng hạn như những chuẩn của Hiệp hội Phát triển Quốc tế) không những xét đến thu nhập bình quân đầu người mà còn mức thu nhập calo, tuổi thọ trung bình, tỷ lệ trẻ em tử vong, cũng như sinh suất của một quốc gia.

Ngược lại cũng có khái niệm nghèo *tương đối*. Điều này xem xét hoàn cảnh sống của một con người, hoặc thực tế người ấy được cung cấp với các nguồn lực vật chất và phi vật chất ít hơn so với phúc lợi xã hội mà người ấy sống. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, người trải qua cảnh nghèo tương đối nếu họ có mức tùy nghi sử dụng mỗi tháng ít hơn 60 phần trăm thu nhập trung bình đầu người ở nơi họ đang sống.

238 *Tại sao người nghèo đáng được đặc biệt quan tâm?*

Chúa Kitô đặc biệt quan tâm đến những người bị gạt ra bên lề xã hội. Đó là lý do tại sao Giáo Hội, cũng tuyên bố "ưu tiên cho người nghèo". Người nghèo thường là những người có ít cơ hội nhất để tác động đến sự định hình xã hội và điều kiện sống của riêng mình. Giáo Hội ủng hộ họ và quan tâm đến việc chấm dứt bất công, phân biệt đối xử và áp bức. Công lý, theo ý nghĩa trong giáo huấn xã hội của Công giáo cho là phải đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi người vào các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong cuộc sống. Những chương trình cho người nghèo không được để cho những nhân vật ở cấp trên quản lý sắp đặt, vì những người chịu ảnh hưởng thường biết rõ nhất những gì người nghèo cần. Những mối quan hệ phụ thuộc và liên kết phức tạp của nền kinh tế thế giới ngày càng tăng, không dễ dàng tìm ra giải pháp cụ thể để loại bỏ vĩnh viễn các nguyên nhân của nghèo đói.

⇨449 ⇨2443-2446 ⇨449

> Khi con tôi xin đồ ăn, vì không có gạo nên tôi bảo nó rằng cơm đang nấu – cho đến khi nó thiếp đi vì đói.
>
> **PHỤ NỮ TRẺ** Đông Nam Á "Tiếng nói của người nghèo"

> Đừng cố trở thành người thành công, thay vì thế, hãy cố trở thành người có giá trị.
>
> **ALBERT EINSTEIN** (1879-1955) Nhà vật lý lý thuyết

> Hãy làm cho người khác điều bạn muốn họ làm cho mình.
>
> **Nguyên tắc vàng**

239 *Tình liên đới toàn cầu trở nên khăng khít với quyền phổ quát như thế nào?*

Đối với Kitô hữu, những người tin vào Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa vũ trụ vạn vật, thì rõ ràng tình liên đới và công bằng không chỉ có thể áp dụng vào "gia đình mình", "đất nước mình", "văn hóa mình" hoặc "tôn giáo mình". Nếu ta muốn biện minh cho thái độ Kitô giáo này với các nền văn hóa và tôn giáo khác mà không dùng lý lẽ dựa trên đức tin, thì tốt nhất ta có thể giải thích sự đòi hỏi phổ quát về tình liên đới và công bằng bằng cách nhắc người ta về việc đòi hỏi khẳng định tự do: tôi tự do khi bản thân tôi có thể quyết định tôi làm gì và sống như thế nào. Giờ đây nếu bản thân tôi muốn tự do, thì tôi cũng phải để cho đồng bào tôi được tự do như vậy theo quan điểm về công bằng và bình đẳng cơ bản của tất cả mọi người. Giống như tôi không muốn bất cứ ai trên đời này quyết định số phận của tôi, vì vậy tôi cũng phải thừa nhận rằng chẳng ai khác muốn tôi quyết định số phận của họ. Trong bối cảnh như thế, người ta có thể nói về quyền phổ quát được giải thích rõ ràng hợp lý. Mọi người đều có quyền tham gia vào những điều luật mà họ sẽ là người phải chịu chi phối, và các luật lệ ấy phải được giải thích một cách hợp lý và dễ hiểu cho họ.

⇨437 ⇨1939-1942 ⇨332

> Nếu bạn muốn tìm chân lý, bạn không cần phải đi ra ngoài, nhưng thay vì thế, hãy đi vào trong chính mình vì chân lý ở trong bạn. Chính Chúa gần gũi mật thiết với bạn hơn chính bạn với bản thân mình.
>
> **THÁNH AUGUSTINÔ** (354-430)

> Công bằng trả lại cho mỗi người những gì của họ và không đòi tài sản của người khác; công bằng không kể đến lợi ích riêng mình để giữ luật công bằng chung.
>
> **THÁNH AMBRÔSIÔ THÀNH MILAN** (339-397), Tiến Sĩ Hội Thánh

> Đơn giản là tôi quyết định mình đã có đủ tiền.
>
> **CHARLES FENNEY** (sn. 1931), đồng sáng lập chuỗi cửa hàng Duty Free Shop, khi được hỏi tại sao ông tặng 600 triệu USD cho các tổ chức từ thiện hỗn hợp

240 *Điều gì đặc biệt theo sau sự đòi hỏi tự do này?*

Nếu thừa nhận rằng những người khác có các quyền, vậy thì mình cũng phải thừa nhận có các nghĩa vụ. Một mặt, có những phần vụ tiêu cực, nói cách khác, là bổn phận không được thực hiện một số hành động nào đó, ví dụ, không được bắt ai làm nô lệ hoặc bóc lột họ. Mặc dù, mặt khác, cũng có những nghĩa vụ tích cực: trong các trường hợp cá biệt nào đó, người ta không chỉ nên tránh điều gì đó, mà còn phải làm điều gì đó, ví dụ giúp người lân cận có nhu cầu cấp thiết. Trong hoàn cảnh khác, có lẽ người ta có thể không biết ngay phải giúp cách nào, ví dụ như một đứa trẻ đang sắp chết đói ở châu Phi. Tất nhiên, đối với các nhu cầu ở xa xôi như thế, người ta cũng có trách nhiệm đạo đức phải giúp đỡ. Nhưng người ta nên giúp thế nào? Và người ta có nghĩa vụ này với mọi người cần giúp đỡ không? Rõ ràng điều đó sẽ đòi hỏi quá nhiều ở một người. Thường thì người ta không thể giúp trực tiếp. Nhưng người ta vẫn có khả năng làm điều gì đó, chẳng hạn như ủng hộ các tổ chức và thể chế có

> Chế độ chuyên chế là chế độ theo kiểu nguyên tắc chính trị hoặc xã hội độc đoán mà không có đủ lý lẽ để biện minh cho nó. Khi nói hoàn cảnh xã hội và chính trị bất công, chúng ta muốn nói rằng trong những hoàn cảnh mà các cá nhân hay các nhóm cai trị người khác hoặc có các lợi thế hơn những người bị trị hoặc bị thiệt thòi mà những người bị như vậy chẳng được cho biết lý do chính đáng nào cả.
>
> **RAINER FORST** (sn. 1964), triết gia Đức

thể đảm nhận nhiệm vụ này. Bằng cách hỗ trợ các tổ chức cứu trợ qua việc thiện nguyện hoặc đóng góp tài chính, người ta có thể làm được nhiều điều để giúp cải thiện điều kiện sống của con người nói chung. Nếu ngày càng nhiều người nghĩ theo cách này, thì nhiều việc có thể được thực hiện trong cuộc chiến chống đói nghèo trên thế giới.

⇨1934-1935 ⇨330

241 ***Làm sao vận động được mối quan tâm quyền lợi bản thân của con người?***

Trong những hoàn cảnh thiếu ý thức về tình liên đới toàn cầu, có thể giúp thu hút mối quan tâm quyền lợi bản thân của người dân hoặc của các quốc gia; nói cách khác, điều sẽ mang lại lợi lộc gì đó. Thì khi ấy người ta nói đến mối quan tâm quyền lợi bản thân "mới hiểu được cách chính xác". Về cơ bản, trường hợp đó thường liên quan đến một sự hợp tác quốc tế là việc đáng làm cho tất cả mọi người. Chúng ta hãy lấy ví dụ về tài nguyên thiên nhiên. Chỉ đơn độc một quốc gia không thể ngăn chặn tình trạng xói mòn đất đai hoặc cạn kiện nguồn nước trên toàn thế giới. Tập trung vào việc bảo tồn riêng cho nước mình và nói: "Chúng tôi không quan tâm chuyện người khác làm" thì không phải là giải pháp. Môi trường là "thiện ích chung toàn cầu", nên bảo vệ môi trường cần có sự hợp tác toàn cầu. Hiểu một cách chính xác, sự hợp tác quốc tế như vậy để bảo vệ môi trường là quyền lợi thiết thân của tất cả các nước. Vì chỉ khi tất cả các nước tham gia bảo tồn, ví dụ nhờ vào nông nghiệp bền vững, thì mục đích chung có thể được nâng cao, sẽ dẫn đến các điều kiện tốt hơn ở mỗi nước. Tương tự như cuộc chiến chống đói nghèo liên quan đến lợi ích của tất cả mọi người, vì bằng cách như vậy: tình trạng di dân sẽ giảm xuống, các cuộc xung đột bạo lực sẽ được ngăn chặn và kinh tế có thể phát triển.

⇨481-484 ⇨1911,1913-1914

> Chẳng có chuyện chịu trách nhiệm với chính mình, nói nghiêm túc là như thế, vì trong trường hợp đó người ta lúc nào cũng có thể bỏ qua cho chính mình.
>
> **ROBERT SPAEMANN** (sn. 1927)

> Hãy hành động sao cho những ảnh hưởng từ hành động của bạn lúc nào cũng hợp với sự sống thực sự của con người trên trái đất này.
>
> **HANS JONAS** (1903-1993), triết gia Đức

> Hãy nhớ rằng: ngược lại với yêu không phải là ghét mà là dửng dưng. Ngược lại với đức tin không phải là kiêu ngạo mà là dửng dưng. Ngược lại với hy vọng không phải là tuyệt vọng mà là dửng dưng. Dửng dưng không phải là khởi đầu, mà là kết thúc.
>
> **ELIE WIESEL** (sn. 1928), khôi nguyên Nobel Hòa bình người Mỹ

> **Khi anh em thấy lừa hay bò của người anh em mình ngã trên đường, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải giúp người anh em đỡ chúng dậy.**
>
> **Dnl 22:4**

PHỤ CHƯƠNG

CỦA CẢI THUỘC CỘNG ĐỒNG THẾ GIỚI

Việc dùng những của cải này sẽ mang lại lợi ích cho tất cả mọi người ở khắp nơi trên thế giới; không ai có quyền hoặc đòi hỏi quyền sở hữu chúng riêng cho mình, vì không ai có thể bị hoặc phải bị loại trừ khỏi việc hưởng dùng những của cải ấy. Những đặc điểm này cũng làm cho khó phân định cụ thể của cải. Nhất là phải hiểu như thế nào khi tài sản chung toàn cầu khác nhau: một số hiểu rằng của cải cộng đồng chỉ có nghĩa là của cải trong lĩnh vực môi trường. Một số khác hiểu với nghĩa rộng hơn và xem các quyền con người hay các di sản văn hóa thế giới là một phần của cải toàn cầu này. Liên Hiệp Quốc đã khai triển một sự hiểu biết chung về công ích toàn cầu, nói cách khác, về những gì mà tất cả mọi người đều cùng chịu trách nhiệm: hòa bình và an ninh quốc tế, bảo vệ nhân quyền, công lý quốc tế, y tế, kiến thức và thông tin cũng như bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ rừng và đại dương với sự đồng thuận tối thiểu. Có thể bổ sung thêm vào như: sự ổn định kinh tế, khả năng dễ dàng tiếp cận thực phẩm và phúc lợi cho tất cả mọi người, giải trừ quân bị và không phổ biến vũ khí nguyên tử, cũng như cuộc chiến chống khủng bố.

Trong thời Trung Cổ, người dân ta thán khi họ phải nộp thuế thập phân, nghĩa là phải nộp một phần mười lợi tức hoặc hoa màu của họ cho địa chủ. Ngày nay, hơn một phần ba giá hàng hóa và dịch vụ phải trả cho các chủ sở hữu vốn tài chính và vốn thực. Tuy nhiên, thực tế là hầu hết chúng ta – dù sao đi nữa ở Đức – về mặt kinh tế vẫn khá giả hơn vào thời Trung cổ là nhờ cách mạng công nghiệp, tự động hóa nền kinh tế ngày càng cao, một tình trạng tham ô nguyên liệu thô và khai thác ở Thế Giới Thứ Ba.
MARGRIT KENNEDY (1939-2013), nhà sinh thái học và kiến trúc sư người Đức

242 ***Làm sao sự hợp tác toàn cầu có thể trở thành hiện thực?***

Vì những vấn đề toàn cầu mà riêng từng nước ở cấp quốc gia không thể giải quyết được, nên cần phải có các tổ chức và định chế hợp tác hỗ trợ quản lý tài sản chung, cần phải đề xuất các qui tắc cho tất cả các nước, giám sát việc chấp hành chúng và báo cáo những trường hợp không tuân thủ hoặc vi phạm. Nhiều lần Giáo Hội cổ võ việc xây dựng một cộng đồng quốc tế, vì chỉ bằng cách như vậy ý tưởng *thống nhất gia đình nhân loại* mới có thể chuyển biến thành hành động chính trị. Dù trường hợp nào, các quốc gia tham gia vào cộng đồng này đều phải tự nguyện và trong bất cứ trường hợp nào cũng không bị bắt buộc. Nó phải là một cộng đồng quốc tế có thẩm quyền, một mặt, cộng đồng này phải tôn trọng thực tế là mỗi quốc gia có thẩm quyền riêng, theo nguyên tắc bổ trợ, nhưng mặt khác, cộng đồng quốc tế như vậy có thể giải quyết các vấn đề lớn của thế giới, bao lâu nó còn: "được phú ban quyền để bảo đảm an ninh, cho mọi người cũng như buộc phải thực thi công bằng và tôn trọng các quyền lợi." (GS 82). Bước đầu tiên theo chiều hướng này đã được thực hiện vào năm 1945, khi tổ chức Liên Hợp Quốc (LHQ) được thành lập. Kể từ đó Giáo Hội Công Giáo đã tán thành ý tưởng của Liên Hợp Quốc, hỗ trợ các chính sách nhân quyền ban đầu của tổ chức này và kêu gọi phát triển hơn nữa.

⇨434, 435, 441 ⇨1919 ⇨325, 326

Để hướng dẫn kinh tế thế giới, hòng vực dậy các nền kinh tế bị khủng hoảng, để tránh cuộc khủng hoảng hiện tại trở thành trầm trọng hơn, và tránh càng thêm mất cân bằng, để thực hiện việc giảm thiểu hoàn toàn vũ khí, để tiến đến việc bảo đảm lương thực và hòa bình, để điều chỉnh việc bảo vệ môi trường và dòng người di tản: để đạt đến những điều trên, cần phải có gấp một thẩm quyền thế giới thực sự về mặt chính trị, như vị tiền nhiệm của tôi là Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII đã nói (GT 225). Một thẩm quyền như thế phải được luật lệ quy định, phải tuân giữ các nguyên tắc bổ trợ và liên đới nhằm vào việc thực hiện công ích.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 67

243 ***Đâu là các tiêu chuẩn đạo đức tối thiểu cho sự hợp tác quốc tế?***

Nếu các quốc gia muốn sống trong một cộng đồng ràng buộc trách nhiệm toàn cầu, thì điều quan trọng nhất là sự tin tưởng lẫn nhau, kế đến là những giá trị tối thiểu và chuẩn mực chung. Trong số này gồm các quyền con người, mà còn có cả những giá trị như công bằng, tình liên đới và tự do. Cộng đồng quốc tế phải quan tâm đến tiêu chuẩn này để qua các quyết định chung, tất cả mọi người đều có cơ hội chia sẻ sự phát triển trên toàn thế giới cách bình đẳng. Tất cả những giá trị cơ bản này là bổn phận bắt buộc không chỉ đối với các Kitô hữu mà phải áp dụng cho tất cả mọi người.

⇨433, 439, 448 ⇨1924, 1925

244 ***Làm sao các giá trị này trở nên được cộng đồng quốc tế đều cùng chấp nhận?***

Nói chung, những giá trị cơ bản và các quyền con người được công nhận phải là nền tảng cho tất cả các quyết định và cho cả những giao dịch trao đổi của cộng đồng quốc tế. Dựa vào chúng, các thành viên phải trình bày rõ ràng chính xác những qui tắc mà họ có thể tin tưởng trong các hoạt động kinh doanh và đàm phán của mình. Cần phải có những nguyên tắc khi người ta muốn thương lượng điều gì đó và đưa ra quyết định với nhau. Hơn bao giờ hết, nguyên tắc "lẽ phải của kẻ mạnh" phải được thay thế bằng sự tôn trọng luật pháp ở cấp quốc tế.

⇨436, 438 ⇨1954,1929-1930 ⇨333

245 ***Ai cần cộng đồng quốc tế này?***

Tất cả mọi người. Tuy nhiên, các nước phụ thuộc vào cộng đồng quốc tế với mức độ khác nhau. Các nước phát triển cao cần cộng đồng này hơn để có thể đưa ra các thỏa ước kinh tế an toàn hơn hoặc tiếp cận được nguồn nguyên liệu thô nhiều hơn là để tạo cho người dân của họ có thể có được cuộc sống tươm tất. Nhưng đó cũng chính là lý do tại sao các nước đang phát triển cần đến cộng đồng quốc tế. Về cơ bản, tất cả mọi người đều có quyền phát triển và tiếp cận hàng hóa tối cần thiết (thực phẩm, quần áo, giáo dục, …) như nhau. Tất cả mọi người cũng có quyền sống trong hòa bình và tự do. Cho nên cần có sự trợ giúp lẫn nhau. Sự cần thiết của

> Rất cấp thiết phải có sự hợp tác hoàn toàn và đắc lực của mọi quốc gia, nhất là những nước giàu, cùng nghiên cứu cách làm sao để chia sẻ cho toàn thể cộng đồng nhân loại những gì cần thiết cho sự sống và cho việc giáo dục thích hợp của con người.
>
> **CÔNG ĐỒNG VATICAN II**, GS 87

> Lẽ phải của kẻ mạnh đưa ra thì rất bất công.
>
> **MARIE VON EBNER-ESCHENBACH** (1830-1916)

> Lời cầu nguyện không thay đổi thế giới. Nhưng lời cầu nguyện thay đổi con người và con người thay đổi thế giới.
>
> **ALBERT SCHWEITZER** (1875-1965)

> Hiệu lực của luật tùy thuộc vào mức độ công bằng. Trong các vấn đề của con người hiện nay, một điều người ta cho là công bằng mà đúng thì phải phù hợp với qui tắc lý lẽ. Nhưng qui tắc trước tiên của lý lẽ là luật tự nhiên. Do đó, mọi luật của con người bao hàm phần lớn bản chất luật tự nhiên vì nó bắt nguồn từ luật tự nhiên. Nhưng nếu bất kỳ điểm nào nó trái nghịch với luật tự nhiên, thì nó không còn là luật mà là luật bất công.
>
> **THÁNH TÔMA AQUINÔ**
>
> *Tổng Luận Thần Học* I-II, câu 95, mục 2

> Thật là không thể hiểu nổi các nước giàu làm sao có

cộng đồng quốc tế không được trở thành cái cớ để tạo ra các sự phụ thuộc mới và cơ chế khai thác phức tạp thêm giữa các nước giàu và nghèo.

⇨446, 447

246 ***Giáo Hội phối hợp chặt chẽ với các tổ chức nào?***

Kể từ những năm 1940, thế giới đã quyết tâm xây dựng một cộng đồng quốc tế. Năm 1945, Liên Hợp Quốc được thành lập và một vài năm sau tổ chức này đã ban hành Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Sau đó, vào đầu những năm 1990, Tổ chức Thương mại Thế giới được thành lập. Nhiều tổ chức khác hầu như được kết nối chặt chẽ với hệ thống của Liên Hiệp Quốc, cố gắng giải quyết các vấn đề toàn cầu (→ QUẢN TRỊ TOÀN CẦU).

247 ***Đâu là vai trò của Vatican trong đời sống chính trị quốc tế?***

Là một Giáo Hội Hoàn Vũ, Giáo hội Công Giáo có cấu trúc toàn cầu và có trải nghiệm nhiều thế kỷ trên toàn cầu. Là một Nước, Tòa Thánh có thể tham dự vào đời sống chính trị quốc tế. Do đó, Tòa Thánh có thể cử các sứ thần (*nuncios*), ký kết các hiệp ước với các nước khác, tham gia vào những tổ chức siêu chính phủ (ví dụ, Liên Hiệp Quốc và các tổ chức trực thuộc), và làm trung gian hòa giải trong các cuộc xung đột quốc tế. Mục tiêu của tất cả các hoạt động này là để cổ võ sự hợp tác của cộng đồng quốc tế, hỗ trợ cộng đồng này trên con đường hướng tới công ích cao quý hơn trong gia đình nhân loại, đòi hỏi nhân quyền và phẩm giá cho tất cả mọi người, để trợ giúp và đồng hành với toàn thể nhân loại trên đường đi đến công lý và hòa bình.

⇨444, 445

thể biện minh cho tham vọng vơ vét thêm của cải trái đất cho mình, khi hậu quả của việc vơ vét đó đã gây ra hay những nước khác sẽ không bao giờ thoát khỏi cảnh khốn khổ, hoặc nguy cơ có thể phá hủy những nền tảng vật chất của sự sống trên hành tinh.

Văn kiện *Iustitia in Mundo* (IM) 64, của Thượng Hội Đồng Giám Mục, “Công Bằng trên Thế Giới” (1971)

QUẢN TRỊ TOÀN CẦU

Dựa vào các qui trình chính trị ở cấp quốc tế để giải quyết các vấn đề có ảnh hưởng đến toàn thế giới, trong đó một số vấn đề do toàn cầu hóa gây ra. Vì mục đích này, cần phải hợp tác với nhau để hình thành các cấu trúc và tổ chức chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề. Tuy nhiên, khái niệm quản trị toàn cầu không có nghĩa là một chính phủ thế giới. Các nhà nước vẫn duy trì độc lập.

Vấn Đề Di Dân

Những tổ chức này là những cố gắng đầu tiên nhằm đặt nền móng quốc tế cho cả cộng đoàn nhân loại, để giải quyết những vấn đề trầm trọng nhất của thời đại chúng ta, như là cổ võ sự phát triển khắp nơi và ngăn ngừa chiến tranh dưới mọi hình thức.

Công Đồng Vatican II, GS 84, về các cơ quan quốc tế

248

Tại sao di dân là một vấn đề gây tranh cãi?

Người ta có thể có nhiều lý do phải rời bỏ quê hương: tình trạng dân chúng nghèo nàn và đau khổ, thiếu tự do và dân chủ, bị đàn áp chính trị cũng như các cuộc xung đột và chiến tranh ở nước nguyên quán, hoặc chỉ đơn giản là mong muốn được sống ở một nơi khác hoặc nền văn hóa khác. Ngoài các di dân sống hợp pháp tại các quốc gia mà họ nhập cư, cũng còn có nhiều "ngoại kiều bất hợp pháp", những người thường phải sống 'chui' vì họ không được phép cư trú. Cuộc sống của những người này thường mang nặng nỗi lo sợ bị phát hiện, bị bắt giữ và bị trục xuất. Vì vậy, đôi khi họ bị tước đoạt các quyền cơ bản. Người không có phép cư trú thường không dám tìm sự chăm sóc y tế, không dám phản kháng lại tình trạng bóc lột trong lao động, hoặc không dám cho con đi học – họ quá sợ hãi bị phát hiện và bị trục xuất. Nhưng Giáo Hội tuyên bố hoàn toàn rõ ràng: Ngay cả những người không được phép cư trú vẫn có các quyền con người mà không được từ chối họ.

> Con người lệ thuộc nhau mỗi ngày một chặt chẽ hơn và dần dần lan rộng trên toàn thể thế giới, vì thế công ích… ngày nay mỗi lúc một nới rộng tầm phổ quát hơn và do đó bao hàm những quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể nhân loại. Bất cứ nhóm xã hội nào cũng phải tôn trọng nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của các nhóm khác, hơn thế nữa, phải tôn trọng công ích của toàn thể gia đình nhân loại.
>
> **Công đồng Vatican II, GS 26**

249 ***Di dân cần được đối xử như thế nào để theo kịp sự thống nhất của gia đình nhân loại?***

Thường thì di dân bị các nước đuổi ra, không tiếp nhận ngay cả khi hành động như thế có nghĩa là vi phạm nhân quyền. Vì vậy, nhiều người bị chết đuối khi đi từ châu Phi tới châu Âu hay sau khi đến, được đưa đến các trại có điều kiện xuống cấp hoặc thường bị trả về mà không được cứu xét đầy đủ các yêu cầu pháp lý của họ. Tuy nhiên, là các Kitô hữu, phải coi những người này không chỉ là công dân của một quốc gia mà lúc nào cũng là các thành viên của gia đình nhân loại. Sở dĩ như vậy vì đây là trách nhiệm đạo đức phải cung cấp nơi trú ẩn cho những người mà ở nước nguyên quán của họ bị bách hại hay phải chịu hoạn nạn khủng khiếp. Người ta không rời bỏ quê hương của họ mà không có lý do. Bao lâu không có sự hợp tác quốc tế thực sự cho sự phát triển công bằng của mọi quốc gia, thì người dân sẽ còn phải tìm cách di dân sang các nước khác tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn.

⇨297, 298 ⇨1911

> Giờ phút quan trọng nhất luôn là hiện tại; con người quan trọng nhất là người hiện đang đối diện với mình, và hành động quan trọng nhất là tình yêu.
>
> **MEISTER ECKHART** (1260-1328), thần học gia và nhà thần bí người Đức

"Em ngươi ở đâu…?" Ngày nay không ai cảm thấy mình trách nhiệm về điều ấy; chúng ta đã mất ý thức trách nhiệm huynh đệ. Chúng ta rơi vào thái độ giả hình của vị tư tế và người phục vụ tại bàn thờ, mà Chúa Giêsu đã nói đến trong dụ ngôn Người Samaritanô nhân lành: chúng ta nhìn người anh em dở sống dở chết bên vệ đường, có lẽ chúng ta nghĩ: tôi nghiệp hắn, và chúng ta tiếp tục đi, chúng ta nghĩ đó không phải là nhiệm vụ của mình; và chúng

ta cảm thấy an tâm, mình hợp luật rồi.

ĐGH PHANXICÔ, Lampedusa 08/7/2013

Chúng ta đều là ngoại kiều, hầu như ở khắp mọi nơi.
Đề can dán khẩu hiệu của châu Âu

Mọi khách đến đan viện phải được đón tiếp như Chúa Kitô vì chính Người đã nói: "Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước." (Mt 25:35). Phải tỏ lòng tôn trọng xứng hợp với từng người, nhất là những người phục vụ Tin Mừng và khách hành hương.
THÁNH BÊNÊĐICT THÀNH NORCIA (480-547), **Tu Luật**

250 ***Giáo hội Công giáo dấn thân trong lĩnh vực này như thế nào?***

Trong nhiều năm, trên toàn thế giới, Giáo Hội Công Giáo luôn ủng hộ di dân, gồm cả nhóm những ngoại kiều "không có giấy tờ" hoặc "bất hợp pháp". Bằng việc làm như vậy, Giáo Hội đã đưa ra sự chọn lựa ưu tiên người nghèo và những kẻ bị thiệt thòi, bị gạt ra bên lề và bị lãng quên giống như Chúa Giêsu. Giáo huấn Công giáo có thể được tóm tắt bằng một số điểm chính yếu. Trước tiên, người ta có quyền di trú để giúp cho bản thân và gia đình họ. Thứ hai, các quốc gia có quyền chấn chỉnh biên giới của họ. Thứ ba, những người tị nạn và người tạm dung cần phải được bảo vệ. Thứ tư, nhân phẩm và nhân quyền của di dân bất hợp pháp cần được tôn trọng. Về điểm cuối cùng này, như các giám mục Mỹ và Mexicô đã tuyên bố: "Bất kể tình trạng pháp lý của họ, các di dân, giống như tất cả mọi người đều có nhân phẩm cố hữu, nên họ phải được tôn trọng. Thường thì họ phải chịu những luật lệ nhằm trừng phạt và đối xử khắc nghiệt từ các viên chức thực thi luật ở cả nước tiếp nhận và nước chuyển tiếp. Các chính sách của chính phủ nhất thiết phải tôn trọng các quyền con người cơ bản" (*Strangers No Longer Together On the Journey of Hope* – Không Còn Là Người Xa Lạ – Cùng Nhau Trên Hành Trình Hy Vọng – Thư Mục Vụ Di Dân của HĐGM Hoa Kỳ và Mexicô [2003], số 38;. x. 35-37). Chỉ giúp các trường hợp cá nhân thôi thì chưa đủ, mà nhiệm vụ của Giáo Hội là cần thúc đẩy các nhà lập pháp thông qua các luật nhân đạo hơn.

Những người di dân và tị nạn không phải là những con tốt trên bàn cờ của nhân loại. Họ là những trẻ em, phụ nữ và đàn ông rời bỏ hoặc bị bó buộc rời bỏ gia cư của họ vì nhiều lý do khác nhau, họ có chung một ước muốn chính đáng là được biết, được sở hữu, và trên hết là được là một hữu thể trọn vẹn hơn. Thật đáng ngạc nhiên trước con số những người di cư từ lục địa này sang lục địa khác, cũng như những người di chuyển trong nội địa quốc gia hoặc những vùng địa lý của họ. Thực tại di cư… cần phải được nhận định và xử lý cách mới mẻ, công bằng và hữu hiệu. Trên hết, nó đòi phải có sự cộng tác quốc tế và một tinh thần liên đới, cảm thông sâu xa.

ĐGH PHANXICÔ, Sứ điệp Ngày Thế Giới Di Dân và Người Tị Nạn, 05/8/2013

Tình trạng pháp lý bất thường không thể để cho di dân bị mất phẩm giá, vì họ được phú bẩm cho các quyền bất khả xâm phạm, mà các quyền ấy không thể bị vi phạm cũng như không thể bị làm ngơ.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), Sứ điệp Ngày Thế giới Di dân, năm 1996, p. 2

Khi có ngoại kiều cư ngụ với các ngươi trong xứ các ngươi, các ngươi đừng ức hiếp nó. Các ngươi phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các ngươi như với một người bản xứ, một người trong các ngươi; các ngươi phải yêu nó như chính mình, vì các ngươi đã từng là ngoại kiều tại đất Ai Cập. Ta là CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi.

Lv 19:33-34

Nếu tôi mơ về Giáo Hội thì đó là giấc mơ về những cánh cửa mở cho ngoại kiều là những người ăn, nói, và có mùi khác khác. Tôi muốn sống, không phải trong một pháo đài mà những người khác không thể đặt chân vào, mà đúng hơn là trong một ngôi nhà với nhiều cánh cửa. Một ngôi nhà mà ta sở hữu chỉ cho bản thân mình thôi làm ta hẹp hòi và ngột ngạt. Mỗi vị khách mang theo vào nhà cái gì đó mà chính ta không có.

DOROTHEE SÖLLE (1929-2003), thần học gia Tin Lành Lutheran người Đức

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, con ẩn náu bên Ngài. Xin cứu vớt và giải thoát con khỏi tay mọi người đang đuổi bắt.

Tv 7:2

Thương Mại Công Bằng

251 ***Những vấn đề gì phát sinh liên quan đến thương mại toàn cầu?***

Theo sau toàn cầu hóa, quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên toàn thế giới cũng đã trở nên gần gũi hơn. Điều này đã giúp ích cho một số nước, tuy nhiên, ở nhiều nước khác, toàn cầu hóa đã làm trầm

Một lý thuyết về công bằng trong thương mại quốc tế phải trả lời được ít nhất ba câu hỏi. Ở mức cơ bản, chúng ta có

trọng thêm các vấn đề xã hội và sinh thái. Tất nhiên, trong việc lựa chọn mua hàng như một người tiêu dùng cá nhân, người ta có rất ít cơ hội để ảnh hưởng đến cách thương mại được cơ cấu. Vì vậy, chính phủ của các nước phải giải quyết vấn đề này hay các tổ chức được thành lập để ủng hộ các cơ cấu thương mại được công bằng hơn là điều thật quan trọng.

⇨362-364

252

Đâu là thương mại công bằng?

Thương mại công bằng nói đến thương mại được điều hành theo nguyên lý nhất định của *công bằng*. Những tổ chức thương mại công bằng khác nhau xác định những nguyên lý này và phối hợp các quan hệ thương mại. Các tổ chức này cổ võ công bằng hơn trong thương mại quốc tế vì chúng củng cố các quyền của người sản xuất (như các chủ trang trại nhỏ và các chủ đồn điền) và đóng góp vào sự phát triển *bền vững* ở các nước đang có vấn đề. Để đạt được điều này, họ phải cam kết *đối thoại* giữa các đối tác thương mại, *minh bạch* hơn về sản xuất và quan hệ thương mại và cũng phải *tôn trọng* tất cả các bên liên quan.

thể đánh giá là công bằng hay không công bằng trong bối cảnh thương mại nào? Chủ đề căn bản đánh giá này phát sinh từ loại vấn đề công bằng nào? Và những nguyên tắc đạo đức nào phải được áp dụng nếu thương mại phải công bằng theo nghĩa thích đáng?

AARON ADAMS, giáo sư triết học chính trị Mỹ

> Cán cân chi phí kinh doanh đã chuyển từ nghiên cứu sản phẩm sang nghiên cứu thị trường, có nghĩa là định hướng kinh doanh từ việc tạo cho sản phẩm có giá trị sang việc làm sao cho người tiêu dùng cảm thấy có giá trị. Việc kinh doanh của doanh nghiệp sẽ trở nên liệu pháp giả, và người tiêu dùng như một bệnh nhân được làm cho yên tâm bằng trị liệu tâm lý.
>
> **NEIL POSTMAN** (1931-2003), nhà lý thuyết truyền thông người Mỹ

> **Bạn mong muốn thế giới này tốt đẹp thì bạn phải thay đổi.**
> **MAHATMA GANDHI**

253

Những biện pháp nào được dùng nhằm thúc đẩy thương mại công bằng?

Trước tiên, các cơ hội cần tạo ra cho các nhà sản xuất bị thiệt thòi về kinh tế được tham gia tích cực vào hệ thống thương mại và trở nên độc lập hơn. Về mặt xã hội, cần cổ vũ các phương pháp sản xuất công bằng, các điều kiện làm việc tốt (tiền lương, giờ lao động, cấm lao động trẻ em, …), cũng như quyền bình đẳng cho phụ nữ. Đồng thời, các tiêu chuẩn về môi trường cần được phát huy. Những mối quan hệ "đối tác" dài hạn giữa các quốc gia cũng cần được thiết lập.

> Sự khôn ngoan của con người có thể đo lường bằng sự quan tâm mà họ suy tư về tương lai hoặc kết thúc cuộc đời.
>
> **GEORG CHRISTOPH LICHTENBERG** (1742-1799), khoa học gia người Đức

> Các phát minh đã đạt đến giới hạn từ lâu rồi, và tôi không thấy hy vọng có những sự phát triển hơn nữa.
>
> **JULIUS SEXTUS FRONTINUS**, kỹ sư La Mã, năm 10 TCN

254

Thương mại công bằng có tác động như thế nào?

Thương mại công bằng giúp chống nghèo đói trên nhiều châu lục, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn. Các điều kiện sống của người sản xuất và người lao động ở các nước đang phát triển nhờ đó được cải thiện và mang lại phẩm giá hơn. Hơn nữa, thương mại công bằng còn có thể góp phần vào những thay đổi trong các mối quan hệ quá thiên vị về quyền lực, do đó giúp giảm thiểu số người phải chịu phụ thuộc.

255 ***Thương mại công bằng có đủ để giải quyết vấn đề nghèo đói không?***

Không, chưa đáng kể. Thương mại công bằng còn phải được phát triển hơn nữa để hiệu quả tích cực được tỏ lộ. Chưa đủ nếu các tổ chức tư nhân và các công ty không cam kết theo các nguyên tắc phù hợp. Về lâu dài, tất cả các mối quan hệ thương mại trên toàn thế giới phải được hướng dẫn bởi các tiêu chí thương mại công bằng. Để điều đó xảy ra, điều cần thiết là các thành viên của cộng đồng quốc tế cũng phải hoạt động cho mục đích chính trị và hỗ trợ thương mại công bằng mạnh mẽ hơn hoặc phải cam kết thúc đẩy trách nhiệm, các quan hệ thương mại nhân đạo bằng tình liên đới với tất cả các dân tộc. Họ đã có một khởi đầu tốt, điều quan trọng là trong vài năm tới sẽ ngày càng cần nhiều người ủng hộ hơn để gây áp lực với các quyền lực chính trị và kinh tế bằng cách đòi hỏi, mua và sử dụng sản phẩm thương mại công bằng.

> Khi cây bắt đầu lớn, nó không cao ngay tức thì. Khi cao, nó không ra hoa ngay tức thì. Khi ra hoa, nó không có trái ngay tức thì. Khi có trái, chúng không chín ngay tức thì. Khi chín, trái không được ăn ngay tức thì.
>
> **CP. EGIDIO ASSISI** (c. 1262), bạn của Thánh Phanxicô

> Người có quyền phê bình là người có tấm lòng giúp đỡ.
>
> **ABRAHAM LINCOLN** (1809-1865)

> Bất cứ ở đâu còn là trái đất này, thì trong vấn đề khó khăn nào cũng có bóng dáng cơ hội.
>
> **NELSON A. ROCKEFELLER** (1908-1979), phó Tổng thống Hoa Kỳ

> Nay có bóng mát để ngồi vì xưa đã có người trồng cây.
>
> **WARREN BUFFETT** (sn. 1930)

> Để thấy rõ, thì hướng nhìn của bạn thường phải xoay chuyển cho hợp.
>
> **ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY** (1900-1944)

"Ađam, ngươi ở đâu?", "Em ngươi ở đâu?", đó là hai câu hỏi mà Thiên Chúa nêu lên vào đầu lịch sử nhân loại, và Ngài cũng hỏi tất cả những người thời nay, và hỏi cả chúng ta nữa. Nhưng tôi muốn chúng ta đặt câu hỏi thứ ba: "Ai trong chúng ta đã khóc vì hoàn cảnh này và vì những hoàn cảnh khác cũng giống như thế?", có ai khóc cho cái chết của những người anh chị em này? Ai đã khóc vì những người đã phải lênh đênh trên thuyền? Và những bà mẹ trẻ bồng bế con thơ theo? Vì những người đang tìm kế sinh nhai để nâng đỡ gia đình họ? Chúng ta là một xã hội đã quên không biết khóc là gì, không biết trải nghiệm đau thương là gì – Hãy "đồng cảm" với những người khác đang phải chịu: toàn cầu hóa thái độ dửng dưng!

ĐGH PHANXICÔ ở Lampedusa, 08/7/2013

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

Quyền Di Dân và Nhập Cư

Mọi người đều có quyền được tự do di chuyển và cư ngụ trong phạm vi ranh giới của đất nước mình. Khi có lý do chính đáng họ cũng có quyền di cư sang các nước khác và cư ngụ ở nước ngoài (x. Piô XII, Sứ Điệp Đêm Giáng Sinh 1952). Thực tế họ là người của nước này hay nước khác sẽ không thể là nguyên do để tước đoạt vai trò thành viên của họ trong gia đình nhân loại hoặc tước đoạt quyền công dân của khối cộng đồng thế giới, cộng đồng thế giới con người.

ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 12

Các Quyền của Người Tị Nạn

Vì lý do này, thế giới phải chú ý đến một thực tế rằng những người tị nạn [chính trị] này là những con người và có tất cả các quyền con người phải được công nhận. Người tị nạn không thể mất những quyền này chỉ vì họ bị tước quyền công dân ở quốc gia nguyên quán của họ. Trong những quyền cá nhân của con người, chúng ta phải kể đến quyền của họ được đi vào một quốc gia mà họ hy vọng sẽ có thể được đáp ứng cách thích hợp hơn cho bản thân và những người phụ thuộc đi theo họ. Do đó, nhiệm vụ của các quan chức Nhà nước là phải chấp nhận những di dân như vậy nhập cư – vì lợi ích của cộng đồng riêng của họ, được ủng hộ và được phép cư trú – để họ đạt được ước muốn trở thành thành viên của một xã hội mới.

ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 57

Phát Triển Con Người Toàn Diện Bằng Tình Liên Đới

Cuối cùng không nên chỉ hiểu sự phát triển trong lãnh vực kinh tế, nhưng còn trong ý nghĩa con người toàn diện. Vấn đề không phải là chỉ nâng cao các dân tộc lên trình độ mà các quốc gia giàu có hiện đang hưởng, nhưng đúng hơn là xây dựng bằng lao động liên đới một đời sống xứng đáng hơn, là thực sự làm tăng trưởng phẩm giá và tính sáng tạo của mọi người, cũng như khả năng đáp trả ơn gọi của mỗi người và cũng là lời kêu mời của Thiên Chúa. Tột đỉnh của sự phát triển là việc thực hiện quyền và bổn phận tìm kiếm Thiên Chúa, nhận biết Người và sống theo nhận thức đó.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 29

Tiếp Cận Thị Trường Công Bằng

Cách đây không lâu người ta tưởng rằng các quốc gia nghèo nhất, có thể phát triển bằng cách tách khỏi thị trường thế giới và chỉ dựa vào năng lực riêng của mình. Kinh nghiệm của những năm gần đây minh chứng rằng các quốc gia tự tách mình ra khỏi những cuộc trao đổi chung trong hoạt động kinh tế ở tầm mức quốc tế đều bị đình trệ và thụt lùi, và các quốc gia hội nhập được vào trong các cuộc trao đổi đó thì tạo được một sự phát triển. Như vậy, hình như vấn đề thiết yếu là gia nhập vào thị trường quốc tế cách bình đẳng, không dựa trên nguyên lý chỉ khai khẩn các nguồn lợi thiên nhiên nhưng trên sự phát triển các tài nguyên con người.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 33

Cơ Hội Kinh Tế

Tình yêu thương đối với con người, và trước hết đối với người nghèo, nơi họ, Giáo Hội nhìn thấy Chúa Kitô, được diễn tả cụ thể bằng việc cổ võ công lý. Sẽ không bao giờ có công lý một cách toàn vẹn nếu người ta coi người đang túng thiếu, người xin sự nâng đỡ để sống, như những người quấy rầy hoặc như gánh nặng; trái lại phải coi đó là lời mời gọi để làm việc nghĩa, một cơ may để trở nên phong phú hơn. Chỉ có ý thức đó mới đem lại cam đảm để dám đương đầu với những nguy cơ và những biến đổi trong mọi nỗ lực đích thực nhằm trợ giúp người. Quả thực,

không phải chỉ là việc cho đi những thứ dư thừa nhưng là mang lại sự trợ giúp sao cho toàn bộ những dân tộc bị gạt ra ngoài cũng như bị loại trừ không được hội nhập vào chu kỳ phát triển về mặt kinh tế và nhân bản. Điều này có thể thực hiện được, không những do của cải dư thừa được sản xuất dồi dào trên thế giới, nhưng nhất là bằng cách người ta đổi lối sống, thay đổi những kiểu thức sản xuất và tiêu thụ, những cơ cấu quyền bính đã được thiết lập đang điều hành các xã hội hiện nay.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 58

Chân Lý và Phát Triển

Chân lý này cần thiết cho sự phát triển, cho công ích xã hội và cho sự kiếm tìm một giải pháp thỏa đáng những vấn đề kinh tế xã hội khó khăn đang đè nặng con người. Và còn cần thiết hơn nữa là chân lý này phải được yêu mến và minh chứng. Không có chân lý, không có sự tin tưởng và tình yêu đối với chân lý, sẽ không có lương tâm và trách nhiệm xã hội: hoạt động xã hội cuối cùng chỉ phục vụ những lợi ích riêng tư và lý lẽ của quyền lực, đưa đến những hậu quả phá tán xã hội, nhất là một xã hội đang trên đường tiến đến việc toàn cầu hóa và ở những thời điểm khó khăn như hiện nay.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI: Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 5

Một Xã Hội Ngày Càng Toàn Cầu Hóa

Trong một xã hội ngày càng mang tính toàn cầu, công ích và sự dấn thân cho công ích phải mang những chiều kích của toàn thể gia đình nhân loại, nghĩa là một cộng đồng các dân tộc và quốc gia, để xây dựng đô thị trần gian theo hướng hiệp nhất và hòa bình và một cách nào đó mường tượng ra và nhận thức được phần nào *thành đô trọn vẹn của Thiên Chúa*.

ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI: Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 7

Còn tiếp

VỀ MUC LUC

GIỚI THIỆU KẾ HOẠCH PHỤC HƯNG THÁNH THỂ TOÀN QUỐC CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC HOA KỲ

Phục hưng Thánh Thể Toàn quốc là một sáng kiến ba năm của *Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa kỳ*, nhằm "canh tân Hội thánh bằng cách khơi dậy một mối liên hệ sống động với Chúa Giêsu Kitô trong Bí tích Thánh Thể." Đồng thời "gợi hứng cho một phong trào của những người Công giáo trên khắp nước Hoa Kỳ, là những người được chữa lành, hoán cải, đào luyện và hợp nhất nhờ gặp gỡ Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể, và sau đó được sai đi truyền giáo 'để cho thế gian được sống.'" Sau đây là cái nhìn đại cương về kế hoạch này.

Những Thánh Đố về Đức Tin của chúng ta hôm nay

Trong gần 100 năm qua, ma quỷ đã dùng mọi cách để loại Thiên Chúa ra ngoài vòng pháp luật. Những người theo chúng làm đang điều này bằng cách đưa vào xã hội Tây Phương một chủ thuyết gọi là “Nhân bản Thế tục”. Mục đích này là phổ biến một nhân sinh quan mà trong đó con người là cứu cánh. Theo họ thì niềm tin tôn giáo là điều ấu trĩ cần phải loại bỏ khỏi xã hội. Theo họ thì con người là tất cả. Con người có thể làm được tất cả cả mọi sự. Con người có thể biết tất cả mọi sự theo thời gian. Chính vì thế mà họ không cần Thiên Chúa. Và vì thế họ tìm cách loại Thiên Chúa ra khỏi học đường và xã hội qua việc đầu độc các thế hệ trẻ bằng những tư tưởng thế tục về nhân phẩm, nhân quyền, tự do và hạnh phúc.

Để đánh lừa những người Công giáo tốt lành nhưng ngây thơ, họ đang sử dụng cùng những từ ngữ thông dụng mà Hội Thánh Công giáo xử dụng trong các giáo huấn của mình, nhưng họ định nghĩa chúng cách khác. Những từ như như ý nghĩa của cuộc sống, hạnh phúc, tự do, nhân phẩm, nhân quyền, bác ái, … đang bị họ bóp méo trong những tuyên truyền của họ. Chẳng hạn như họ nói rằng “hạnh phúc là sống một cuộc sống có ý nghĩa.” Không ai trong chúng ta mà không đồng ý với họ. Nhưng khi hỏi họ “cuộc sống có ý nghĩa là gì?” thì họ sẽ trả lời rằng, “Một cuộc sống ý nghĩa là cuộc sống có đầy mục đích, giá trị và tầm quan trọng mặc dù không có niềm tin tôn giáo." Mục đích của họ là làm sao con người được “sống sung sướng trong tự do” có nghĩa là “tự do hưởng mọi khoái lạc miễn là không phương hại đến trật tự xã hội và người khác.”

Họ đang thành công như con rắn ngày xưa đã thành công trong việc đánh lừa Adam và Evà. Họ đã hoàn toàn thành công trong không những trong việc loại Thiên Chúa ra khỏi học đường mà còn trong việc sử dụng luật pháp để áp đặt tư tưởng của họ trên mọi lãnh vực của cuộc sống xã hội, đặc biệt là ở Hoa Kỳ. Họ không những đầu độc được giới trẻ mà còn gây nghi ngờ và nhầm lẫn cho cả những người Công giáo chân thành nhưng đơn sơ qua việc bóp méo các giáo huấn xã hội của Hội Thánh bằng những từ ngữ theo định nghĩa của họ.

Chính vì thế mà ngày nay nhiều người trẻ không còn tin vào Thiên Chúa và nhiều người lớn cũng không còn tin và thực hành giáo huấn của Hội Thánh nữa. Theo Trung tâm Nghiên cứu Pew, chỉ có 31% người Công giáo tin vào sự hiện diện thật của Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể. Và trong số đó, chỉ có 17% là tham dự Thánh Lễ hằng tuần.

Chẳng cần nhìn đâu xa. Hãy nhìn đến chính mình và gia đình mình. Mỗi người hãy tự xét xem mình có thực sự tin vào sự Hiện Diện Thật của Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể không? Nếu tin thì chúng ta có thật sự sống Bí tích Thánh Thể trong gia đình và ngoài xã hội không? Nếu chúng ta thật sự sống Bí tích Thánh Thể thì tại sao vẫn còn những bất hoà và chia rẽ trong gia đình và giáo xứ của chúng ta?

Với tất cả những "gương mù, chia rẽ, bệnh tật, nghi ngờ" trong Hội Thánh và "hết đợt tấn công này đến đợt khác" của Chủ nghĩa Nhân bản Thế tục, nhằm loại bỏ Thiên Chúa khỏi đời sống của con cái chúng ta, đặc biệt là qua mạng xã hội và hệ thống giáo dục, dường như chúng ta không tài nào vượt qua được thách đố này. Vậy chúng ta phải làm gì?

Phục Hưng Thánh Thể là Câu Trả Lời của Chúng Ta

Hoàn cảnh hiện tại của chúng ta chẳng khác gì hoàn cảnh các môn đệ của Chúa Giêsu trong cơn giông bão giữa Biển Hồ Galilê (xem Mc 4 :35-41).

Các Giám mục khẳng định rằng "Giữa những đợt sóng gầm thét này, Chúa Giêsu vẫn hiện diện, và nhắc nhở chúng ta rằng Người mạnh hơn cả bão táp. Người muốn chữa lành, đổi mới cùng hiệp nhất Hội Thánh và thế giới. Người mời gọi chúng ta trở về với nguồn mạch và tột đỉnh đức tin của chúng ta, tức là sự hiện diện thật của Người trong Bí Tích Thánh Thể. Đây là thời điểm để giải quyết thách đố này và những vấn đề hoặc khó khăn mà chúng ta đang phải đương đầu với trong đời sống hằng ngày. Cuộc Phục hưng Thánh Thể Toàn quốc là một phương thế mạnh mẽ để thắng vượt chúng.

Thực ra, trong những thập niên qua, các Giám mục Hoa Kỳ đã tìm hết cách để đối chọi với thách đố này qua những giáo huấn về Phúc Âm Hoá, Tân Phúc Âm Hoá, Làm Môn Đệ, Môn Đệ Truyền Giáo…. Tất cả là do sự xắp đặt của Thiên Chúa để chuẩn bị cho cuộc Phục hưng Thánh Thể. Các Giám mục muốn rằng ba năm Phục hưng Thánh Thể sẽ "gợi hứng cho một phong trào của những người Công giáo trên khắp nước Hoa Kỳ, là những người được chữa lành, hoán cải, đào luyện và hợp nhất nhờ gặp gỡ Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể — và sau đó được sai đi truyền giáo "để cho thế gian được sống."

Phong trào này không phải là một đoàn thể hay một phong trào bình thường khác, giống như các đoàn thể và phong trào đang có trong Hội Thánh. Nhưng đây là một phong trào cổ võ việc học hỏi để hiểu biết hơn về Bí tích Thánh Thể cho tất cả tín hữu, kể cả các hội viên của những đoàn thể hay phong trào đang hoạt động trong các giáo xứ, ngõ hầu giúp họ thực sự sống Bí tích Thánh Thể trong gia đình, đoàn thể, giáo xứ và ngoài xã hội. Mục đích chính là làm sao cho mỗi người Công giáo đang sinh hoạt trong các giáo xứ biết khơi dậy đốm lửa yêu mến Thánh Thể

còn đang leo lắt trong lòng mình để nó bùng cháy lên. Hy vọng sau đó họ sẽ trở thành những ngọn lửa hồng đem tình yêu này đến để đốt cháy tất cả những ai mà họ tiếp xúc. Muốn được như thế thì cần có nhiên liệu và gió để những ngọn lửa này được lan rộng. Nhiên liệu ấy chính là Bí tích Thánh Thể và ngọn gió ấy là chính Chúa Thánh Thần.

Hội Thánh Hoa Kỳ đang làm gì

Để khơi mào cuộc Phục hưng Thánh Thể, các Giám mục Hoa Kỳ đã uỷ thác cho Uỷ ban Tín Lý và Uỷ ban Phúc Âm hoá & Dạy Giáo Lý phụ trách soạn thảo các tài liệu và điều hành chương trình Phục hưng Thánh Thể. Tháng 11 năm 2021, Uỷ ban Tín Lý do Đức Cha Kevin Rhoades phụ trách đã phát hành tài liệu *Mầu Nhiệm Thánh Thể trong Đời Sống Hội Thánh*. Tài liệu này được dùng làm nền tảng cho cuộc Phục hưng Thánh Thể. Còn Uỷ ban Phúc Âm hoá & Dạy Giáo Lý do Đức Cha Andrew Cozzens phụ trách đã thành lập một uỷ ban soạn thảo kế hoạch và biên tập các tài liệu về Phục hưng Thánh Thể bao gồm nhiều cơ quan, hiệp hội tông đồ và chuyên viên kinh nghiệm trong lãnh vực này trên toàn quốc. Uỷ ban này đã thiết lập trang web *EucharisticRevival.org* như một diễn đàn tập trung tất cả các tài liệu căn bản về Phục hưng Thánh Thể của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ. Bắt đầu từ tháng 7 vừa qua, chúng tôi đã giúp Liên đoàn Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ phiên dịch các tài liệu và chuyển ngữ các videos của các Giám mục Hoa Kỳ ra tiếng Việt. Các tài liệu ấy được đăng trong trang web *http://PhucHungThanhThe.org/*. Trang web này hầu như được cập nhật hoá ít ra một tuần một lần.

Chương trình Phục hưng Thánh Thể đã chính thức khai mạc với việc chầu Thánh Thể rộng rãi và các cuộc rước kiệu trên khắp đất nước vào ngày Đại Lễ Mình Máu Thánh Chúa, ngày 19 tháng 6 năm 2022.

Năm thứ nhất của cuộc Phục hưng đã kéo dài từ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 11 tháng 6 năm 2023, tập trung vào việc canh tân giáo phận. Năm này mời gọi các nhân viên giáo phận, Giám mục và linh mục đáp lại lời mời gọi riêng của Chúa và trang bị cho họ để chia sẻ tình yêu này với các tín hữu qua các đại hội và sự kiện Thánh Thể. Nhiều giáo phận trên khắp đất nước đã tổ chức các sự kiện, để thúc đẩy và gây hứng khởi cho sự hiểu biết về Bí tích Thánh Thể. “Các thừa sai Thánh Thể” thuộc mọi tầng lớp xã hội cũng được đào tạo qua các nguồn trực tuyến và trực tiếp mà sáng kiến này cung cấp để giảng dạy về Đức Kitô và sự hiện diện thật của Người.

Chúng ta đang ở Năm thứ hai của cuộc phục hưng, từ ngày 11 tháng 6 năm 2023 đến ngày 17 tháng 7 năm 2024, được dành riêng cho việc Phục hưng Giáo xứ. Giai đoạn này nhằm thúc đẩy lòng sùng kính Thánh Thể, củng cố đời sống phụng vụ của giáo dân trong các giáo xứ qua việc hiểu biết và trung thành cử hành Thánh Lễ và Chầu Thánh Thể Trong giai đoạn này, giáo dân được học tập về Bí tích Thánh Thể và Thánh Lễ, học sống Thánh Thể và làm tông đồ Thánh Thể, qua các linh mục trong các bài giảng Thánh Lễ Chúa Nhật, qua các giáo lý viên hoặc thuyết trình viên được đào luyện về Thánh Thể trong nhiều khung cảnh khác nhau, như các buổi tĩnh

huấn, học tập, hội thảo, họp nhóm nhỏ, các đại hội, hoặc qua việc sử dụng các nguồn tài liệu và giảng dạy trực tuyến hay trực tiếp được cung cấp bởi Giáo Phận hay Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ.

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2023, Đức Thánh Cha đã gặp phái đoàn Phục hưng Thánh Thể do Đức Cha Cozzens dẫn đầu và ngài đã làm phép Mặt Nhật sẽ được dùng trong Đại hội Thánh Thể Toàn quốc lần thứ X tại Indianapolis.

Sẽ có một Cuộc Hành hương Thánh Thể Toàn quốc. Cuộc hành hương này sẽ bắt đầu từ 4 miền của đất nước vào ngày 17 đến 19 tháng 5 năm 2024. Hàng ngàn người dự kiến sẽ tham gia Cuộc Hành hương này. Cuộc hành hương sẽ kết thúc ở Indianapolis là nơi Đại hội Thánh Thể Toàn quốc sẽ xảy ra từ ngày 17 đến ngày 24 tháng 2024.

Năm thứ ba và năm cuối cùng, sau Đại hội và Hành hương Thánh Thể toàn quốc, sẽ được dành riêng cho Hội Thánh "ra đi truyền giáo" để đổi mới thế giới. Theo Đức Cha Cozzens thì đây mới chỉ là khởi điểm của cuộc Phục hưng Thánh Thể. Các Giám Mục sẽ soạn thảo những kế hoạch và những chương trình đào luyện trường kỳ cho các "Tông Đồ Thánh Thể" để hỗ trợ họ trong việc tiếp tục thắp lên ngọn lửa yêu tôn sùng và sống Thánh Thể trên khắp nước Hoa Kỳ, ngõ hầu đem mọi người về với Chúa Thánh Thể.

Kết Luận

Phong Trào Phục hưng Thánh Thể Toàn quốc sẽ không ngừng lại sau ba năm. Các Giám mục của chúng ta mong muốn dùng ba năm này để nhóm lên ngọn lửa Tình Yêu và Lòng Sùng Kính Thánh Thể và sau đó nó sẽ lan rộng và đốt cháy toàn thể thế giới bằng Tình Yêu Thiên Chúa trong Bí tích Thánh Thể như Chúa Giêsu ao ước : "Thầy đã đến để mang lửa xuống thế gian, và Thầy ao ước cho lửa ấy đã cháy bùng lên !" (Lc 12 :49). Với nỗ lực của chính chúng ta, đây là một nhiệm vụ bất khả thi, nhưng với sự giúp đỡ của Chúa Giêsu, chúng ta có thể làm được điều này vì Người đã hứa : "Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế" (Mt 28:20). Điều quan trọng là mỗi người chúng ta hãy tích cực tham gia.

Muốn biết thêm chi tiết bằng tiếng Anh, bạn có thể truy cập trang web *National Eucharistic Revival* của Hội đồng Giám mục Hoa kỳ.

Muốn biết thêm chi tiết bằng tiếng Việt, bạn có thể truy cập trang web *Phục hưng Thánh Thể Toàn quốc* trực thuộc *Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ*.

Phaolô Phạm Xuân Khôi

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI LÃNH ĐẠO

(Chúa Nhật XXXI TN A)

Lãnh đạo, chỉ đạo là những hạn từ chúng ta thường xuyên được nghe, nhất là từ những vị đang nắm chức cao quyền lớn. Những con đường của hệ thống giao thông hay những con đường phát triển kinh tế, văn hóa xã hội…thì dĩ nhiên cần có sự lãnh đạo và dẫn đường của nhiều người. Tuy nhiên trong niềm tin Kitô giáo thì con đường về trời, nghĩa là con đường để có hạnh phúc vĩnh cửu thì chỉ có một người lãnh đạo, chỉ đạo duy nhất là Đức Kitô, vì chính Người đã khẳng định: "Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy"(Ga 14,6); "anh em chỉ có một vị lãnh đạo là Đức Kitô" (Mt 23,11). Không ai có thể lên trời và dẫn dắt người khác lên trời nếu không phải là người đã từ trời mà xuống (x.Ga 3,10-13). Hệ luận tất yếu kéo theo đó là mọi xác phàm, dù là bậc hiền giả, bậc thánh nhân hay người sáng lập tôn giáo thảy đều chỉ thấy con đường về trời cách lờ mờ như thấy qua tấm gương đồng (x.1Cor 13,12).

Chúng ta tin rằng Chúa Kitô là Đấng từ trời mà xuống và chỉ mình Người mới có thể chỉ lối dẫn đưa nhân loại chúng ta về trời đến đích. Tuy nhiên khi chọn gọi nhóm Mười Hai Tông Đồ và các môn đệ thì Chúa Kitô muốn có nhiều người cộng tác trong việc dẫn đưa tha nhân đến hạnh phúc đích thực. Dù được vinh dự cộng tác với Đấng đã từ trời mà xuống thì những người được gọi là "lãnh đạo" trong đời sống tâm linh cũng vẫn còn đó nhiều hạn chế và bất cập, thậm chí có thể sai lầm.

Chúa Kitô đã từng vạch rõ những lầm lạc của nhiều vị lãnh đạo Do Thái thời bấy giờ. Sai một li đi một dặm. Một trong những nguyên nhân lớn làm phát sinh sự lầm lạc đó là lòng kiêu hãnh, tính cao ngạo, sự tự tôn. Sự tự tôn, kiêu ngạo thường được khoác lớp áo lộng lẫy bên ngoài hầu che đậy những bất cập, thiếu sót. Người kiêu ngạo, tự tôn khi giữ vị trí cao, vai trò lớn thì hay vẽ vời nhiều sự để "long trọng hóa" bản thân mình chẳng hạn như "nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo..." (x.Mt 23,5). Chúa Kitô đã vạch rõ tình trạng này của nhiều lãnh đạo Do Thái giáo thời của Người bằng những lời xem ra thật gay gắt, có khi thì với đám đông dân chúng và có khi thì trực tiếp với chính họ.

Một hệ quả khó lường của sự tự tôn, tự kiêu đó là dễ phạm sai lầm gây hậu quả nghiêm trọng cho chính bản thân và cho tha nhân, nếu người tự kiêu, tự tôn đang giữ vị trí cao, đang nắm vai trò lớn trong xã hội hoặc trong tập thể tôn giáo. Sai lầm là thân phận con người, một chuyện thường tình dễ thứ tha. Thế nhưng việc khắc phục hậu quả là một vấn đề nan giải, nhất là khi hậu quả ấy lại di hại lâu dài cho đám đông dân chúng, đặc biệt những người thấp cổ, bé phận.

Chuyện mù dẫn mù, cả hai lăn cù xuống hố thì dễ nhận biết. Cái tai hại hơn cả đó là cái sự "quáng gà" cộng với sự tự cao của những người đang trong vai vế lãnh đạo. Biết một cách phiếm diện, biết một chiều, biết chưa rõ mà những tưởng rằng mình đã biết đủ đầy, biết rõ toàn diện thì bản thân không dễ nhận ra sai lầm của mình và tha nhân nhiều khi cũng khó phát hiện. Ngôn sứ Malaki đã chuyển tải lời của Thiên Chúa đến với nhiều tư tế thời bấy giờ: "Các ngươi đã đi sai đường lối, và làm cho nhiều vấp phạm lề luật..." (Bài đọc 1).

Một sự hiểu biết bất cập cộng thêm sư tự tôn thì hậu quả thật khó lường. Cần có nhiều Giona mạnh dạn nói lời chân lý không chỉ cho dân chúng mà còn cho cả những người đang nắm quyền cao chức trọng ngoài xã hội cũng như trong các tập thể tôn giáo. Sự thật thì chói tai. Nói lời sự

thật thì dễ chuốc lấy hiểm họa khó lường. Chúa Kitô đã tuyên bố với dân chúng xưa rằng Người còn hơn cả Giona và Người khẳng khái trước mặt Philatô rằng Người bỏ trời đến thế gian này là để làm chứng cho sự thật (x.Ga 18,37).

Sự thật sẽ giải thoát chúng ta (x.Ga 8,32). Sự thật sẽ đưa chúng ta trở về đúng vị thế của mình. Không ai tự tạo nên chính mình và nhân vô thập toàn. Người khiêm nhu thì luôn ở trong sự thật và dù không thể tránh sai lầm ở điều này hay ở mặt kia nhưng chắc chắn sẽ tránh được những sai lầm gây hậu quả nghiêm trọng cho bản thân và tha nhân.

Lịch sử cho thấy đã có những dòng nước mắt kiểu ăn năn sám hối của nhiều vị lãnh đạo ngoài xã hội, đã có những động thái sám hối và lời xin lỗi của nhiều đấng bậc trong Giáo hội. Dù thực tâm hay chỉ là kế sách mị dân thì chúng xem ra đáng trân trọng. Tuy nhiên vấn đề hệ trọng là khắc phục hậu quả như thế nào đây. Và lịch sử cũng cho thấy việc khắc phục hậu quả thật là gian nan và không thể một sớm một chiều. Chính vì thế việc chọn lựa người lãnh đạo là việc mà mọi người, nhất là các nhân sĩ, những người có chút tâm và chút tài phải dấn thân đi đầu hướng dẫn đám đông quần chúng. “Mạnh ở tướng chứ mạnh gì quân”. Kinh nghiệm của cha ông chúng ta vẫn còn giá trị cách nào đó.

Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột

VỀ MỤC LỤC

MỖI SÁNG THỨC DẬY VỚI TÂM TÌNH NÀO?

1. TẠ ƠN

Tạ ơn Cha vì một ngày mới!
Một ngày mới, một cơ hội mới,
để chúng con làm mới lại bản thân:
không cao vọng mình,
không thất vọng đời,
không kỳ vọng ai;
chấp nhận chính mình,
hy vọng cuộc sống,
trân quý tha nhân.
Một ngày mới, một cơ hội mới,
để chúng con làm mới lại những tương quan:
không thù, không ghét, không làm hại ai;
yêu thương tất cả, đón nhận tất cả, cho đi tất cả.
Trời sẽ mới, đất sẽ mới, khi tâm hồn chúng con luôn mới.
Một ngày mới, xin như ngày sau chót: đẹp nhất cuộc đời chúng con. Amen.

2. DÂNG NGÀY MỚI

Trong những giây phút tĩnh lặng đầu tiên của một ngày mới,
xin cho con bình an, khôn ngoan và sức mạnh:
để nhìn mọi người, mọi việc

bằng cặp mắt đầy ắp yêu thương;
xin cho con kiên nhẫn, cảm thông, và hiền lành:
để mọi người, mọi việc
được diễn ra theo như tiến trình sáng tạo;
xin giữ trí con trong ý nghĩ ngay lành,
mở miệng con để nói lời chân thật,
và hướng tai con theo tiếng gọi tình yêu;
xin mặc cho con một tâm hồn mới:
để ngày mới của con là một ngày:
phản chiếu ánh vinh quang rạng ngời
của Đấng đã dựng nên con. Amen.

3. ÁNH NHÌN MỚI

Một ngày mới: đầy tràn ánh nhìn mới
biết mình khổ, vì đã làm cho người khác khổ,
và biết mình vui, vì đã giúp người khác bớt khổ đau.
Một ngày mới: đầy tràn ánh nhìn mới
biết mình yếu, vì đã giẫm đạp lên người khác
và biết mình mạnh, vì đã không trù dập ai.
Xin cho con, một ngày mới: đầy tràn ánh nhìn mới,
để con đừng bao giờ nghĩ xấu, nói xấu, và làm điều gì xấu
cho những người xung quanh,
để họ bớt khổ đau, và được nhẹ gánh vì con. Amen.

4. HÀNH TRÌNH MỚI

Một ngày mới lại bắt đầu,
xin cho con mạnh dạn bước tới,
dù sáng tươi hay mờ ảo; rạng ngời hay u ám.
Một ngày mới lại bắt đầu,
xin cho con biết bỏ lại sau lưng tất cả,
không khơi dậy đống tro tàn, nơi lối cũ đường xưa.
Một ngày mới lại bắt đầu,
xin cho con biết phá bỏ mọi rào cản,
mở ra một quang lộ thênh thang, rộng khắp…
Một ngày mới lại bắt đầu…
Một hành trình mới…
rắc gieo niềm hy vọng mới. Amen.

5. CON NGƯỜI MỚI

Một ngày mới,
xin là chính mình,
không bận tâm những gì,
người khác nói và nghĩ về con
Một ngày mới,
xin là chính con,
không thèm khát những đức tính,
người khác có và được ngưỡng mộ
Một ngày mới,
xin trở nên người:

con của Chúa,
và anh chị em của hết mọi người.
Thế thôi! Amen.

6. TƯƠNG QUAN MỚI

Xin tạ ơn về một ngày mới,
mà con sắp bước vào.
Ngày mới của con sẽ chẳng bình an,
nếu những người quanh con vẫn còn thấy bất an.
Ngày mới của con sẽ chẳng vui tươi,
nếu những người quanh con vẫn chưa mỉm nụ cười.
Ngày mới của con sẽ chẳng an lòng,
nếu những người quanh con vẫn cứ mãi long đong.
Xin cho con một ngày mới:
đích thực là một ngày mới,
mới trong con và mới nơi tất cả mọi người. Amen.

Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền,OSB.

VỀ MỤC LỤC

BẢN NHẠC HÂN HOAN NGÀY VỀ

Thân kính chào quí bạn gần xa,

Bây giờ là tháng mười một, tháng cầu nguyện cho các linh hồn, tháng mà nhiều người Mỹ gọi là tháng “Remember me” (Hãy nhớ tới tôi). Trong ý nghĩa nay, tôi mến gửi tới các bạn một ít tâm tình về lai lịch của bản nhạc. Câu chuyện là như thế này:

Cách đây khá lâu, một người bạn bốn phương, tôi chưa bao giờ gặp mặt, đã nhờ tôi sáng tác một bản nhạc để giúp anh chuẩn bị về với Chúa vì các bác sĩ đã bó tay về cơn bệnh ung thư giai đoạn cuối của anh. Email anh khá dài, rất chân thành làm tôi xúc động và tôi đã nhận lời. Khi đó tôi có cảm tưởng những giòng nhạc mà tôi sẽ viết không phải cho anh, mà cho chính mình. Những ngày sau đó tôi đã cầu nguyện với Chúa: "Chúa ơi! Đời con thế nào cũng có ngày phải ra đi. Không biết giây phút cuối đời con có còn tỉnh táo để cầu nguyện với Chúa không. Con muốn dùng bản nhạc này như là lời kinh cuối đời của con. Xin Chúa chúc lành để những ai khi nghe bản nhạc này, họ sẽ không phải khiếp sợ giây phút lìa đời, nhưng được thêm lòng tin, cậy, nhận ra Chúa là người cha yêu đang mong chờ người con xa trở về nhà Cha".

Chính trong niềm tin đó, bản nhạc "Hân Hoan Ngày Về" đã được khai sinh. Và cũng chính trong tinh thần đó, tôi cầu chúc các bạn một chuyến "vượt biên" cuối đời, về trời bình an:

PK1:
Lạy Chúa phút cuối cuộc đời
Hồn con lo âu khiếp sợ
Ngài ơi, Xin đừng rời xa con !

Lạy Chúa khi con lìa đời
Hồn con chơi vơi rã rời
Vì ai sẽ đến đón con đi ?

PK2:
Lạy Chúa khi con lìa đời
Người thân nước mắt rã rời
Vì con đã vĩnh viễn ra đi
Lạy Chúa khi con về trời
Cầu xin Chúa ngó xuống đời
Ủi an ai đang khóc chia li

PK3:
Lạy Chúa phút cuối cuộc đời
Hồn con xao xuyến rối bời
Vì nay đất trời mãi chia xa
Lạy Chúa khi con lìa đời
Hồn con mong bay tới trời
Ngài ơi ! Xin nhớ tới con đây!

ĐK:
Nay con đã nghe tiếng Chúa gọi con:
"Con ơi, đừng sợ! Vì có Cha đây !"
Chúa đến ôm con vào lòng
Ngài xoá hết nỗi lo sợ
Ôi tình Chúa thương con diệu vợi !

Chúa dẫn con tới bàn tiệc
Tiệc hằng sống của nước Trời
Ôi hạnh phúc hân hoan ngày về
Vì có Chúa, vì có Chúa dẫn đường

Hân Hoan Ngày Về (Bosco Thiện-Bản)

Tác giả: *Bosco Thiện-Bản*

VỀ MỤC LỤC

Lê Đình Bảng

1. Chẳng hiểu mối quan hệ giữa người sống với kẻ chết ở bên Tây bên Mỹ khắng khít, ràng buộc đến cỡ nào. Chứ ở Việt Nam ta, chuyện sống chết, tử sinh, mất còn, âm dương và đời này đời sau, tuy bất thành văn, nhưng vốn dĩ đã vận vào người, đã ghi tâm khắc cốt, đã truyền tử lưu tôn, không cần phải bàn. Ấy là sự tử như sự sinh, nghĩa tử là nghĩa tận.

Riêng đối với bà con nhà đạo mình thì chuyện xử sự sao cho phải phép ấy, ngay từ buổi đầu, đã thành đạo, đã nên chuẩn mực và nề nếp căn cơ. Dù phần số có hoàn cảnh túng quẫn ngặt nghèo đến đâu, cũng phải giữ ngọc gìn vàng, chẳng dám đơn sai. Bởi nó vừa là *cái lẽ ở đời* trong tình làng nghĩa xóm, trong truyền thống đạo lý của một đất nước, một dân tộc "*vừa lớn vừa đẹp, hiền hòa, dễ thương… Một miền đất coi như đã được dọn sẵn để vun trồng đức tin*." (1) Lại vừa là một trong những điều răn yêu thương con cái một nhà của đạo Đức Chúa Trời. Không lạ gì, ngay từ buổi hừng đông đón nhận Tin Mừng ấy (1632), người lương dân ở kinh kỳ Thăng Long đã không tiếc lời, gọi bổn đạo là "*những người theo đạo yêu nhau*". (2)

Nói về phép tắc, lễ nghi, sinh hoạt, hội hè, đám xá và đặc biệt mảng kinh sách dành riêng cho hậu sự - từ hấp hối lâm chung đến qua đời và tống táng ma chay – đã là cả một chuyện dài nhiều tập, bao la bát ngát, không biết cơ man nào mà kể. Chúa ôi, đã bảo là *kinh nhà đạo, gạo nhà chùa* mà lị. Thật là bất khả thuyết. Nào là đi thăm viếng, ủi an, thuốc thang, giúp đỡ, khuyến hối kẻo ra yếu nhân đức tin, ngã lòng trông cậy. Nào là ngâm nga, ca vãn *(Tứ Mạt Ca, Tứ Chung)*; kinh nguyện *(Thẩm Phán, Trợ Thiện Tử, Bảo Đàng, Vực Sâu, Cầu Hồn, Ăn Năn Tội)* hoặc đọc sách thiêng liêng *(Lâm Mạnh, Hối Tội, Gương Phúc Gương Tội, Thổi Loa, Ngẫm về thiên đàng địa ngục, Bốn sự sau cùng)* tất thảy gọi là của ăn đàng để dọn mình chết lành. Ấy là chưa nói đến bao nhiêu việc phải làm và bấy nhiêu kinh phải luân phiên nhau mà đọc trong suốt mấy ngày tóc rối đầu tang của nhà hiếu. Thôi thì đủ cả mọi nhẽ mọi đàng, để tránh điều tiếng miệng đời luôn cưới trách ma chê. Nghĩ cũng đáng tội. Hèn chi các cụ nhà ta - Phan Kế Bính, Đào Duy Anh và Toan Ánh - mắng mỏ phê phán cho là thậm phải, đáng đời. (3)

Làng quê xứ đạo mình ngày xưa trong lũy tre xanh sao êm ả, thanh bình quá. Bởi thế, ông Văn Cao mới hứng lên mà viết:

"Làng tôi xanh xanh bóng tre

Từng tiếng chuông ban chiều

Tiếng chuông nhà thờ rung"

(Làng Tôi, 1947)

2. Để giữ trọn đạo hiếu sinh hiếu tử và đáp nghĩa đền ơn đối với những người đã khuất, hai bên lương giáo đều có những ngày lễ kính, tưởng niệm, thọ trai, sắm sanh cúng quả, khói hương, tảo mộ. Trong khi bên lương nhà Phật nhà chùa có lễ hội thanh minh trong tiết tháng Ba và rằm tháng Bảy xá tội vong nhân thì bên đạo nhà Chúa nhà thờ lại dành ra cả một tháng trời (tháng 11 dương lịch) để lễ lạy, kinh hạt, giỗ chạp, lập công đền tội thay cho người quá cố. Mùa này, thời tiết khí hậu cả trong Nam ngoài Bắc thường đỏng đảnh mưa bão mù trời. Đường từ nhà thờ ra nghĩa trang, trẻ con người lớn xếp hàng một đi viếng mộ. Tối đến, nhà nhà xóm xóm lên đèn lên đuốc sáng trưng, chiếu trong chiếu ngoài ken cứng người đến đọc kinh nguyện giỗ, cầu hồn. Thường thường là kinh chiều hôm ban sáng, lần hạt Mân Côi và kinh vực sâu. Trọng thể và kiểu cách, văn vẻ hơn thì phải có lễ nhạc, ngâm nga mảng kinh văn đã thành bài bản có niêm luật chương khúc, đối đăng *(Phú, Văn tế)*, có chữ nghĩa điển tích *(Hán văn),* có cung giọng, vần điệu, tiết nhịp bi tráng, thưa mau (lâm khốc, biệt hành, sa mạc, bồng mạc) và có cả xuất xứ ngọn nguồn hẳn hoi *(Thánh Giáo Kinh Nguyện, Mục Lục Nhựt Khóa hoặc Toàn Niên Kinh Nguyện)*. Toàn bộ những pho sách kinh điển trên đây, nếu tôi không lầm thì đã được các thế hệ tiền bối chuyển dịch *từ Exercitum Quotidianum - Sách Kinh Hằng Ngày* bằng tiếng La Tinh. Tất nhiên có bổ sung một số kinh tự soạn cho hợp với tâm thức, phong tục tập quán và thời vụ mùa màng của người Việt Nam. Xin trích dẫn ra đây vài trích đoạn:

Lạy Chúa khoan dung / xin mưa máu xuống / hồn nào còn vướng / mắc dấu vết chi

Chúng tôi xin vì / công nghiệp máu Chúa / sẽ gội sẽ rửa / cho sạch phen này

Xin Chúa ra tay / nhân từ cứu vớt / chúng tôi kẻ chết / ai nấy được nhờ …

(*Kinh Cầu Hồn. Thánh Giáo Kinh Nguyện* Hà Nội, Phát Diệm, 1929)

Nhớ ngày công phán / thúc dạ kinh hoàng …

Tôi xiêu lạc, khiến hư hồn ngọc

Chúa tìm tôi mỏi nhọc mình vàng

Vậy dám xin Chúa tôi mở lượng bao duông

Quá bội khôn lường / đổ máu châu báu

Đừng chấp kẻ phụ phàng

Tôi khóc lóc kêu van

Xin Giêsu tha thứ

(*Kinh lễ các Đẳng - Mục Lục Nhựt Khóa*, 1920)

Trời cao, đất rộng cực kỳ

Trong tay quyền phép tóm về kỷ cương

Cao xa Chúa ngự thiên đàng

Thấu nghe suốt hết trần gian mọi vùng

Khuyên răn thưởng phạt rất công

Lưới trời lồng lộng ai hòng trốn thâu

Chúng tôi cả dám khấu đầu

Hết lòng van thiết âu sầu kêu xin …

……..

Kinh văn cầu khẩn một bài

Mọi người xin kết hợp lời, Amen.

(*Cảm Tạ Niệm Từ Diễn Ca. Toàn Niên Kinh Nguyện*, 1950)

3. Như trên đã nói, mảng kinh sách nguyện giỗ - cầu hồn của nhà đạo mình rất phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức. Có thể nói mà không sợ cường điệu rằng mảng kinh sách đặc thù này là một trong những đối tượng phải được tham khảo nghiêm túc, nếu người ta muốn nghiên cứu đầy đủ về đời sống đức tin cũng như đời sống văn hoá nghệ thuật của Công giáo Việt Nam trong dòng chảy văn hoá của dân tộc. Với trải nghiệm những năm tháng tra cứu, kiếm tìm, đãi cát tìm vàng, bản thân kẻ viết bài này đã hơn một lần không những cảm thấy choáng ngợp trước số lượng chồng chất của một tàng kinh các, mà còn thú vị đến ngạc nhiên khi ngộ ra nhiều thể loại, nhiều phong cách vận dụng chuyển tải , nhiều pha trộn cũ mới, vừa truyền thống vừa phá cách sáng tạo mang giá trị của một tác phẩm văn học nghệ thuật, từ *lịch sử, truyện kể* đến *thi phú văn bài*, từ *hịch, chiếu, biểu, cáo* đến *vè, vãn, ca, ngâm, tế, điếu, văn sách, kinh nghĩa, chương khúc, trường thiên*, từ *tam tự, tứ tự*, *ngũ ngôn, cổ phong, tứ tuyệt, bát cú Đường luật* trở về những thể loại thuần tuý Việt Nam, như *lục bát, song thất lục bát, lục ngôn thất ngôn hỗn hợp và hát nói*….Tóm lại, trong thẳm sâu lòng đạo đức tin của lớp người trọng tuổi thì kinh sách từ các nhà in Công giáo cổ xưa như Nazareth (Hồng Kông), Kẻ Sở (Hà Nam), Kẻ Sặt (Hải Dương), Tân Định (Sài Gòn),

Phú Nhai (Bùi Chu), Ninh Phú (Phát Diệm), Trung Hòa (Hà Nội), Qui Nhơn, Kontum chắc hẳn phải là một phần đời của mình. Dù đã và đang tàn phai quên lãng, nhưng cái vang cái bóng lung linh một thuở một thời ấy vẫn cứ là *của nuôi linh hồn người ta*. Chẳng thế mà ai kia đã mạnh miệng rằng *"Cơm nuôi phần xác, Kinh nuôi phần hồn."*

Thực tế là đã có một thời chưa xa - khoảng những thập niên 1940-1950 của thế kỷ trước - nhà thờ xứ đạo làng quê ta vẫn cứ vang âm nhịp nhàng hai thứ ngôn ngữ và hai thứ giai điệu của kinh nguyện. Rất Bình ca La Tinh Roma mà cũng rất ngũ cung quốc ngữ Việt Nam!

Các thầy đọc tiếng La Tinh

Các cô con gái thưa kinh dịu dàng

Khi nói đến *"đọc tiếng La Tinh"* và *"thưa kinh dịu dàng"* là nói đến cả một dặm dài hàng mấy trăm năm của Phụng Vụ, của đời sống ca nguyện trong dân Chúa Việt Nam. Từ La Tinh sang tiếng Việt và từ Thánh nhạc Bình ca sang ca vãn nguyện ngắm. Một quá trình và hoá trình cộng sinh, tiếp biến đầy cam go, nhọc nhằn, nhưng thấm đẫm biết bao Ơn Chúa – tình người. Dặm dài ấy đã khởi đi theo bước đường truyền giáo từ thế kỷ XVI, XVII và còn tiếp diễn mãi về sau. (4)

Vẫn biết mảng kinh sách ấy, đến nay, chỉ còn là một lâu đài đóng kín, một thư mục cũ nát, một "*số sót*" rớt rơi trong cái phạm trù *"lòng đạo dân gian"* của những người ở chiếu dưới. Vẫn biết đấy chỉ là một số vận dụng sáng tạo hoặc mô phỏng để thích nghi, để đáp ứng phần nào nhu cầu trong một thời điểm nhất định nào đó, cần phải được chắt lọc, chỉnh sửa và cập nhật sao cho đúng Phụng vụ, đồng thời theo kịp chuyển động và khả năng tiếp biến của đời sống ngôn ngữ dân tộc. Nhưng dù sao, ở một chừng mực nào đó, nó vẫn tồn tại khách quan như một đối tượng tham khảo – nghiên cứu về mặt giáo dục đức tin, về lịch sử truyền giáo cũng như về con đường hội nhập văn hóa. Bởi vì có đọc và phân tích kỹ từng câu chữ, từng đoạn mạch, từng dụng ý thác ngụ, từng kiểu cách biểu đạt diễn tả dung chứa trong mảng kinh sách ấy, ta mới cảm nhận được sự thông tuệ về tín lý, thần học và mới khẩu phục tâm phục ngón tài hoa thần tình về ngôn ngữ, về thi pháp của cha ông ta trong quá trình chuyển dịch từ La Tinh, Bồ, Pháp ngữ sang Hán, Nôm, quốc ngữ và biên soạn, trước tác mang tâm tình dân tộc. Nói khác đi, mảng kinh sách mà chúng ta yêu, chính là *di sản đức tin - văn hoá được tích luỹ dung hợp từ tinh hoa của bao nhiêu thế hệ truyền đời*. Nó xuất phát từ nhu cầu của đời sống ca nguyện mà trong đó có phần đóng góp to lớn của nhiều cá nhân, nhiều tập thể trí tuệ thông qua một số Công Nghị, Hội Đồng, thỉnh nguyện, đề xuất. Rõ ràng *phải có một quyển sách Kinh cho toàn thể dân Chúa* đã và đang là vấn đề cần thiết ngay từ bây giờ, dù đã muộn. (5)

Có người bảo đọc kinh như ve sầu kêu ra rả suốt mùa hè, chẳng ơn ích gì! Thà lặng thinh chiêm niệm còn hơn. Nhưng rồi, chính các bậc thánh nhân hiền giả đều phải nói ra thành lời, lời ấy là kinh, là tao phách, là khuôn vàng thước ngọc cho muôn đời sau. Lão Đam nói đến 5000 từ trong

Đạo Đức Kinh. Khổng Phu Tử giảng thuyết bằng Tứ Thư, Ngũ Kinh và Thích Ca Mâu Ni trong suốt 49 năm hoằng pháp, nguyên lời kinh Đại Bát Nhã, đã nói ròng rã tới 22 năm. Vẫn biết đến nay, giữa nhịp sống tốc độ ồ ạt của đô thị - công nghiệp hoá, hình như cái hạnh phúc được đọc kinh - nguyện ngắm theo lề thói và cung cách xưa đang nhạt dần, nhạt dần và biến mất rồi thì phải ? Nhưng tôi vẫn thầm cảm ơn cha mẹ, những ông Trùm bà Quản đã gieo vào lòng bọn trẻ con nghèo khổ ở nhà quê chúng tôi một số vốn liếng về Đức Tin – văn hoá là *Kinh sách - Nguyện ngắm*. Nói thật lòng, cái gia tài, hương hoả ấy, tuy cũ kỹ chân quê, tuy tầm tầm hạn hẹp, nhưng đã nuôi sống, đã thổi chúng tôi lớn lên như lúa như khoai để học ăn học nói học gói học mở với đời. Có ca dao, tục ngữ, đồng dao, truyện Kiều mà cũng có kinh có sách, chẳng thua chị kém em. Một quá khứ nhọc nhằn, ai ơi. Nhiều khi buồn vẫn vơ. So với các thế hệ về sau và đặc biệt với lớp trẻ bây giờ, sao mình quê mùa lạc hậu đến thế... Bồi hồi nhớ câu hát đồng dao – bài học Giáo lý vỡ lòng - của mình ngày nảo ngày nào còn bé đùa chơi trong sân nhà thờ một đêm trăng sáng :

Thiên đàng, địa ngục đôi quê

Ai khôn thì về, ai dại thì xa

Đêm về, nhớ Chúa, nhớ cha

Đọc kinh, cầu nguyện kẻo sa linh hồn...

(1) Đắc Lộ. *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài*, 1651.

(2) Gaspar d'Amaral (1592-1646). *Thư gửi André Palmeiro*, Macao, 31.12.1632.

(3) *Việt Nam Phong Tục* của Phan Kế Bính, NXB.TP.HCM, 1990, tr.37.

Nếp Cũ của Toan Ánh, NXB Trẻ, 1990, tr.352.

Việt Nam Văn Hoá Sử Cương của Đào Duy Anh, NXB.TPHCM, 1992, tr.215.

(4) L.E.Louvet. *La Cochinchine religieuse*. Paris, 1885, tr.78.

(5) *Hội Đồng Kinh – Nhóm Sửa Kinh* họp tại toà Giám mục Huế để "*cùng nhau sửa kinh hôm mai cho Trong Ngoài nhứt thể*", ngày 28.7.1924. Các thành viên là 09 linh mục đại diện toàn cõi Đông Dương (Việt Nam, Căm Bốt, Thái Lan và Penang) và đặc biệt, thành viên thứ 10 là thầy phó tế Giuse Maria Nguyễn Văn Thích (tức linh mục – nhà thơ Sảng Đình rất nổi tiếng sau này).

Francis Assisi Lê Đình Bảng

VỀ MỤC LỤC

“CUỘC ĐỐI THOẠI TRÊN ĐƯỜNG ĐI EMMAU” - SUY NIỆM TĨNH TÂM CỦA LM TIMOTHY RADCLIFFE, OP, DÀNH CHO THƯỢNG HỘI ĐỒNG

Chúng ta được mời gọi bước đi trên con đường hiệp hành trong tình bạn. Nếu không, chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu. Tình bạn, với Thiên Chúa và với nhau, bắt nguồn từ niềm vui được ở bên nhau nhưng chúng ta cần lời nói. Tại Caesarea Philipphê, cuộc trò chuyện tan vỡ. Chúa Giêsu đã gọi Phêrô là “Satan”, kẻ thù. Trên núi, Phêrô vẫn không biết phải nói gì nhưng họ bắt đầu lắng nghe Ngài và cuộc trò chuyện có thể bắt đầu lại khi họ hành trình đến Giêrusalem.

Trên đường đi, các môn đệ cãi nhau, hiểu lầm Chúa Giêsu và cuối cùng bỏ rơi Ngài. Sự im lặng trở lại. Nhưng Chúa Phục Sinh hiện ra và ban cho họ những lời chữa lành để nói với nhau. Chúng ta cũng cần những lời chữa lành vượt qua những ranh giới chia rẽ chúng ta: ranh giới ý thức hệ của cánh tả và cánh hữu; những ranh giới văn hóa phân chia lục địa này với lục địa khác, những căng thẳng đôi khi chia rẽ đàn ông và phụ nữ. Những lời chia sẻ là huyết mạch của Giáo hội chúng ta. Chúng ta cần tìm ra những lời chia sẻ đó vì thế giới của chúng ta, nơi bạo lực được thúc đẩy bởi sự bất lực của con người trong việc lắng nghe. Cuộc trò chuyện dẫn đến sự hoán cải.

Cuộc trò chuyện nên bắt đầu như thế nào? Trong sách Khởi nguyên sau cuộc Sa ngã, có một sự im lặng khủng khiếp. Sự hiệp thông thầm lặng của Vườn địa đàng đã trở thành sự im lặng của sự xấu hổ. Adam và Eva trốn. Thiên Chúa có thể vượt qua vực thẳm đó như thế nào? Thiên Chúa kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi họ mặc quần áo để che giấu sự ngượng ngùng. Bây giờ họ đã sẵn sàng cho cuộc trò chuyện đầu tiên trong Kinh Thánh. Sự im lặng bị phá vỡ bằng một câu hỏi đơn giản: “Ngươi đang ở đâu?” Đó không phải là một yêu cầu cung cấp thông tin. Đó là một lời mời gọi bước ra ánh sáng và đứng trước mặt Thiên Chúa một cách tỏ tường.

Có lẽ đây là câu hỏi đầu tiên mà chúng ta nên dùng để phá vỡ sự im lặng ngăn cách chúng ta. Không phải: “Tại sao bạn lại có những quan điểm lố bịch về phụng vụ như vậy?” Hoặc “Tại sao bạn lại là một con khủng long dị giáo hoặc gia trưởng?” hoặc “Tại sao bạn lại điếc với tôi?” Nhưng “Bạn ở đâu?” “Bạn lo lắng về điều gì?” Đây chính là Ta”. Thiên Chúa mời Ađam và Eva ra khỏi nơi ẩn náu để được nhìn thấy. Nếu chúng ta cũng bước ra ánh sáng và để mọi người nhìn nhận mình là ai, chúng ta sẽ tìm được lời nói cho nhau. Trong quá trình chuẩn bị cho Thượng Hội đồng này, thường thì chính các giáo sĩ là những người ngần ngại nhất trong việc bước ra ánh sáng và chia sẻ những lo lắng và nghi ngờ của mình. Có lẽ chúng ta sợ bị nhìn thấy trần trụi. Làm sao chúng ta có thể khuyến khích nhau không sợ trần trụi?

Sau Sự Phục Sinh, sự im lặng của ngôi mộ lại bị phá vỡ bởi những câu hỏi. Trong Tin Mừng Gioan, “Tại sao bà khóc?” Trong Luca, “Tại sao bạn tìm kiếm người sống giữa những người chết?” Khi các môn đệ trốn đi Emmau, lòng họ tràn đầy giận dữ và thất vọng. Những người phụ nữ tuyên bố đã nhìn thấy Chúa, nhưng họ chỉ là phụ nữ. Như ngày nay đôi khi, phụ nữ dường như không được tính đến! Các môn đệ đang chạy trốn khỏi cộng đoàn Giáo Hội, giống như rất nhiều người ngày nay. Chúa Giêsu không chặn đường họ hay lên án họ. Ngài hỏi “Anh em đang nói về cái gì vậy?” Những hy vọng và thất vọng đang khuấy động trong lòng các anh là gì? Các môn đệ đang nói chuyện một cách giận dữ. Tiếng Hy Lạp có nghĩa đen là “Những từ ngữ mà bạn đang *ném* vào nhau là gì?” Vì thế Chúa Giêsu mời gọi họ chia sẻ cơn giận của mình. Họ đã hy vọng rằng Chúa Giêsu sẽ là người cứu chuộc dân Israel, nhưng họ đã lầm. Ngài đã thất bại. Vì vậy, Ngài bước đi cùng họ và mở lòng đón nhận sự tức giận và sợ hãi của họ.

Thế giới của chúng ta tràn ngập sự tức giận. Chúng ta nói về chính trị của sự tức giận. Một cuốn sách gần đây có tên là American Rage – Cơn thịnh nộ của người Mỹ. Sự tức giận này cũng lây nhiễm vào Giáo hội của chúng ta. Một sự tức giận chính đáng trước việc lạm dụng tình dục trẻ em. Phẫn nộ trước vị trí của phụ nữ trong Giáo hội. Tức giận với những người bảo thủ khủng khiếp hoặc những người theo chủ nghĩa tự do khủng khiếp. Chúng ta có giống như Chúa Giêsu, dám hỏi nhau: “Anh em đang nói về điều gì vậy? Tại sao anh em giận dữ?' Chúng ta có dám nghe câu trả lời không? Đôi khi tôi cảm thấy chán ngấy việc phải nghe những lời giận dữ này. Tôi không thể chịu đựng được nữa khi nghe thêm nữa. Nhưng tôi phải lắng nghe, như Chúa Giêsu đã làm, khi đi đến Emmau.

Nhiều người hy vọng rằng trong Thượng Hội đồng này tiếng nói của họ sẽ được lắng nghe. Họ cảm thấy bị phớt lờ và không có tiếng nói. Họ đúng. Nhưng chúng ta sẽ chỉ có tiếng nói nếu chúng ta lắng nghe trước tiên. Chúa gọi đích danh con người. Abraham, Abraham; Môsê, Samuel. Họ trả lời bằng tiếng Do Thái đẹp đẽ Hinneni, “Tôi đây”. Nền tảng sự tồn tại của chúng ta là Thiên Chúa gọi tên từng người chúng ta và chúng ta lắng nghe. Không phải kiểu Descartes “Tôi nghĩ nên tôi tồn tại” mà là tôi nghe nên tôi tồn tại. Chúng ta ở đây để lắng nghe Chúa và lắng nghe nhau. Người ta thường nói chúng ta có hai tai nhưng chỉ có một miệng! Chỉ sau khi nghe mới có lời nói.

Chúng ta lắng nghe không chỉ những gì mọi người đang nói mà cả những gì họ đang cố gắng nói. Chúng ta lắng nghe những lời không nói ra, những lời mà họ đang tìm kiếm. Có một câu nói của người Sicilia: “La miglior parola è quella che non si dice” [1] “Lời hay nhất là lời chưa được nói ra”. Chúng tôi lắng nghe xem họ đúng như thế nào, phần nào sự thật của họ, ngay cả khi những gì họ nói là sai. Chúng ta lắng nghe với niềm hy vọng chứ không phải khinh miệt. Chúng tôi có một quy định về Tổng Tu Nghị của Dòng Đa Minh. Những gì anh em nói không bao giờ là vô nghĩa. Nó có thể được thông tin sai, phi logic, thực sự sai. Nhưng đâu đó trong lời nói sai lầm của họ là một sự thật tôi cần được nghe. Chúng ta là những kẻ khất sĩ đi tìm sự thật. Các tu sĩ đầu tiên đã nói về Thánh Đaminh rằng “Ngài hiểu mọi sự nhờ trí thông minh khiêm nhường của mình” [2] .

Có lẽ các Dòng tu có điều gì đó để dạy Giáo hội về nghệ thuật đối thoại. Thánh Biển Đức dạy chúng ta tìm kiếm sự đồng thuận; Thánh Đa Minh thích tranh luận, Thánh Catarina Siena thích trò chuyện, và Thánh Ignatius Loyola, nghệ thuật phân định. Thánh Philip Neri, vai trò của tiếng cười.

Nếu chúng ta *thực sự* lắng nghe, những câu trả lời có sẵn của chúng ta sẽ bốc hơi. Chúng ta sẽ im lặng và không nói nên lời, giống như Dacaria trước khi ông cất lên tiếng hát. Nếu tôi không biết phải trả lời thế nào trước nỗi đau đớn hay bối rối của anh chị em tôi, tôi phải hướng về Chúa và xin cho biết cách nói. Sau đó cuộc trò chuyện có thể bắt đầu.

Cuộc trò chuyện cần một bước nhảy vọt giàu trí tưởng tượng vào kinh nghiệm của người khác. Nhìn bằng mắt, nghe bằng tai. Chúng ta cần thâm nhập vào bên trong làn da của họ. Lời nói của họ xuất phát từ kinh nghiệm nào? Họ mang theo nỗi đau hay hy vọng gì? Họ đang đi trên hành trình nào?

Đã có một cuộc tranh luận sôi nổi về việc rao giảng trong Tổng Tu nghị Đa Minh về bản chất của việc rao giảng, luôn là một chủ đề nóng bỏng đối với các tu sĩ Đa Minh! Tài liệu được đề xuất cho Tu Nghị hiểu việc rao giảng như một cuộc đối thoại: chúng ta tuyên xưng đức tin của mình bằng cách bước vào cuộc trò chuyện. Nhưng một số kinh sĩ mạnh mẽ không đồng ý, cho rằng điều này gần giống với thuyết tương đối. Họ nói “Chúng ta phải dám rao giảng sự thật một

cách dạn dĩ". Dần dần, người ta thấy rõ rằng những người anh em đang tranh cãi nói về những kinh nghiệm rất khác nhau.

Tài liệu này được viết bởi một sư huynh ở Pakistan, nơi mà Kitô giáo nhất thiết phải đối thoại thường xuyên với Hồi giáo. Ở Châu Á, không có việc rao giảng mà không có đối thoại. Những anh em phản ứng mạnh mẽ với văn kiện này chủ yếu là người Liên Xô cũ. Đối với họ, ý tưởng đối thoại với những người đã cầm tù họ chẳng có ý nghĩa gì. Để vượt qua sự bất đồng, lập luận hợp lý là cần thiết nhưng chưa đủ. Bạn phải *tưởng tượng* tại sao người khác lại giữ quan điểm của mình. Kinh nghiệm nào đã dẫn họ đến quan điểm này? Họ phải chịu những vết thương gì? Niềm vui của họ là gì?

Điều này đòi hỏi phải lắng nghe bằng tất cả trí tưởng tượng của một người. Tình yêu luôn là chiến thắng của trí tưởng tượng, còn hận thù là sự thất bại của trí tưởng tượng. Hận thù là trừu tượng. Tình yêu là đặc thù. Trong cuốn tiểu thuyết *Sức mạnh và vinh quang* của Graham Greene, người anh hùng, một linh mục tội nghiệp yếu đuối, nói: "Khi bạn nhìn thấy những nếp nhăn ở khóe mắt, hình thù của cái miệng, mái tóc mọc ra như thế nào, bạn không thể ghét được. Sự căm ghét chỉ là sự thất bại của trí tưởng tượng mà thôi."

Chúng ta cần vượt qua các ranh giới không chỉ về cánh tả và cánh hữu, hay ranh giới văn hóa, mà cả ranh giới thế hệ. Tôi có đặc ân được sống với các bạn trẻ Đa Minh, những người có hành trình đức tin khác với tôi. Nhiều tu sĩ và linh mục thuộc thế hệ của tôi lớn lên trong những gia đình Công giáo mạnh mẽ. Đức tin thấm sâu vào đời sống hằng ngày của chúng ta. Cuộc phiêu lưu của Công đồng Vatican II là tiếp cận với thế giới trần tục. Các linh mục người Pháp đến làm việc trong các nhà máy. Chúng tôi bỏ thói quen và dấn mình vào thế giới. Một nữ tu tức giận khi thấy tôi mặc bộ đồ cũ đã thốt lên: "Sao bạn vẫn mặc thứ cũ kỹ đó?'

Ngày nay, nhiều người trẻ - đặc biệt là ở phương Tây nhưng ngày càng gia tăng ở khắp mọi nơi - lớn lên trong một thế giới trần tục, theo thuyết bất khả tri hoặc thậm chí là vô thần. Cuộc phiêu lưu của họ là khám phá Tin mừng, Giáo hội và truyền thống. Họ vui vẻ mặc bộ đồ của họ vào. Cuộc hành trình của chúng ta trái ngược nhau nhưng không mâu thuẫn nhau. Giống như Chúa Giêsu, tôi phải đồng hành với họ và tìm hiểu điều gì khiến tâm hồn họ phấn khích. "Bạn đang nói về cái gì vậy?" Bạn xem phim gì? Bạn yêu thích âm nhạc gì? Rồi chúng ta sẽ trao cho nhau những lời nói.

Tôi phải tưởng tượng họ nhìn tôi như thế nào! Tôi là ai trong cái nhìn của họ? Có lần tôi đạp xe quanh Sài Gòn với một đám đông bạn trẻ Đa Minh Việt Nam. Điều này đã xảy ra rất lâu trước khi khách du lịch trở nên phổ biến. Chúng tôi đi vòng qua góc đường thì thấy có một nhóm du khách người Tây. Họ trông to lớn, mập mạp và có màu sắc xấu xí kỳ lạ. Thật là kỳ quặc. Sau đó tôi nhận ra rằng tôi trông cũng giống như vậy!

Khi các môn đệ đi Emmaus, họ lắng nghe người lạ này gọi họ là những kẻ ngu ngốc và mâu thuẫn với họ. Người lạ này cũng đang tức giận! Nhưng họ bắt đầu thích thú với lời nói của ông ấy. Trái tim họ bừng cháy trong lòng. Trong Thượng Hội đồng, chúng ta có thể học được niềm vui ngây ngất khi có sự bất đồng dẫn đến sự hiểu biết sâu sắc không? Hugo Rahner, em trai của Karl Rahner (và dễ hiểu hơn nhiều!) đã viết một cuốn sách về những người đồng tính luyến ái, tính nhân văn vui tươi. [3] Chúng ta hãy học cách nói chuyện với nhau một cách vui chơi! Như Chúa Giêsu và người phụ nữ Samaria bên giếng đã làm trong Gioan chương 4.

Trong bài đọc thứ nhất hôm nay, chúng ta nghe rằng trong thời gian viên mãn, "Tại các quảng trường trong thành phố, đông đảo thiếu nhi nam nữ tới vui đùa" (Dacaria 8.5) Tin mừng mời gọi tất cả chúng ta hãy trở thành trẻ thơ: "Amen, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không

trở lại và trở nên giống như trẻ nhỏ, thì các ngươi sẽ không được vào Nước Trời" (Mátthêu 18.3). Chúng ta chuẩn bị cho Nước Trời bằng cách trở nên vui tươi, trẻ thơ nhưng không trẻ con. Đôi khi trong Giáo Hội chúng ta bị buồn bã bởi sự trang nghiêm tẻ nhạt, không niềm vui. Chẳng trách người ta chán!

Vào đêm của thiên niên kỷ mới, trong khi chờ đợi ở Bờ Biển Ngà để bắt chuyến bay tới Angola, tôi ngồi trong bóng tối với các sinh viên Đa Minh, cùng uống bia và thoải mái trò chuyện về những gì thân thương nhất đối với chúng tôi. Chúng tôi vui mừng vì được trở nên khác biệt, có những trí tưởng tượng khác nhau. Niềm vui trong sự khác biệt! Tôi sợ mình sẽ lỡ chuyến bay nhưng đã trễ ba ngày! Sự khác biệt có tính màu mỡ, có tính sinh sản. Mỗi người chúng ta là kết quả của sự khác biệt tuyệt vời giữa nam và nữ. Nếu chúng ta trốn tránh sự khác biệt, chúng ta sẽ trở nên cằn cỗi và không có con cái trong gia đình và trong Giáo hội của mình. Một lần nữa, chúng tôi xin cảm ơn tất cả các bậc cha mẹ tại Thượng Hội đồng này! Các gia đình có thể dạy cho Giáo hội rất nhiều về cách đối phó với sự khác biệt. Cha mẹ học cách tiếp cận những đứa trẻ vốn đưa ra những lựa chọn khó hiểu nhưng vẫn biết rằng chúng vẫn có một mái ấm gia đình.

Nếu chúng ta có thể khám phá ra niềm vui khi tưởng tượng tại sao anh chị em chúng ta lại có những quan điểm mà chúng ta thấy kỳ quặc, thì một mùa xuân mới sẽ bắt đầu trong Giáo hội. Chúa Thánh Thần sẽ ban cho chúng ta ân huệ nói các ngôn ngữ khác nữa.

Hãy lưu ý rằng Chúa Giêsu không cố gắng kiểm soát cuộc trò chuyện. Ngài hỏi *họ* đang nói về điều gì; Ngài đi đến nơi *họ* đi chứ không phải nơi Ngài muốn đi; Ngài chấp nhận lòng hiếu khách <u>của họ</u>. Một cuộc trò chuyện thực sự không thể bị kiểm soát. Người ta buông mình theo hướng của cuộc trò chuyện đó. Chúng ta không thể đoán trước được cuộc trò chuyện đó sẽ đưa chúng ta đi đâu, tới Emmau hay Giêrusalem. Thượng Hội đồng này sẽ dẫn Giáo hội đến đâu? Nếu chúng ta biết trước thì việc tổ chức Thượng Hội đồng này nào có ích gì! Chúng ta hãy để cho chính mình được ngạc nhiên!

Do đó, cuộc trò chuyện thực sự có nhiều rủi ro. Nếu chúng ta cởi mở với người khác trong cuộc trò chuyện tự do, chúng ta sẽ được thay đổi. Mỗi tình bạn sâu sắc đều sinh ra một chiều kích hiện hữu và căn tính của tôi vốn chưa từng tồn tại trước đây. Tôi trở thành một người mà tôi chưa bao giờ trở thành trước đây. Tôi lớn lên trong một gia đình Công giáo bảo thủ tuyệt vời. Khi trở thành một tu sĩ Đa Minh, tôi kết bạn với những người thuộc hoàn cảnh khác, nền chính trị hoàn toàn khác, điều mà gia đình tôi cảm thấy lo lắng! Thế rồi tôi là ai khi về nhà ở với gia đình? Làm thế nào tôi có thể dung hòa được con người của tôi với gia đình và con người mà tôi đang trở thành với các tu sĩ Đa Minh?

Mỗi năm tôi làm quen với những tu sĩ Đa Minh mới gia nhập với những xác tín khác nhau và những cách nhìn thế giới khác nhau. Nếu tôi mở lòng với họ trong tình bạn, tôi sẽ trở thành ai? Ngay cả khi tôi đã cao tuổi, căn tính của tôi vẫn phải được để ngỏ. Trong tiểu thuyết Do Not Say We Have Nothing – Đừng nói chúng tôi không có gì cả - của Madeleine Thiên viết về những người Trung Quốc nhập cư vào Mỹ, một nhân vật đã nói: "Đừng bao giờ cố gắng trở thành một điều gì đó đơn chiếc, một con người không sứt mẻ. Nếu có quá nhiều người yêu thương bạn đến vậy, thành thật mà nói liệu bạn có thể là một thứ gì đó đơn độc không?" [4] Nếu chúng ta cởi mở với nhiều tình bạn, chúng ta sẽ không có một căn tính rõ ràng, được xác định chặt chẽ. Nếu chúng ta cởi mở với nhau trong Thượng Hội đồng này, tất cả chúng ta sẽ được thay đổi. Sẽ có một chút cái chết và sự phục sinh.

Một Tập sinh Dòng Đa Minh người Philippines có một tờ thông báo trước cửa nhà: "Hãy tha thứ cho tôi. Tôi là một công việc đang trong quá trình thực hiện." Sự gắn kết nằm ở phía

trước, trong ước trời. Khi đó con sói và con cừu trong mỗi chúng ta sẽ hòa thuận với nhau. Nếu bây giờ chúng ta có những căn tính cố định, khép kín được viết trên đá, chúng ta sẽ không bao giờ biết được cuộc phiêu lưu của những tình bạn mới sẽ mở ra những khía cạnh mới về con người chúng ta. Chúng ta sẽ không cởi mở với tình bạn rộng rãi của Chúa.

Khi họ đến Emmau, cuộc trốn chạy khỏi Giêrusalem dừng lại. Chúa Giêsu có vẻ như muốn đi xa hơn, nhưng một cách châm biếm hết sức thú vị, họ mời Chúa của ngày Sabát nghỉ ngơi với họ. “Hãy ở lại với chúng tôi vì trời đã tối và ngày sắp tàn” (Luca 24:29). Chúa Giêsu chấp nhận lòng hiếu khách của họ giống như ba người xa lạ trong Sáng thế ký chương 18 đã chấp nhận lòng hiếu khách của Abraham. Chúa là khách của chúng ta. Để làm khách chúng ta cũng phải có lòng khiêm nhường. Sự trân trọng của người Đức nói rằng chúng ta phải rời bỏ “cương vị thư thái của những người chủ nhà đón tiếp khách nhưng hãy để cho mình được tiếp đón vào cuộc sống của những người đồng hành cùng chúng ta trên hành trình của nhân loại.”

Marie-Dominique Chenu OP, nghị phụ vỉ đại của Công đồng Vatican II, hầu hết các buổi tối đều ra ngoài, ngay cả khi ngài đã tám mươi. Ngài ra ngoài lắng nghe lãnh đạo công đoàn, giới học giả, nghệ sĩ, gia đình và chấp nhận sự tiếp đón hiếu khách của họ. Vào buổi tối, chúng tôi gặp nhau uống bia và ngài hỏi: 'Hôm nay bạn học được gì? Bạn đã ngồi ở bàn của ai? Bạn đã nhận được những ân huệ gì?' Giáo hội ở mọi châu lục đều có những hồng ân dành cho Giáo hội hoàn vũ. Chỉ lấy một ví dụ, các anh em tu sĩ của tôi ở Châu Mỹ Latinh đã dạy tôi phải lắng nghe lời nói của người nghèo, đặc biệt là người anh em yêu quý của chúng tôi, Gustavo Gutiérrez. Chúng ta có nên nghe họ trong các cuộc tranh luận của chúng ta trong tháng này không? Chúng ta sẽ học được gì từ anh chị em chúng ta ở Châu Á và Châu Phi?

:Khi ngồi vào bàn với họ, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra trao cho họ. Sau đó, mắt họ mở ra và họ nhận ra Ngài nhưng Ngài lại biến mất khỏi tầm mắt của họ” (Luca 24:29). Đôi mắt của họ đã được mở ra. Lần trước chúng ta nghe cụm từ đó là khi Adam và Eva hái quả từ Cây Sự Sống, mắt họ mở ra và họ biết mình trần truồng. Đây là lý do tại sao một số nhà bình luận cổ xưa coi hai môn đệ ấy là Cleophas và vợ ông, một cặp vợ chồng, một Adam và Eva mới. Bây giờ họ ăn bánh sự sống.

Một suy nghĩ nhỏ cuối cùng: Khi Chúa Giêsu biến mất khỏi tầm mắt của họ, họ nói: “Lòng chúng ta há chẳng bừng cháy khi Ngài nói chuyện với chúng ta trên đường sao?' (Luca 24:32) Dường như chỉ sau đó họ mới nhận ra niềm vui họ có được khi bước đi với Chúa. Thánh John Henry Newman nói rằng chỉ khi nhìn lại cuộc đời mình, chúng ta mới nhận ra Thiên Chúa luôn ở bên chúng ta như thế nào. Tôi cầu xin rằng đây cũng sẽ là trải nghiệm của chúng ta.

Trong Thượng Hội đồng này, chúng ta sẽ giống như những môn đệ này. Đôi khi chúng ta không nhận thức được ân sủng của Chúa đang hành động trong chúng ta và thậm chí có thể nghĩ rằng tất cả những điều đó chỉ là lãng phí thời gian. Nhưng tôi cầu xin Chúa để sau này nhìn lại, chúng ta sẽ nhận ra rằng Chúa luôn ở bên chúng ta và tấm lòng chúng ta cháy bỏng trong chúng ta.

[1] “*La megliu parola è chiddra chi nun si dici - Lời hay nhất là lời chưa nói*”

[2] “*Humili cordis intelligentia – Trí tuệ của cõi lòng khiêm nhường*”

[3] Man at Play or Did you ever practice eutrapelia? Được dịch bởi Brian Battershaw và Edward Quinn, Compass Books, London, 1965

[4] Granta, Luân Đôn, 2016, tr. 457

Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ

từ www.vaticannews.va

VỀ MUC LUC

TÁCH CÀ PHÊ BUỔI SÁNG

TÁC PHẨM
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI

27. TÁCH CÀ PHÊ BUỔI SÁNG

Tác giả Quyên Di
Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ
và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA

Kính mời theo dõi video tại đây:
https://bit.ly/463pPUV

Ít khi tôi uống cà phê, nên những tách cà phê thỉnh thoảng uống vào đầu một ngày rảnh rỗi thường vẫn làm cho tôi được hưởng trọn vẹn cái... ngất ngây của nó.

Sáng sớm, trời hơi lạnh, tự tay đun một ấm nước nóng, mở nắp lọ cà phê, lấy muỗng xúc một ít chất bột đen nhánh cho vào trong cái tách sứ, rót nước sôi vào, thế rồi pha thêm đường, thêm sữa, thêm cream tùy theo ý thích. Ngần ấy động tác làm một cách tuần tự, chậm rãi, ta sẽ có được một tách cà phê thơm ngát, và rồi ta thưởng thức cái hương vị quyến rũ ấy, vừa bằng khứu giác vừa bằng vị giác, tưởng đó cũng là một niềm hạnh phúc, tuy nhỏ nhoi nhưng cũng rất đậm đà.

Cà phê, tác dụng trước nhất của nó là làm cho người ta tỉnh táo. Đang cơn buồn ngủ, hoặc là để đề phòng cơn buồn ngủ kéo đến, người ta uống cà phê. Nhờ tác dụng của nó, người uống sẽ không còn buồn ngủ để rồi có thể làm những công việc cần thiết trong ngày

Thế nhưng, thật sự nếu cà phê chỉ có tác dụng giúp người ta tỉnh táo, mà nó không có mùi vị và hương thơm quyến rũ, chắc hẳn cũng chẳng mấy ai thích uống cà phê. Người ta sẽ tìm một phương thức khác để tìm sự tỉnh táo, tránh cơn buồn ngủ. Sở dĩ người ta thích uống cà phê, bởi vì ngoài tác dụng giúp tỉnh táo, cà phê còn có một hương vị thơm ngon, quyến rũ đặc biệt.

Điều này khiến cho tôi nhận ra rằng: **nếu lòng ta là lòng thiện, nhưng bên ngoài ta khó ưa - do diện mạo hay do cử chỉ, lời nói - chưa chắc lòng thiện của ta đã được người khác chấp nhận. Muốn lấy cái đẹp cái tốt trong lòng ta ra phục vụ mọi người, ta cũng cần có hành vi, cử chỉ, lời nói bên ngoài gây được thiện cảm, để người khác chấp nhận ta trước đã.** Chính vì thế, tôi thấy thật chí lí, khi trong phần "xướng kinh" của những ván kinh người Công giáo thường đọc, có lời **cầu xin Chúa Thánh Thần "sửa lại mọi sự *trong ngoài* chúng con."** Không những chúng ta xin Chúa sửa tâm tính bên trong của mình cho tốt đẹp mà còn xin Ngài sửa đổi cả hành vi, cử chỉ, lời nói bên ngoài của mình nữa, **để mình trở nên một người dễ ưa, và nếu dễ thương thì càng tốt.**

Ngày xưa, tính tôi bướng bỉnh. Khi tôi đã có ý hướng tốt, tôi cứ thế mà thực hiện cái ý hướng tốt ấy, chẳng cần cái cung cách, dáng vẻ bên ngoài của tôi có được chấp nhận hay không. Tôi sống theo chủ trương ***"tôi vậy đó, chịu thì chịu, không chịu thì thôi"***. Nhưng bây giờ, tôi cố gắng thay đổi cả con người bên ngoài của tôi, để người khác "chịu" tôi. **Người khác có "chịu" tôi, tôi mới có cơ hội đem cái ý hướng tốt của mình ra để phục vụ .**

Hồi trước ở Việt Nam, nhà tôi nằm trong một khu chợ. Các bà các cô bán quán trong chợ cũng thích uống cà phê lắm. Trong chợ có một chú bé bán cà phê dạo. Khi có một bà hay một cô nào gọi, chú rót cà phê ra ly, để ly trên một cái đĩa rồi bưng lại cho khách. Các bà các cô này có một cách uống cà phê rất lạ lùng: thay vì uống cà phê trong ly, các bà các cô đổ cà phê từ ly ra đĩa, rồi húp cà phê trong cái đĩa ấy. Sở dĩ các bà các cô uống cà phê kiểu đó, vì các bà các cô rất vội, phải uống cho lẹ để còn bán hàng, tiếp khách. Cà phê đổ ra đĩa, vì có một diện tích bốc hơi rộng nên mau nguội, dễ uống nhanh.

Trước đây tôi cứ lấy làm buồn cười cho cái cách uống cà phê lạ lùng đó, nhưng sau này tôi tìm trong đó **một bài học rất hay về cách xử thế:** muốn được người khác chấp nhận mau chóng,

mình cần mở lòng, trải lòng mình ra một cách đơn sơ và chân thực. Y như người ta có thể uống thật nhanh cà phê nóng, bởi vì cà phê nóng ấy đã được đổ ra cái đĩa cho mau nguội. Ngược lại, chất nước cà phê nóng, đựng trong một cái ly sâu, độ nóng được giữ thật lâu, người ta không uống vội được. Mà giả như vì lý do nào đó cần uống vội, người ta sẽ phỏng môi, phỏng lưỡi. **Nếu tôi cất giấu mọi cái thật sâu kín trong lòng tôi, người khác khó chấp nhận tôi. Nếu tôi khăng khăng giữ lấy cái gì của riêng tôi, mà không chịu mở lòng, trải lòng ra, tôi sẽ gây đau khổ cho người khác.**

Kỹ nghệ sản xuất cà phê bây giờ rất tân tiến. Có những loại cà phê phải pha chế thật cầu kỳ, nhưng cũng có những loại cà phê "instant", cà phê pha chế sẵn. Tùy theo nhu cầu và sở thích, có người chỉ chấp nhận một thứ cà phê nào đó và chê các thứ khác. Có người chỉ chịu uống cà phê phin, chờ từng giọt cà phê đen nhánh nhỏ xuống ly cho đến khi có một tách cà phê đủ lượng, Những người này chê cà phê "instant", cho đó là thứ cà phê uống "cho có uống", cứ chẳng ngon lành gì. Nhất là uống cà phê "instant" thì chẳng có chút thi vị, chút nghệ thuật nào.

Ngược lại, có những người chỉ uống cà phê "instant". Họ chủ trương rằng uống cho nó nhanh rồi còn làm việc. Cà phê phin pha chế cầu kỳ, tốn thì giờ vô ích.

Ở một phương diện khác, có người chọn lấy một cách, một khung cảnh uống cà phê. Có người chỉ uống cà phê ngoài quán. Ngồi với vài người bạn, ngắm cô tiếp viên xinh xắn, nghe tiếng nhạc dập dìu, lâu lâu nhấp một chút cà phê, thấy thật là thi vị. Có người khác chỉ thích uống cà phê trong phòng khách sau bữa cơm; nếu trời lạnh, đốt lò sưởi lên, ngồi bên lò sưởi với tách cà phê trên tay mà trầm ngâm mộng tưởng, thật không còn gì thú hơn.

Tôi được cái rất dễ tính trong việc uống cà phê. Cà phê phin ngon, mà cà phê "instant" cũng vẫn ngon. Uống cà phê ngoài quán cũng thú mà uống cà phê trong phòng khách cũng thú không kém. Cà phê uống buổi sáng cũng hay mà cà phê uống sau bữa cơm chiều cũng chẳng dở. Có người cho cách uống cà phê như vậy là quá xuề xòa bình dân, và như thế là chưa hưởng được trọn vẹn cái hương vị tuyệt vời của cà phê. Tôi nghĩ khác, chính vì cách uống xuề xòa như thế, tôi dễ dàng được hưởng cái thú vị do ly cà phê đem lại, dù ly cà phê ấy là loại gì, được uống trong thời điểm và khung cảnh nào.

Tôi lại nghĩ, **giá mà trong cách cư xử với tha nhân, tôi cũng dễ dãi như vậy, dễ dàng chấp nhận mọi người, mọi cảnh như vậy thì hay biết bao nhiêu.** Người nhạy cảm, bộc trực là người thuộc loại "instant", họ phản ứng ngay trước mọi hoàn cảnh, hoặc xúc động ngay trước một biến cố. Người thâm trầm, kín đáo giống như cà phê phin, họ chậm rãi, đôi khi tính toán, phản ứng chừng mực nhưng kiên trì. Do bản tính hoặc do cảm tình cá nhân, tôi thường chấp nhận người này mà không chấp nhận người khác, chỉ muốn giao thiệp với loại người này mà không thích giao thiệp với loại người kia, chỉ chấp nhận hoàn cảnh này mà không chấp nhận hoàn cảnh khác. **Những thành kiến ấy chính là những hàng rào cản do tôi tự dựng lên, khiến tôi trở nên xa cách với người đồng loại.**

Tách cà phê là một hợp chất với nhiều thành phần. Trong đó có chất lỏng và đắng của cà phê, có chất ngọt của đường hay sữa, có chất béo của cream. Tách cà phê, phải chăng là biểu tượng cho cuộc đời một người? Trong cuộc đời ấy có những đắng cay đau khổ, có hương vị ngọt ngào hạnh phúc, có những biến cố xảy ra làm cho cuộc đời thêm phong phú. Giống như tách cà phê, mà trong đó chất đắng, chất ngọt, chất béo hòa quyện với nhau; **cuộc đời người ta cũng thế, cay đắng thương đau hòa hợp với niềm vui và hạnh phúc.** Nếu người ta không uống xong một ngụm cà phê rồi cầm cục đường mà gặm, sau đó nuốt thêm một muỗng cream, thì người ta cũng không thể đòi hỏi mọi sự kiện, mọi hương vị cuộc đời phải tách biệt ra rành mạch. **Trong hạnh phúc có khổ đau, trong đắng cay có ngọt ngào, trong đau đớn có ủi an. Khổ đau và hạnh phúc hòa hợp với nhau mới tạo thành cuộc đời thực.** Ân cần và phũ phàng là hai mặt phải trái không thể tách rời của thái độ cuộc đời đối với tôi. **Chấp nhận cuộc đời là tôi chấp nhận mọi khía cạnh, mọi trạng huống, mọi mùi vị của cuộc đời cùng một lúc.**

Có những hôm ngồi thưởng thức tách cà phê mà tôi mường tượng như được nhìn thấy lại cái đồn điền cà phê của người bạn ở Ban Mê Thuật dạo nào. Vào mùa hoa nở, hương hoa cà phê thơm ngát tỏa ra từ nhụy và những cánh hoa cà phê trắng muốt, làm cho hành khách ngồi trên những chuyến xe đò chạy ngang đồn điền ngây ngất. Ít lâu sau, hoa cà phê kết quả, thành những trái cà phê chín đỏ. Rồi đến một ngày nào đó, hạt cà phê được lấy về. Người ta rang cà phê trong chảo nóng. Thế rồi cà phê còn phải được tán nhuyễn, mới có thể trở thành một chất bột kỳ diệu đem ra pha thành cà phê thơm ngon.

Tôi trộm nghĩ: **để có thể trở thành một con người phục vụ tha nhân, tôi cũng phải chịu trải qua một tiến trình như thế.** Tôi phải kiên nhẫn để được cải biến từ giai đoạn này sang giai đoạn khác. **Phải dám can đảm, dám hy sinh để chấp nhận thảy lên lò lửa nóng, bị tán ra thành bột, phải đánh mất chính hình thể nguyên thủy của mình; y như hoa cà phê phát**

triển thành quả, hạt của quả được hái về, được rang trong chảo nóng rồi được tán ra thành bột vậy.

Hôm qua bạn tôi lại chơi, tặng tôi một gói cà phê, ân cần trao tận tay tôi và nói rằng: "Cà phê chính gốc Ban Mê Thuật đấy! Uống vào, bạn sẽ thấy như được trở về với khung cảnh đồi núi cao nguyên của đất nước Việt Nam ngày trước. "

Tôi cảm động về mối chân tình của bạn. Tuy nhiên trong thâm tâm, tôi muốn nói với bạn rằng: "Chẳng cần uống tách cà phê chính gốc Ban Mê Thuật, tôi mới thấy như được trở về với vùng đồi cao nguyên Việt Nam. Tôi ở xứ người đã ngót hai mươi năm, vậy mà lúc nào hình ảnh quê hương cũng vẫn đậm nét trong trí và trong tim tôi. Bởi vì bạn ạ, tôi yêu quê hương của tôi lắm."

Bạn về , tôi vẫn còn trầm ngâm suy nghĩ về câu nói âm thầm không thốt ra khỏi miệng ấy. Tôi trầm ngâm suy nghĩ, bởi vì tôi liên tưởng đến một khía cạnh khác của đời sống tôi: khía cạnh tâm linh. **Tại sao trong tôi hình ảnh Thiên Chúa vẫn còn mờ nhạt? Chung qui chẳng qua cũng chỉ vì tôi yêu Ngài chưa đủ . Nếu tôi yêu Ngài, ít nhất cũng chỉ bằng tôi yêu đất nước quê hương tôi, thì hình ảnh Ngài đã đậm nét trong tôi lắm.** Tôi thở dài nhè nhẹ . Hình như có một nỗi buồn, mỏng manh nhưng kín và sâu

Tách cà phê chính gốc Ban Mê Thuột! **Giá mà mỗi khi uống một tách cà phê này, tôi lại tự nhắc tôi làm đậm đà thêm mối tình giữa tôi và Thiên Chúa!** Nếu được như thế, tách cà phê ấy trở nên ích lợi và ý nghĩa cho tôi biết bao!

Nhà Văn Quyên Di

Hẹn gặp lại

VỀ MUC LUC

TÁM CÁCH THỨC CHỮA LÀNH

Eymard An Mai Đỗ O.Cist

Tổn thương
và
Chữa lành
Trong Đức Kitô
Theo tinh thần Bát Phúc

Với tám vết thương còn chưa được băng bó và "xử lý y tế" cách nào đó, chúng ta sẽ đưa vào "tiến trình trị liệu" theo phương pháp Bát Phúc. Điều này có thể qui về việc chữa lành từ trong nhận thức của mỗi người. Một khi bạn đã theo đến phần này chắc hẳn, bạn đã phần nào nhận ra, phần lớn tổn thương là do nhận thức sai lạc về bản thân, tha nhân và Thiên Chúa, ngoài ra cũng cần nhắc đến tương quan với vũ trụ vì thiên thời, nhân hòa mà địa không lợi thì cũng gây tổn thương cho ta cách nào đó. Có lẽ, người viết sẽ không đề ra một tiến trình cụ thể, vì mỗi vết thương cần được chăm sóc và chữa lành cách đặc thù và cá biệt. Tám gợi ý này sẽ giúp ta hiểu hơn và khám phá ra những bài học chữa lành nơi giáo huấn và chính con người Chúa Giêsu.

Phúc Thay Ai Có Tâm Hồn Nghèo Khó Vì Nước Trời Là Của Họ

Có thể nói, một trong những thực tế khó khăn nhất mà chúng ta thường hay đối diện mỗi khi bị tổn thương là *đối diện với sự tổn thương của mình.* Nếu chỉ nghĩ đến cái cảm giác xót đau khi phải đổ lên vết thương thuốc sát khuẩn thì chúng ta sẽ tìm cách tránh né, còn nếu nghĩ đến sự chữa lành dần dà của vết thương thì chúng ta sẽ dễ chấp nhận cảm giác khó chịu lúc ban đầu. Đó là khi nói đến vết thương ngoài da, còn những tổn thương trong tâm hồn thì đương sự rất khó nhận ra, và nếu có cơ hội nhận ra thì bản thân khó chấp nhận mà dễ bị cám dỗ tìm khỏa lấp bằng những thứ bên ngoài; bên cạnh đó, những người giàu sang lại có điều kiện thuận lợi hơn để đi tìm một không gian giải tỏa khác, và khi ấy, họ càng xa rời thực tại. Lúc này, chúng ta sẽ nhận ra giá trị về lời mời gọi của Chúa Giêsu trong mối phúc đầu tiên: *Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó.*

Phải chăng người ta cần sống nghèo đến mức không còn thứ gì để khiến người khác tước đoạt ? Dường như khi sống nghèo thực sự người ta đã giải quyết tận gốc một trong những nguyên nhân khiến họ bị tổn thương.

Buông bỏ

Một trong những mục tiêu của giới kinh doanh là kích thích nhu cầu tiêu dùng của mọi người, và với sự hợp tác đắc lực của ngành quảng cáo, đôi khi đã làm cho nhiều người đánh mất tính tự chủ, nghĩa là họ không còn biết đâu là nhu cầu thực sự giúp nâng cao đời sống và đâu là những thứ tùy phụ không ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt thường ngày. Một khi nhu cầu chiếm hữu càng cao thì thực hiện một cuộc buông bỏ mang nhiều màu sắc hy sinh hay kỷ luật bản thân. Điều quan trọng không phải là tôi sẽ bỏ bớt những gì mà cần một nhận thức đúng đắn và lành mạnh về giá trị của từng thực tại trong đời sống.

Bất cứ một tác động buông bỏ nào đều hàm chứa một hành vi chọn lựa. Nghĩa là chọn cái tốt đẹp và phù hợp với mình và buông bỏ cái xấu hoặc không tốt bằng, cũng như điều gì không phù hợp với chính mình. Thế nhưng sự buông bỏ ở đây cần hiểu cả về vật chất lẫn tinh thần. Chẳng hạn, việc bạn từ chối để mua một xe con hạng sang để lấy một chiếc xe bình dân là

phương tiện đi lại thì chỉ mới dừng lại phương diện bên ngoài. Vấn đề cốt lõi nằm ở bên trong là sự thể hiện bản thân trong việc tiêu xài. Giả như bạn chọn một phương tiện thông dụng chỉ vì bạn không có điều kiện hơn mà trong lòng bạn cứ mặc cảm, sợ rằng người khác khinh thường mình thì xem ra bạn chưa buông bỏ sự gì cả. Và khi ấy, bạn hết sức nhạy cảm và dễ bị tổn thương vì những đánh giá của những người xung quanh. Chính sự buông bỏ nhu cầu thể hiện bản thân về những vật chất bên ngoài mới giúp ta sống lành mạnh hơn và đến gần với mối phúc: nghèo khó về tinh thần.

Chính thế giằng co trong cuộc vật lộn với những nhu cầu vật chất đã tạo ra một cuộc khủng hoảng ở tuổi trung niên theo quan điểm của nhà tâm lý học C.Jung mà chúng ta đã bàn đến trước đây. Đây là một cuộc khủng hoảng về căn tính để chúng ta trở về với con người thuần khiết của mình và trả lời cho câu hỏi: *tôi là ai ?* Nhà tâm lý học đại tài này đã định hướng cho chúng ta một tiến trình từ việc khám phá bản thân hay xác lập tính cá vị hóa của mình rồi mới hội nhập và toàn nhập mọi ưu, khuyết điểm của chính mình trong hành trình tâm linh nhưng thiết tưởng câu hỏi này chỉ được giải thích thỏa đáng trong nhãn quan tôn giáo, vì hiện hữu của tôi tùy thuộc vào một Đấng Khác.

Cái nghèo và sự lệ thuộc

Mối phúc này được tác giả Tin Mừng Mathêu nhắm đến giá trị tinh thần của người nghèo, còn thánh sử Luca lại lưu ý đến chiều kích xã hội, rằng quan tâm đến chính những người nghèo đang theo Chúa Giêsu, họ là những người nghèo đúng nghĩa của Thiên Chúa. Họ nghèo cả bánh ăn và nghèo cả tinh thần, và họ đáng được Chúa đoái thương và chúc phúc: “Phúc thay anh em là những người nghèo…”

Điều này được minh chứng cụ thể trong đoạn lời Chúa: “Nếu ngươi cho người nghèo khó nào trong dân cùng định cư với ngươi mượn tiền, thì ngươi chớ hối thúc nó như kẻ đặt nợ ăn lãi quen làm, và chớ bắt nó chịu lãi nặng. Nếu ngươi nhận áo sống của người láng giềng cầm cố, ngươi hãy trả lại cho kẻ ấy trước khi mặt trời lặn: vì nó chỉ có một áo ấy che thân, và không còn chiếc nào khác mặc để ngủ; nếu kẻ ấy kêu van đến Ta, Ta sẽ nhậm lời nó, vì Ta là Đấng thương xót” (Xh 22,24-26). Qua đó, chúng ta có thể nhận ra người nghèo là đối tượng quan tâm đặc biệt của Chúa. Có thể nói, Ngài luôn đứng kề bên để che chở và an ủi họ, nhờ đó, họ dễ dàng chấp nhận sống trong cảnh nghèo hiện tại và tự tìm mọi cách để giải thoát mình khỏi tình trạng nô lệ. Khi ấy, Chúa là Đấng mà họ hằng kêu cầu vì Ngài giàu lòng xót thương.

Ở đây, chúng ta cũng ghi nhận sự quan tâm săn sóc của Chúa Giêsu đối với người nghèo. Người đã cho họ ăn bánh no nê, nhưng không dừng lại đó, Người hướng lòng trí họ về những của ăn không hư nát ở Trên Trời. Chúa nhận ra “cái nghèo” nơi tâm hồn ông Giakêu, một người thu thuế giàu có, là lòng khát khao một cuộc đổi đời. Ông đã được Chúa đoái nhìn giữa một đám đông ô hợp, tất nhiên, không phải vì ông leo lên cây cao mà Ngài dễ dàng nhìn thấy nhưng vì Chúa nhận ra thiện chí của ông, và ông được Chúa hứa ban ơn cứu độ. Có thể nói, đây là một cuộc gặp gỡ rất riêng tư giữa Chúa Giêsu và tâm hồn thiện chí, và kết quả là họ nhận được sự chữa lành và biến đổi.

Chúng ta biết rằng sự lệ thuộc là một trong những đặc tính rõ nét nhất nơi người nghèo. Đôi khi họ lệ thuộc đến mức bị thao túng bởi những thế lực thống trị hoặc cũng có thể do một thế lực Vô Hình đã cám dỗ và lôi cuốn họ khiến họ sa phạm tội và sống dưới quyền kiểm soát của hắn. Sự lệ thuộc này đã phá vỡ tương giao thân mật giữa Thiên Chúa và con người, đồng thời, chúng cướp đi sự bình an vốn có của những tâm hồn sống trong ơn nghĩa Chúa.

Thiết tưởng, đây cũng là cơ hội giúp chúng ta nhận ra sự lệ thuộc của mình trong đời sống. Chúng ta dễ bị lệ thuộc vào những chất gây nghiện mà tìm thỏa mãn những khoái lạc tức thời để rồi sau đó, chỉ còn lại sự trống rỗng. Những gì là danh, lợi và thú luôn đeo bám chúng ta, chúng là những thứ ma lực làm lóa mắt khiến chúng ta đánh mất chính mình trong những đam mê xác thịt vốn gây chiến với linh hồn. Một khi cho phép chúng thao túng mình thì hầu chắc chúng ta sẽ nhận lại sự thất vọng ê chề. Chúng ta cần ý thức rằng những hào nhoáng của danh

vọng, tiền tài hay lạc thú chỉ làm cho chúng ta dừng lại ở "thiên đàng trần thế"mà quên đi lời Chúa hứa: "…*vì Nước Trời là của họ*".

Cũng có một sự lệ thuộc lành mạnh mang tính bổ trợ trong tương giao nhân loại mà chúng ta thường bỏ qua và thiếu quan tâm nên cuộc sống càng trở nên hời hợt vì thiếu tâm tình tri ân mọi người. Chẳng hạn, với khả năng giới hạn của mình, bạn có thể tạo ra những cái nón giúp ai đó đội lên mà che nắng che mưa; còn tôi, tôi lại có thể làm ra những chiếc áo giúp con người mặc vào che chở thân xác an toàn…Tất cả chúng ta lệ thuộc vào nhau và làm phong phú cho nhau. Bởi đó, chỉ có những người nhận ra sự nghèo nàn và giới hạn của mình mới luôn sống tâm tình cảm ơn cuộc đời.

Cái nghèo vốn tự nó là một hình thức tiêu cực, bởi đó, xã hội luôn tìm cách xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, nghèo không đồng nghĩa với việc thiếu thốn của cải vật chất nhưng là do họ không có khả năng ban phát. Thật vậy, *một người không có khả năng cho đi là một người nghèo bất hạnh*. Trái lại, nếu biết quảng đại cho đi thì họ sẽ trở nên những người hạnh phúc. Chỉ có những người biết mình có gì mới sẵn sàng cho đi. Một người rất nghèo chắt chiu từng bữa ăn nhưng vẫn dành riêng Chúa Nhật mỗi tuần đến thăm và giúp đỡ những người già neo đơn và đau yếu; tuy nghèo, họ vẫn nhận ra mình còn nhiều may mắn, họ đáng được Chúa chúc phúc: ở đời này họ vui nhận tất cả những gì xảy đến cho mình, họ chứng nghiệm sự bình an trong tâm hồn mà không một thứ gì ở trần gian có thể mua và đánh đổi được. Và như thế, họ dễ dàng vượt qua mọi cách đánh giá của người đời về một sự giàu có tạm bợ. Tất nhiên, họ không dửng dưng hay bàng quan mà bỏ ngoài tai những lời dị nghị của miệng đời nhưng họ không để bản thân lệ thuộc đến mức khuấy động sự bình an của một tâm hồn siêu thoát. Trái lại, đây là cơ hội giúp họ xác tín rằng Chúa mới là gia nghiệp đời mình.

Chúng ta cũng có thể ghi nhận cái nghèo của ông Abraham: nghèo của cải, nghèo con cái (không có con), nghèo định hướng tương lai nhưng ông lại có một cái trỗi vượt trên hết người nghèo là lòng tin vào Đức Chúa. Ông đã bước đi vào trong cõi vô định với một xác tín duy nhất: *Có Đức Chúa ở cùng tôi.* Sự hiện diện của Chúa đã lấp đầy sự nghèo khổ và khốn khó của ông. Chắc hẳn, ông vẫn đối diện với cảnh nghèo nhưng với một tâm thức mới: "*Ngươi hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống hoàn hảo*" (St 17,1b). Với chứng nhân sống động ấy và từ những gì Đức Chúa chúc lành cho ông và dòng dõi của ông sau này, chúng ta càng thêm xác tín: chấp nhận và vui nhận khi sống nghèo để được Chúa là tất cả.

Tự do và lệ thuộc vào Thiên Chúa

Quả thật, những người nghèo khó đích thực là những người lệ thuộc hoàn toàn vào Thiên Chúa.

Những gì thuộc giá trị trần thế chỉ hứa hẹn một niềm vui thoáng qua, đó là chưa nói đến việc chúng tước đoạt mọi khả năng con người có thể cảm nhận những gì thuộc thực tại thiêng liêng, dần dà, những nhu cầu tâm linh cũng trở nên xa lạ, thậm chí, như một thứ trang sức xa xỉ.

Những gì con người vốn tự hào vì siêu xe, biệt phủ… hay những gì thuộc tinh thần hơn như địa vị, chức tước…chỉ cần một cơn bạo bệnh có thể tước đoạt hết những gì chúng ta vẫn bám víu. Khi ấy, chúng ta trở thành một kẻ nghèo bất đắc dĩ, và sống trong nỗi tuyệt vọng chính mình. Ý thức được những gì thuộc trần thế chóng qua, chúng ta sẽ có một thái độ xứng hợp để sống trong tâm tình người con tùy thuộc hoàn toàn vào Chúa.

Nếu việc lệ thuộc vào những hệ giá trị trần gian vốn chóng qua, và dễ dẫn đến đánh mất chính mình thì việc lệ thuộc hoàn toàn vào Chúa lại đem đến cho chúng ta một niềm bình an không ai cướp được.

Thoạt tiên, chúng ta có thể nhận ra sự mâu thuẫn giữa tự do và lệ thuộc vào Thiên Chúa. Thật vậy, tự do là không chấp nhận sự ràng buộc nào, là tiến bước mà không bị rào chân cản bước, và nếu có một thế lực vô hình nào muốn kiểm soát đời sống của tôi, tôi cũng sẽ tiêu diệt với mọi hình thức. Đó là một thực tế mà triết gia Nietzsche đã bị ám ảnh về một thượng đế khi tuyên bố rằng Thiên Chúa đã chết. Quả thật, Thiên Chúa mà ông quan niệm trong thực tế đã

chết, thế mà ông vẫn không được tự do thể hiện chính mình. Còn chúng ta ý thức rằng Thiên Chúa ban cho mỗi người sự tự do chọn lựa và quyết định vận mạng đời mình, nhưng sao tôi phải lệ thuộc vào Thiên Chúa ?

Thiên Chúa đã ban cho chúng ta tự do, nhưng ảnh hưởng hậu quả của tội lỗi mà chúng ta sống trong tình trạng vô minh, nhận thức sai lầm về thực tại và chính mình, thế nên, chúng ta cần hỏi ý Chúa: xem Ngài ban cho chúng ta sự tự do với mục đích gì và Ngài có kế hoạch gì trong cuộc đời ta. Có thể nói, đây là một sự lệ thuộc lành mạnh vào Thiên Chúa. Đó là chưa nói đến sự lệ thuộc căn bản của con người vào Thiên Chúa là *hiện hữu,* Ngài rút hơi là chúng tắt thở ngay và trở về cát bụi.

Dần dà, chúng ta sẽ khám phá ra một qui tắc quan trọng, ưu tiên hàng đầu và điều kiện bắt buộc trong tiến trình chữa lành, đó là đánh giá đúng thực tại bản thân, nói cách khác, là chấp nhận tình trạng bất lực của mình. Cụ thể trong trường hợp này là ý thức tình trạng nghèo nàn của bản thân.

Thật vậy, cho dù chúng ta giàu hay nghèo ngoại diện, điều đó không thực sự quan trọng và liên quan đến tinh thần nghèo khó. Chẳng hạn, có những người nghèo thực sự theo nghĩa vật chất túng thiếu thế nhưng họ lại nuôi những tham vọng và tìm mọi cách gian manh để thoát nghèo thì không thể nói là họ có tinh thần nghèo khó. Trái lại, một người hết sức giàu có nhưng họ không dính bén của cải mà lại mở lòng ra cho những thực tại lớn hơn như trường hợp của thánh Mathêu, người thu thuế trong Tin Mừng thì học lại được nhìn nhận là người có tinh thần khó nghèo.

Bởi vậy, tinh thần nghèo khó được hiểu hệ tại ở thái độ bên trong. Xét tiếp trường hợp của vị tông đồ Mathêu, chúng ta sẽ nhận ra hành trình chữa lành của một tâm hồn nghèo khó nhưng khao khát Chúa. Chúng ta biết rằng ông là trưởng cục thu thuế và dưới ông còn nhiều người thu thuế khác thuộc quyền ông. Với một uy thế và tài sản đáng kể như thế, chắc hẳn ông phải rất tự hào mặc dù mang tiếng là “làm tay sai với ngoại bang”. Tuy nhiên, trong giới chuyên môn, ông là một người thành công và có ảnh hưởng. Thế mà, khởi đi từ tiếng mời gọi của Chúa Giêsu: “Hãy theo tôi”, ông đã dứt khoát buông bỏ mọi sự mà theo Người. Ở đây, chúng ta không nhấn mạnh đến hấp lực siêu nhiên từ lời quyền năng của Chúa Giêsu, nhưng muốn đề cao thái độ của ông là dứt khoát bước theo Người, quả là một con người giàu có và quyền lực lại có tinh thần nghèo khó, nghĩa là buông bỏ và thanh thoát khỏi mọi của cải. Thế nhưng cái giá của một sự từ bỏ như thế phải đem đến cho bản thân một điều gì đó lớn lao hơn; chúng ta muốn nói đến mục đích của đương sự, ở đây, chúng ta nhận ra rõ ràng là thái độ chọn bước theo Đức Kitô. Có thể nói, chính khi để cho Chúa bước vào cuộc đời mình, ông đã được chữa lành toàn diện và biến đổi thành một con người mới với một sứ vụ mới.

Đến đây, chúng ta cần đào sâu hơn về thái độ sẵn sàng của chủ thể qua hai bí tích chữa lành mà Chúa đã trù liệu cho đời sống tinh thần của con người.

Bí tích Giao hòa

Có thể nói, nếu ngay từ đầu, tội lỗi đã xâm nhập trần gian thì nhu cầu chữa lành cũng có đó như diễn tả khát vọng sâu kín của con người muốn kết nối thân tình lại với Thiên Chúa. Mãi cho đến khi Đức Kitô đến, Người đã dùng chính cái chết để giao hòa giữa đất và trời, giữa Thiên Chúa và con người. Với bản tính yếu đuối dễ sa ngã, con người dễ dàng tái phạm tội. Với bản tính hay thương xót, Thiên Chúa tiếp tục ban ơn thứ tha qua Bí tích này. Có điều là, Thiên Chúa không mệt mỏi khi thương xót vì vốn bản tính của Ngài là thế ! Chỉ có con người không kiên nhẫn chạy đến lãnh nhận hoa quả của lòng thương xót mà thôi.

Truyện kể về một chàng trai mang tên Las Dasir. Chàng đã hết sức thất vọng về mình vì cứ sa phạm tội lại dốc lòng chừa rồi lại tái phạm suốt khiến chàng mất kiên nhẫn. Lúc này, chàng đưa ra một hình phạt khá lạ: cứ mỗi lần phạm tội, anh sẽ nhổ đi mười sợi tóc trên đầu, và chừng nào trên đầu không còn cọng tóc nào thì hình phạt cuối cùng là tự sát.

Thời gian sau, anh soi gương và thấy không còn tóc trên đầu nữa, Dasir tuyệt vọng và tự nhủ: "Ngày kết thúc cuộc đời tôi đã đến, tôi không còn cách nào để tránh đừng phạm tội hơn là tự kết liễu đời mình". Nghĩ như thế, anh cầm lấy khẩu súng đã để sẵn trong ngăn bàn và định bắn vào đầu mình để kết liễu cuộc đời, bất thình lình một thiên thần hiện ra trao cho anh một gói quà và nói: "Las Dasir, đừng kết liễu đời mình như vậy, Thiên Chúa sai tôi đến cho anh món quà này, hãy mở ra xem đi". Anh mở ra và ngạc nhiên nhìn món quà: đó là bộ tóc giả. Từ đó, anh đã hiểu: sa phạm tội là lẽ thường tình của con người và tha thứ là lúc Thiên Chúa tỏ lộ quyền năng cách tỏ tường hơn cả !

Thường khi chúng ta cũng có ý nghĩ như chàng thanh niên này: cứ phạm tội rồi lại xin ơn thứ tha mà chẳng có tiến bộ nào; thậm chí, chúng ta còn bị cám dỗ việc xưng thú như thế là một hành vi giả hình. Thật sai lầm ! Cha Anthony de Mello đã trả lời trong tác phẩm *Tiếp xúc với Thiên Chúa* rằng: Nếu chỉ dừng lại mục đích trước mắt của nhiệm tích này là tẩy trừ tội lỗi và khuyết điểm thì quá hời hợt. Chúng ta phải nhắm đến mục đích chính yếu và cao cả của hành vi xưng thú tội lỗi là để tội nhân giao hòa với Chúa, đồng thời, lãnh nhận dồi dào sức mạnh của Chúa Thánh Thần mà tiếp tục chiến đấu với các cám dỗ. Và do đó, những tâm tình mà chúng ta mang theo khi đến lãnh nhận bí tích này còn quan trọng hơn những tội lỗi chúng ta xưng thú, và những ơn sủng mà ta lãnh nhận qua bí tích này còn quan trọng hơn việc tẩy trừ các khuyết điểm. Biết đâu Chúa muốn để chúng ta suốt đời cứ phải mang những khuyết điểm ấy để quyền năng của Ngài được sáng ngời nơi những yếu đuối của ta. Có những thứ khuyết điểm không cản bước chúng ta thăng tiến trên đường trọn lành hoặc lãnh nhận những kho tàng thiêng liêng mà Bí tích của lòng thương xót mang lại (x. tr.228).

Có thể nhờ những khuyết điểm ấy mà ta thêm lòng khiêm tốn trước mặt Chúa. Đây cũng chính là tâm tình của các thánh: luôn ý thức mình là tội nhân đáng được Chúa xót thương.

Bí tích Thánh Thể

Chúng ta có thể ví người vừa được chữa lành nhờ bí tích Giao hòa như người đau bệnh được ngồi dậy sau một cơn bạo bệnh, lúc này họ cần phải được bồi dưỡng và bồi sức để có thể tiếp tục đi lại thì giờ đây, Bí tích Thánh Thể sẽ là nguồn lực đích thực giúp họ tiến bước trong hành trình tâm linh. Thật vậy, sau việc giao hòa với Chúa, họ tìm lại được sự bình an vì có Chúa ở cùng, từ đây, Bí tích Thánh Thể sẽ thực sự trở thành của nuôi linh hồn họ để mỗi ngày họ trở nên giống Đấng mà họ khao khát rước vào. Ở đây, chúng ta cần đặt thêm bước tiến này ý nghĩa quan trọng của Bí tích Thêm sức. Chính Thánh Thần, Đấng đã thánh hóa biến bánh và rượu trở thành Mình và Máu Chúa Kitô thì chính Ngài cũng sẽ thánh hóa những ai đón nhận Của Ăn ấy cách xứng hợp trở nên đồng dạng với Đức Kitô mỗi ngày một hơn. Với Bí tích Thánh Thể là Của Ăn mà chúng ta có thể nhận lãnh hằng ngày, còn Bí tích Thêm sức ta chỉ lãnh nhận một lần. Chắc hẳn, việc chúng ta lãnh nhận một lần không chỉ là bảy ơn của Đức Chúa Thánh Thần nhưng là việc Chúa Cha thông ban chính Thánh Thần, Ngài sẽ đồng hành chúng ta qua mọi nẻo đường dương thế.

Để thấy được sức mạnh và phép lạ do Bí tích Thánh Thể mang lại, chúng ta không thể quên người giáo dân đạo đức đã được gọi với tước hiệu Đấng đáng kính là bà Marthe Robin người Pháp. Với hơn 50 năm nằm liệt giường trong đêm tối (do mẫn cảm với ánh sáng), bà không thể tiếp nhận bất cứ một thức ăn và thức uống nào, kể cả nước lọc, ngoài trừ, rước Mình Thánh Chúa. Đây có thể là cách Chúa mặc khải về quyền năng tuyệt đối của Ngài trên linh hồn. Chính khi linh hồn chịu tước bỏ tất cả những gì thuộc về thế gian thì Thiên Chúa khả dĩ thi thố quyền năng của Ngài. Chúng ta cũng không biết tâm tình bên trong nơi người phụ nữ này nhưng xem quả biết cây; "quả" ở đây là cô nhận được năm dấu thánh của Chúa cứ mỗi thứ sáu hằng tuần, chắc hẳn "cây" ấy đã được Chúa chúc lành và ban ơn cách riêng hầu có thể chu toàn ơn gọi "nằm bất động" trong kế hoạch yêu thương của Chúa.

Tinh thần nghèo khó

Có những người nghèo sống trong cảnh nghèo nhưng lòng họ chất chứa những tham vọng khiến tâm hồn dao động luôn tìm cách này cách khác để luồn lách làm giàu bất chính, đó

không phải là người có tâm hồn nghèo khó. Trái lại, có những người nghèo song, chấp nhận cảnh nghèo, cố vươn lên và sống thanh sạch trong mức độ cho phép, họ có thể có một tâm hồn nghèo khó. Thánh Têrêsa thành Calcutta kể lại một câu chuyện trong hành trình phục vụ người nghèo của ngài rất thú vị. Một ngày kia, Mẹ đến chia sẻ bát gạo cho người phụ nữ có 8 đứa con đang chết đói. Mẹ ngạc nhiên khi thấy người phụ nữ này chia của bố thí làm hai phần, Mẹ hỏi: Tại sao chị làm vậy ? Chị trả lời: Nhà hàng xóm cũng có người mẹ và vài đứa con đang chết đói giống như chúng tôi, tôi muốn chia sẻ với họ. Quả thật, người nghèo nhạy cảm hơn với nỗi thống khổ của người khác. Sự nghèo túng không làm người phụ nữ này hóa ra tù túng, trái lại, mở rộng trái tim đến vô cùng.

Có một tình trạng nghèo nàn thiêng liêng là những tâm hồn thiếu vắng sự hiện diện của Thiên Chúa; không phải vì Ngài bỏ mặc họ nhưng là họ thờ ơ với Ngài. Ngài được nhắc đến như một Đấng thiêng liêng xa rời đời sống con người. Đôi khi, cầu nguyện đối với họ bị giản lược thành những lời cầu xin chiếu lệ, không thể hiện một đức tin sống động. Lời Chúa và sách đạo đức vốn là của ăn nuôi dưỡng tâm hồn cũng không được họ chú tâm đúng mức. Vì thế, tâm hồn trở nên nguội lành vắng bóng tình yêu. Những thiện chí và nỗ lực cá nhân giờ đây đã được dồn hết vào những việc xác và mang thuần túy tính nhân loại. Những thứ ấy có thể đem lại một chút thành công thoáng qua nhưng để lại một sự trống rỗng sâu xa trong tâm hồn. Những hạnh phúc mong manh ấy cũng vỡ vụn khi bản thân gặp khó khăn thử thách. Sự tìm kiếm để lấp đầy nhu cầu tâm linh bằng những thứ bên ngoài là bằng chứng tố cáo cho một tình trạng nghèo nàn thiêng liêng. Chắc hẳn, đây không phải là biểu hiện của những người có tâm hồn nghèo khó.

Thật vậy, người có tâm hồn nghèo khó, họ lấy Chúa làm đủ và vui hưởng niềm hoan lạc thiêng liêng. Tất nhiên, họ vẫn đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cuộc sống nhưng không để choán chỗ của những giá trị tâm linh. Thân xác vẫn được nuôi sống vì đây là đền thờ của Chúa Thánh Thần. Hơn nữa, biết chăm sóc bản thân một cách chính đáng là cách hữu hiệu chứng tỏ bản thân biết cách yêu mình. Khi ấy, họ sống đúng tinh thần mà thánh Phaolô mời gọi: Dù ăn, dù uống hay bất cứ làm việc gì hãy làm để tôn vinh Thiên Chúa. Như thế, một tâm hồn nghèo khó luôn biết tận dụng mọi cơ hội để tôn vinh Thiên Chúa, Đấng đang ngự trong tâm hồn họ.

Cũng có một sự khác biệt giữa người có tinh thần nghèo khó và người có hình ảnh bản thân nghèo nàn. Những người này ảo tưởng rằng chính khi mình hạ mình xuống quá mức bản thân cho phép đến nỗi xóa mình đi trước mặt người khác, đó là khiêm nhường. Nhưng thực ra, thái độ tiêu cực và thiếu lòng tự trọng đó không phải là thái độ của người có tâm hồn nghèo khó. Chúa Giêsu hứa ban Nước Trời cho những ai có tâm hồn nghèo khó chứ không hứa ban cho kẻ vì bất cứ lý do nào mà đánh mất chính mình. Ở đây, khiêm nhường phải hiểu là người ý thức về vị thế và vai trò của mình trong Giáo hội và nhiệm cục cứu độ; đồng thời, ý thức tình trạng bản thân trước sự hiện diện của Chúa. Có thế, người khiêm nhường dễ sống nghèo nhờ việc ý thức sự nghèo hèn và túng thiếu bản thân mà bám vào Chúa, Đấng ban phát mọi ơn thiêng.

Truyện kể rằng: Một ngôi chùa trên núi nuôi một chú lừa, mỗi ngày lừa đều ở trong phòng xay thóc lúa vất vả cực nhọc.Thời gian lâu dần, lừa bắt đầu chán ghét cuộc sống vô vị với cái cối xay. Mỗi ngày nó đều suy nghĩ: *“Nếu như có thể ra ngoài xem xét thế giới xung quanh, không cần kéo cối xay nữa, như thế thật là tốt biết mấy!”.*

Không lâu sau, cơ hội đến, vị tăng nhân trong chùa muốn dẫn lừa xuống núi để chở hàng, trong lòng lừa hứng khởi mãi không thôi. Đến dưới chân núi, vị tăng nhân đem món hàng đặt lên lưng nó, sau đó trở về ngôi chùa. Thật không ngờ, khi những người đi đường trông thấy lừa, ai nấy cũng đều quỳ ở hai bên đường cung kính bái lạy. Lúc đầu, lừa không hiểu gì cả, không biết tại sao mọi người lại muốn gập đầu bái lạy nó, liền hoảng sợ tránh né. Tuy nhiên, suốt dọc đường đều như vậy cả, lừa bất giác tự đắc hẳn lên, lòng thầm nghĩ thì ra mọi người sùng bái ta đến thế. Mỗi khi nhìn thấy có người qua đường thì con lừa lập tức sẽ nghênh ngang kiêu ngạo đứng ngay giữa đường phố, yên dạ yên lòng nhận sự bái lạy của mọi người.

Về đến chùa, lừa cho rằng bản thân mình thân phận cao quý, dứt khoát không chịu kéo cối xay nữa. Vị tăng nhân hết cách, đành phải thả nó xuống núi. Lừa vừa mới xuống núi, xa xa

đã nhìn thấy một nhóm người đang đánh trống khua chiêng đi về phía mình, lòng nghĩ, nhất định mọi người đến để nghênh đón mình đây mà, thế là nghênh ngang đứng ngay giữa đường.

Thực ra, đó là đoàn người rước dâu, đang đi lại bị một con lừa chắn ngang đường, người nào người nấy đều rất tức giận, dùng gậy gộc đánh tới tấp. Lừa vội vàng hoảng hốt chạy về chùa, khi về đến nơi thì cũng chỉ còn lại chút hơi tàn.

Trước khi chết, nó căm phẫn nói với vị tăng nhân rằng: "Thì ra lòng người hiểm ác đến thế, lần đầu khi xuống núi, mọi người đều cúi rạp xuống để bái lạy ta, nhưng hôm nay họ lại ra tay tàn độc với ta", nói xong liền tắt thở.

Vị tăng nhân thở dài một tiếng: "Thật đúng là một con lừa ngu ngốc! Hôm đó, thứ mà mọi người bái lạy chính là bức tượng Phật được ngươi cõng trên lưng mà thôi".

Có khi nào chúng ta cũng là "phiên bản lỗi" của chú lừa kia, không nhận ra hình ảnh thật về mình. Chúng ta không như chú lừa mang trên lưng bức tượng Phật nhưng mỗi chúng ta đều mang trong mình hình ảnh sống động của Thiên Chúa. Chính khi ý thức sự nghèo nàn của bản thân, chúng ta lại để cho Chúa hành động cách hữu hiệu nhất cho ơn cứu độ.

Cũng có những tu sĩ khất khó nghèo, nhưng cách sống của họ phản chứng. Họ sống trong bốn bức tường nhà dòng với tâm thái của những người thụ nhận tất cả (theo nghĩa này, họ là những người nghèo), họ chọn sự an toàn trong cảnh sống an nhàn và an phận như những người trốn tránh sự đời. Thay vì tự nguyện sống nghèo để làm tăng thêm lòng trắc ẩn để mở rộng con tim đến vô cùng, họ lại "tự nguyện" sống cho chính mình. Chắc hẳn, họ không phải là đối tượng Chúa chúc lành.

Khi Chúa Giêsu mời gọi mọi người sống tinh thần nghèo khó không có nghĩa rằng Chúa muốn bần cùng hóa cuộc sống của con người đến nỗi, cảnh nghèo hạ giảm giá trị bản thân. Và ngay cả có những người sống thấp dưới mức thông thường của xã hội đồng thời cũng không vì thế họ bị xã hội loại bỏ và khinh khi. Chắc hẳn, yếu tố then chốt của việc đòi hỏi này là *tự do.* Thật vậy, chỉ có một thái độ tự nguyện sống nghèo để chọn Chúa làm gia nghiệp mới đáng được thừa hưởng Nước Trời. Thật ra, xét cho cùng, sống tinh thần nghèo khó là đặt mọi sự, mọi vật đúng vị trí của nó, và giá trị tinh thần ưu tiên là chính Chúa. Do có sự nhận thức sai lầm và lệch lạc mà những bậc thang giá trị bị đảo lộn khiến con người tôn thờ vật chất hay lấy con người làm thần tượng hoặc hơn nữa, lấy bản thân làm thượng đế trong cuộc đời mình. Vậy, để có thể sống tinh thần nghèo khó, hãy đặt lại bậc thang giá trị và hãy trả về cho mọi sự đúng vị trí của nó.

Chính khi con người tưởng rằng những sự vật mình sở hữu, những tài năng mình phát triển thành công hay những nhân đức mình thủ đắc làm cho "cái tôi" của mình thêm phong phú và triển nở, khi ấy con người tạo ra một vòng hào quang ảo, mà chúng ta gọi là cái tôi giả tạo. Khi Tin Mừng nói chúng ta phải *từ bỏ chính mình,* đó là từ bỏ cái tôi giả tạo này, và khi mời gọi chúng ta *vác thập giá mình,* đó là chấp nhận mang lấy bản tính nhân loại của mình vậy ! Điều còn lại duy nhất là cái tôi nguyên tuyền mang lấy hình ảnh Thiên Chúa, đáng được Nước Trời làm gia nghiệp.

Trong cuộc sống thực tiễn, con người dù hữu ý hay vô tình đều có nhu cầu muốn khám phá và sống chiều kích căn tính của mình; con người muốn biết tôi là ai. Từ đó, con người chạy theo khuynh hướng hưởng thụ, tìm bản thân trong những sự vật mình sở hữu: một siêu xe, một mốt thời trang đẳng cấp…Vô tình, con người đồng hóa *hiện hữu* của mình với vật *sở hữu,* họ sai lầm khi cho rằng người khác tôn trọng mình là vì mình thuộc giới đẳng cấp mà đôi khi, đánh mất chính tư cách và lòng tự trọng của bản thân. Như thế, người có tâm hồn nghèo khó thì biết sống đơn giản và tìm cách khám phá ra ánh nhìn khả ái của Thiên Chúa đối với bản thân.

Không dừng lại ở việc sở hữu vật chất, con người còn biết cách phát huy nén bạc Chúa trao, họ hiện thực hóa tiềm năng của mình trong đời sống xã hội. Có thể nói, đây là dịp giúp họ tự tin hơn vào chính mình và toàn quyền thể hiện bản thân cách sung mãn nhất. Tuy nhiên, một khi đồng hóa mình với những hiệu năng công việc cách nào đó, họ dễ rơi vào khuynh hướng tìm lấp đầy thực tại bên trong bằng những thành công bên ngoài. Những tài năng Chúa ban nay sinh

hoa kết quả không phải là cớ để chúng ta vênh vang nhưng là cách để chúng ta biết hiến dâng hầu làm sung mãn nhân tính của mình trước mặt Chúa.

Có một cám dỗ tinh vi trong đời sống tâm linh, khi con người làm những việc lành và lấy đó làm bằng chứng như người nhiều nhân đức để đáng được Chúa đoái thương hơn. Vô hình trung, họ lấy vinh quang của Chúa làm hào quang cho mình. Thay vì nhờ sự tốt lành của các nhân đức lôi kéo giúp họ khiêm nhường hơn trước mặt Chúa và nhận ra những hồng ân Ngài ban mà hiến dâng và cảm tạ Ngài, họ lại ra oai tự đắc. Sự vui thỏa trong các nhân đức luyện tập đã khiến họ quên mất chính Chúa là Đấng đã thánh hóa và cứu chuộc họ. Tâm hồn nghèo khó không cho phép họ dừng lại ở chính mình nhưng mở ra với Thiên Chúa và tha nhân. Người có tâm hồn nghèo khó thực sự luôn tìm mọi cách để triển nở và làm phong phú hóa đời sống nội tâm bằng cách tự do đi vào bên trong với lòng tín thác triệt để vì Chúa là chủ của tâm hồn.

Tưởng cũng cần nhắc lại sự nghèo khó triệt để của những tâm hồn thần bí. Các ngài chấp nhận chịu tước đoạt mọi sự để "hư vô hóa" chính mình, nói như thánh Catarina Siena: *Chúa là tất cả, con là hư vô.* Các ngài được Chúa đưa vào đêm tối của đức tin và tinh thần. Sự tước đoạt tuyệt đối và thanh luyện tinh ròng này chỉ còn đọng lại một sự bình an nội tâm, một chút ngọt ngào sau khi uống cạn chén đắng. Và chính sự siêu thoát của các ngài được Chúa nâng cao trong đời sống nhiệm hiệp. Qua đó, chúng ta nhận ra cách hành động tuyệt vời của Chúa nơi các tâm hồn ưu tuyển, và chúng ta sẽ ý thức hơn trong việc phó thác hành trình tâm linh của mình cho Chúa, Đấng lấp đầy mọi trống rỗng trong nội tâm. Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì họ sẽ được tiền nếm hương vị của Nước Trời ngay từ đời này.

Chính Chúa đã phán mọi sự Ngài dựng nên đều tốt đẹp, thế mà, trong một khoảnh khắc, Ngài đã tước đoạt mọi sự khiến con người trở nên trơ trụi và trống rỗng, khốn cùng và bần cùng. Thật nghịch lý !

Đây không phải là lỗi của Ngài. Thánh Phaolô đã trả lời rằng vì chúng ta đã lạm dụng tự do mà sống theo tính xác thịt. Quả thật, chúng ta có thể làm mọi sự, nhưng không phải sự gì cũng thực sự đem lại thiện ích cho chúng ta. Do sự quyến luyến vào vật chất, bám víu vào hiệu năng và ảo tưởng về các nhân đức mà chúng ta xa rời những mối phúc của Chúa. Chúng có thể là "đầy tớ" tốt, phương tiện hữu hiệu giúp chủ thể đến gần Chúa. Nhưng một khi bị cái tôi giả tạo vây hãm, chúng ta cần một thế lực bên ngoài mạnh hơn giải thoát. Chỉ có Chúa mới biết cách chữa lành và giải thoát chúng ta. Điều kiện duy nhất là tâm hồn hãy phó thác cho sự tự do hành động của Ngài. Chỉ có một tâm hồn nghèo khó thực sự mới dám phó thác vào Chúa và tin tưởng vào cách hành động khôn ngoan và yêu thương của Ngài. Chính Chúa đã ban cho con người được tự do, và Ngài biết cách điều hướng nó về bến an toàn. Hãy phó thác cho Ngài !

Chúa Giêsu tự do sống nghèo

Cha Raniero Cantalamessa khi giảng cho Giáo triều Roma về Mối phúc này, đã đưa ra một khẳng định khá thú vị, rằng: "*Cựu Ước cho thấy một Thiên Chúa cho người nghèo, còn Tân Ước cho thấy một Thiên Chúa trở nên nghèo".*[1] Thật vậy, trong Đức Kitô, một Thiên Chúa đã thực sự trở nên nghèo với người nghèo.

Dường như trong thế giới của Thiên Chúa có một sự thiếu thốn nào đó, ấy là thiếu phần thân xác con người. Phải chăng vì lý do ấy mà Chúa Giêsu đã đến trần gian nhận lấy thân xác mỏng giòn của con người ? Thánh Phaolô đã chiêm nghiệm thực tại này và hát lên: "Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa…nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế…" (Pl 2,6-7). Đây là một cuộc đánh đổi ngoạn mục và là một cuộc biến đổi giảm dần đến mức tuyệt đối và hư vô. Điều mà chúng ta đang bàn đến Giáo hội gọi là mầu nhiệm tự hủy của Đức Kitô.

Vô hình đã hóa ra hữu hình, vô biên đã đi vào hữu hạn, vĩnh cửu đã bước vào thời gian, Thiên Chúa đã mặc lấy xác phàm và vinh quang đổi lấy nghèo nàn thế gian. Đây có thể là một

[1] Raniero Cantalamessa, *Tám chặng đường đi tới hạnh phúc,* chuyển ngữ Lm Micae Trần Đình Quảng, Nxb Đồng Nai, tr. 18-19.

thất bại nặng nề của Thiên Chúa, một sự điên rồ của Đấng Toàn Năng nhưng thánh Phaolô lại quả quyết rằng cái điên rồ của Thiên Chúa còn hơn cái khôn ngoan của người đời. Như thế, đây quả là hành động của một Đấng Siêu phàm mệnh danh là Tình Yêu. Có thể nói, chính tình yêu là câu trả lời duy nhất và triệt để nhất biện minh cho động lực của một Thiên Chúa làm người.

Nếu Thiên Chúa ấy phán một lời, liền có mọi sự thì Chúa Giêsu cũng ngôn hành như nhất, nghĩa là lời giảng dạy đi đôi với việc làm. Người đã nên gương mẫu cho chúng ta trong việc sống nghèo. Chúa sống nghèo không phải vì yêu cái nghèo nhưng là lấy cái nghèo của mình mà làm cho chúng ta giàu có và làm cho ta đáng hưởng lời chúc phúc của Người. Chúa chọn nghèo khi ở làng Nazareth chẳng có gì hay ho. Ngài chọn nghèo khi để cho người ta gọi là con ông bác thợ mộc, đi rao giảng khắp nơi không gối tựa đầu; chấp nhận ăn uống thiếu thốn, dùng những thức gì người khác dọn cho; làm bạn với trẻ em và những người tội lỗi vốn bị xã hội khinh thường và loại trừ; chấp nhận đau khổ và đỉnh cao là tự hủy mình trên thập giá. Ngài tự do nhận lấy tất cả cho ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời mặc dù Người có đủ khả năng khước từ và trốn chạy tất cả: *Xin đừng theo ý con, một vâng theo ý Cha.* Một hướng nhìn tổng thể cuộc đời của Chúa Giêsu, chúng ta có thể kết luận rằng Người đã tự do chấp nhận cái nghèo để đổi lấy ơn cứu độ cho mọi người. Đến lượt chúng ta, chúng ta cần làm gì để giữ lấy ơn cứu độ cho đến phút cuối cùng nếu không phải là sống tinh thần nghèo khó như Chúa để đáng được hưởng phần thưởng là chính Người, hiện thân của Nước Trời, và không làm giá máu cứu chuộc của Chúa ra vô hiệu đối với phần rỗi của chính mình.

Thực hành buông bỏ

Với khuynh hướng chiếm hữu của con người, việc thực hành buông bỏ quả là một điều xem ra bất khả. Vả lại, mọi sự Chúa dựng nên đều tốt đẹp và Ngài truyền cho chúng ta hưởng dùng chúng nhằm nuôi dưỡng và bảo toàn sinh mạng, đồng thời, giúp đáp ứng mọi nhu cầu toàn diện của con người đó là: thể lý, tâm lý và tâm linh. Thế mà, chúng ta lại đề ra những hình thức buông bỏ thì đây quả là việc làm táo bạo nhưng xét cho cùng, đây không phải là một điều "nên làm" mà bất cứ ai có chút thao thức và nhận ra nhu cầu tâm linh của bản thân đều cần thực hành sự buông bỏ. Từ đó, chúng ta mới hiểu lời mời gọi của thánh Phaolô: "Vậy từ nay những người có vợ hãy sống như không có; ai khóc lóc, hãy làm như không khóc; ai vui mừng, như chẳng mừng vui; ai mua sắm, hãy làm như không có gì cả; kẻ hưởng dùng của cải đời này, hãy làm như chẳng hưởng" (I Cr 7,29-31).

Trước hết, chúng ta nói đến thái độ buông bỏ về vật chất nói chung. Nếu ví đời sống tâm linh của con người như một cuộc leo núi thì chắc hẳn, việc cân nhắc những gì làm hành trang cho một cuộc chinh phục đỉnh cao quả là một suy nghĩ sáng suốt.

Có thể nói, thái độ bám víu và quyến luyến với của cải vật chất đã kéo ghì sự năng động và tiến triển của con người. Thay vì bỏ lại con đò ở bên sông để có thể thong dong đi vào miền đất mới, chúng ta lại vác nó trên vai, và vô tình cho nó quyền gây ảnh hưởng đến đời sống mình. Thay vì dồn hết năng lực vào phút hiện tại để đảm nhận cuộc sống mình, chúng ta lại dễ bị phân tâm và lôi cuốn khiến những gì chính yếu lại bị coi thường, còn những gì tùy phụ lại được đề cao. Chúng ta có thể nghe một người bám víu vào vật chất mà coi thường tình yêu vợ chồng phát biểu: "Mày mượn vợ thì tao cho, chứ mượn xe mới của tao thì không được". Câu nói nửa đùa nửa thật nhưng lại phản ánh đúng tâm thức của con người thời đại.

Cũng có truyện kể rằng có ông bố vừa tậu một chiếc xe con bốn bánh hoành tráng, ngày ngày, ông lái xe đi làm và đón rước đứa con 10 tuổi đến trường rồi về nhà. Cuối tuần nào, ông và con cũng cùng nhau rửa xe, thế nên, nó vẫn giữ được độ láng bóng của màu nước sơn. Tuần này, ông bố đi làm về mệt, về đến nhà liền vào phòng đặt lưng nằm ngủ, quên cả việc chăm sóc "đứa con" 4 bánh. Thằng bé nảy ra sáng kiến để tạo cho bố sự bất ngờ, nó tự một mình rửa xe. Thế nhưng, các vật dụng để lau xe, bé không biết bố để đâu. Bé chạy vào nhà bếp lấy múi sắt ra chà. Một lát sau, bé thấy chiếc xe thay vì sạch bóng lại bị đầy những vết xước trên mặt sơn của xe. Bé khóc hu hu chạy vào báo cho bố biết. Nếu là người quá thiên về vật chất, bám víu vào của cải, ông bố sẽ cho đứa con một trận no đòn chí tử. Còn nếu nhận ra thiện chí của đứa bé, ông sẽ ôm nó vào lòng và trấn an nó, rằng: Bố rất vui vì con đã rửa xe cho bố. Với hai thái độ ấy,

bạn chọn bên nào ? Thông thường nếu được chọn, ta sẽ chọn mặt tích cực hơn nhưng thực tế, ta làm ngược lại, đó là cách biểu hiện của người chưa sẵn sàng buông bỏ, vì xét cho cùng, chiếc xe cũng chỉ là phương tiện, con người mới là cùng đích. Một chiếc xe sang trọng có thể nhận về những lời khen này nọ, nhưng quá bám víu vào đó đến mức như kẻ ăn xin lời khen, bạn có thể la lối thóa mạ, chưởi bới om sòm làm xào xáo trong gia đình, đánh con vì sự u mê và chưởi vợ vì không biết chỉ bảo cho con…Và thế là gia đình rối tung lên chỉ vì một chiếc xe bị chày xước. Bạn quên rằng tiền có thể mua được một chiếc xe sang trọng nhưng không chắc mua được một gia đình hạnh phúc và niềm vui. Như thế, thực tập buông bỏ là một nghệ thuật giúp xây dựng đời sống tích cực và ý nghĩa.

Không phải lúc nào chúng ta cũng dễ dàng xác tín rằng vật chất là phù du, chóng qua đâu ! Vì bản tính tự nhiên con người là tích cóp để tạo sự an toàn cho tương lai. Chúng ta không thể phủ nhận lợi ích của vật chất và những ý nghĩa chúng mang lại cho cuộc sống; đồng thời, năng lực hấp dẫn của chúng khả dĩ đánh thức lòng tham sẵn có nơi mỗi người. Bởi vậy, đó là thách đố cho những ai sống thanh thoát cuộc đời hiện tại. Làm sao ông Lêvi thu thuế có thể bỏ lại phần tài sản kếch xù của mình mà mau mắn bước theo Chúa Giêsu, nếu không phải vì ông đã cảm nhận hấp lực nào đó từ lời mời gọi của Người.

Quả thật, nếu có thói quen sống tâm tình tạ ơn vì những gì Chúa ban, dần dà chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra những gì cản trở bước tiến của chúng ta đến với Chúa. Thật ra, tự thân vật chất chẳng vương hại gì nhưng do lòng quyến luyến ở nơi tâm ta. Chính thái độ quyết tâm buông bỏ mỗi ngày từng chút một, sẽ giúp ta vượt qua. Trở lại với câu truyện trên, nếu chúng ta chọn tình cảm cha con hơn là chiếc xe 4 bánh kia thì chắc hẳn lòng ta sẽ ngập tràn niềm vui vì đã chấp nhận sống với những giá trị cao hơn. Điều này giúp ta mỗi ngày mở rộng thân tâm và tầm nhận thức mới khả dĩ ôm mọi sự vào lòng mà trí vẫn sạch trong, vì ý thức rằng vào đời tay trắng và giã từ cõi đời cũng trắng tay.

Thực hành buông bỏ càng quyết liệt hơn khi nó làm tổn thương đến tinh thần. Đối với vật chất, một cơn bạo bệnh có thể cuốn hết mọi sự nhưng tinh thần cần có những “liều thuốc” đặc trị mới khả dĩ giúp ta buông bỏ.

Truyện kể rằng một thiếu nữ tìm đến vị thiền sư để tham vấn vì nàng đã trải qua một thời gian thất tình đau khổ và dằn vặt mà không tìm ra lối thoát. Nàng đến trước vị cao niên và hỏi:

-“Con phải làm gì để hết phiền não”.

Vị thiền sư suy nghĩ một hồi, không nói lời nào, lát sau đưa cho nàng cầm một cái ly rồi rót nước vào đó. Hồi lâu, nàng cảm giác nóng nơi bàn tay liền buông bỏ cái ly, nó vỡ vụn dưới đất trước sự ngỡ ngàng của hai người. Vị cao niên mặc cho mọi sự đổ bể mà ôn tồn nói với thiếu nữ:

-Người ta chỉ buông bỏ khi thực sự cảm nhận mình bị tổn thương.

Quả thật, chẳng ai cầm mãi một ly nước nóng trên tay để khiến mình bị bỏng, thế mà, con người lại không thức tỉnh để nhận ra mình bị tổn thương vì bao thế sự trên đời. Làm một việc tốt mà không được khen thì lòng sân hận. Thực hiện một việc lành mà bị người đời bội bạc thì lòng uất hận…Đến một lúc nào đó, chúng ta sẽ cảm nhận những lời khen tiếng chê của người đời chỉ là những làn gió làm giao động mặt hồ. Chúng hời hợt và cạn cợt để rồi một lát sau mặt hồ lại phẳng lặng, điều này chỉ khả thi khi một tâm hồn biết buông xả và không bận tâm đến những biến động bên ngoài. Ý thức được điều đó, tâm sẽ bình an.

Hay một câu chuyện chúng ta vẫn nghe về hai vị sư: một sư già và một sư trẻ. Hai người vừa đi hành đạo đang trên đường về nhà. Bỗng thấy một khúc sông, có cô gái dường như đứng đó đã lâu mà không qua bên kia được. Vị sư già không chút lưỡng lự cõng cô gái qua bờ bên kia, sau đó vị sư trẻ cũng sang tới bờ. Bỏ cô gái lại đó, vị sư già tiếp tục đồng hành với vị sư kia. Ngay từ đầu, vị sư trẻ cứ bực mình vì hành động lố lăng của vị sư kia. Lát sau, gần về đến cửa chùa, vị sư trẻ không nén chịu nữa mới nói với vị sư kia:

-Tại sao mình là nhà tu mà ngài lại phạm giới với phụ nữ như thế ?

Vị sư già đáp:

-Tôi đã cõng và bỏ nàng ở lại đó, sao ngài lại còn mang người phụ nữ đó về đến đây.

Nghe thế vị sự trẻ đỏ mặt và ngượng ngùng. Sau đó, chẳng ai nói một lời nào, và vị sư trẻ cũng không nhắc lại chuyện ấy cho vị sư chủ trì. Thế là một bài học buông bỏ dành cho vị sư trẻ mà không phải nhiều lời.

Quả thật, sự buông xả hay buông bỏ luôn bao hàm một chiều kích nội tâm sâu sa, nếu chỉ dừng lại những sự kiện thấy được, chúng ta có thể kết án vội vã một ai đó. Như thế, chúng ta thấy rằng chính động lực và ý hướng của chủ thể khả dĩ giúp ta nhìn nhận và đánh giá xác thực một vấn đề.

Còn tiếp

VỀ MUC LUC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - LẮNG NGHE VÀ MAU ĐÁP ỨNG NHU CẦU

TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,

BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)

22/6/1947 – 14/6/2023

Loạt 120 bài "Học làm người và làm con cái Chúa"

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 32

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - LẮNG NGHE VÀ MAU ĐÁP ỨNG NHU CẦU

1. LỜI CHÚA : Thánh Gia-cô-bê khuyên các tín hữu **: ”Mỗi người phải mau nghe, đừng vội nói và khoan giận”** (Gc 1,19).

2. CÂU CHUYỆN : BÀI HỌC TỪ MỘT VIÊN ĐÁ.

Một doanh nhân trạc tuổi trung niên ngồi lái chiếc xe Jagua chạy khá nhanh trên con đường vắng người giữa trưa hè oi bức. Từ đàng xa, ông thấy một đứa trẻ đang thập thò giữa mấy chiếc xe hơi đậu ven đường. Ông liền giảm tốc độ vì nghĩ chắc có điều chi bất thường. Khi xe chạy ngang chỗ đứa trẻ thì ông lại không nhìn thấy ai cả. Nhưng rồi đột nhiên ông nghe một tiếng “cạch” ngay bên cạnh, như có một viên đá ném trúng vào cửa hông chiếc xe mới tinh của ông. Ông liền đạp cần thắng gấp, rồi lập tức vòng xe quay lại chỗ viên đá vừa được ném ra. Quả nhiên có một đứa trẻ khoảng 6-7 tuổi đang đứng núp cạnh mấy chiếc xe hơi đậu bên đường. Nhảy bổ ra khỏi xe, ông chạy lại nắm chặt lấy cổ đứa trẻ, đè dí đầu nó vào thân chiếc xe bên cạnh và hét to : ”Mày làm cái trò gì vậy hở thằng khốn ?”. Cơn giận bốc lên trong đầu, ông gằn giọng nói với chú nhóc : ”Mày có biết là mày vừa làm một việc rất nghiêm trọng hay không ? Rồi mày sẽ phải trả giá đắt vì viên đá của mày vừa ném ra đó !” Bấy giờ cậu bé kia liền khóc lóc năn nỉ : ”Xin lỗi ông. Cháu rất tiếc đã làm việc này, vì cháu không còn cách nào tốt hơn… Thưa ông. Cháu buộc phải ném viên đá vào xe của ông để buộc ông dừng lại, vì cháu đã vẫy tay ra hiệu cho rất nhiều xe chạy trên đường suốt cả nửa tiếng đồng hồ rồi mà không xe nào chịu dừng lại giúp cháu….”. Rồi với hai dòng nước mắt lăn dài trên má, cậu bé chỉ tay về phía ven đường nói tiếp : ”Thưa ông. Đứa bé gái bị té đang nằm bên chiếc xe lăn kia chính là em gái cháu. Cháu đang lăn chiếc xe chở em về nhà thì xe gặp chỗ dốc bị trượt khiến em cháu té ngã xuống con mương cạnh đường. Cháu đã cố gắng hết sức mà không sao nâng em cháu và chiếc xe lăn ra khỏi con mương được”. Vửa thổn thức, cậu bé vừa năn nỉ : ”Thưa ông, xin làm ơn giúp cháu đưa chiếc xe lăn ra khỏi mương và đặt em gái cháu vào trong xe lăn. Nó đang bị đau và quả thật nó lại quá nặng đối với cháu !”. Tiến lại bên bé gái bị ngã, người đàn ông đã cố nuốt trôi một thứ gì đó chẹn ngang cổ họng. Ông ta kéo chiếc xe lăn lên khỏi mương và bồng đứa bé ngồi vào trong xe lăn. Rồi ông rút chiếc khăn trong túi ra phủi sạch các vết dơ trên quần áo. Sau đó ông nghe thấy tiếng thằng bé nói : ”Cháu rất cám ơn ông đã tận tình giúp đỡ cháu. Xin Chúa trả công bội hậu cho ông”. Ông doanh nhân thoáng nhìn thấy ánh mắt biết ơn trên khuôn mặt còn ngấn lệ của thằng bé, trước khi nó quay đi tiếp tục đẩy xe đưa em gái về phía những ngôi nhà tôn lụp xụp gần đó. Người đàn ông đứng nhìn theo hai đứa bé mỗi lúc một xa dần. Sau cùng ông bước chậm chạp về phía xe hơi của mình. Ông có cảm giác như đó là một đoạn đường khá dài…

3. SUY NIỆM :

Về sau, dù đã nhiều lần mang chiếc xe hơi sơn sửa lại, nhưng ông luôn bảo thợ ***chừa lại vết lõm mà viên đá của cậu bé kia đã để lại trên thành xe***. Ông muốn giữ vết lõm ấy như một

chứng tích nhắc nhở mình rằng : ***"Khi bị ai đó ném một viên đá hay một lời đả kích, tức là họ đang bị tuyệt vọng và đang rất cần một sự cảm thông giúp đỡ kịp thời"***. (Theo Quick inspirations).

4. SINH HOẠT : Khi nghe tiếng ai đó kêu cứu, chúng ta sẽ mau mắn trợ giúp hay chờ một viên đá ném về phía mình, như sự kiện xảy ra trong câu chuyện trên ?

5. LỜI CẦU :
Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con biết ***lắng nghe*** những tiếng kêu cứu của bao người đang bị đau khổ mà không được cảm thông giúp đỡ. Xin cho chúng con biết ***dừng lại để tìm hiểu sự việc và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chính đáng của họ với hết khả năng và thiện chí của chúng con.***- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

VỀ MUC LUC

CHUYỆN VỀ CÁC THỪA SAI MEP - CHA CLAUDE – ÉMILE – MARIE CHARMOT…

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

Tuần này, chúng ta chia sẻ về Cha Claude – Émile – Marie Charmot…

Ngài được gọi là Cố Sắc – tên Việt do Đức Giám Mục đặt cho ngài…

Claude Charmot – Cố Sắc – chào đời ngày 11 tháng 4 năm 1922 tại Bons-en-Chalais, miền Haute-Savoie, Giáo Phận Annecy…Ngài là anh Cả của một gia đình có tám người con…Thân sinh ngài – vốn là một nông dân thời còn trẻ - đã bị thương nặng trong chiến tranh 1914-1918…Là thương phế binh thương tích nặng nên ông cụ được ưu tiên dành cho một chỗ làm trong văn phòng hãng thuốc lá ở Bons…Trong gia đình rất đạo đức này, vấn đề giáo dục có thể nói là khá cứng rắn…Người cha điều hành cái thế giới nhỏ bé của ông theo kiểu nhà binh…và mỗi đứa con – tùy theo tuổi tác và sức vóc của mình – được trao những nhiệm vụ phải hoàn thành…Claude là anh cả…nên đương nhiên là phải làm gương rồi…Một ngày nọ, khi cậu Claude đã là chú nhà tràng rồi, một bà chị họ nửa đùa nửa thật nói về tính nghiêm túc có vẻ cứng nhắc của Claude, ông thân sinh cậu lên tiếng chỉnh ngay: "Này cô Simone, tôi không hề muốn Claude sau này sẽ là một Linh mục lúc nào cũng kè kè sách sách vở vở, nhưng là một Linh mục luôn biết nghĩ đến người khác"…

Sau những năm tháng mài đũng trên ghế nhà trường tiểu học ở Bons, năm 1932 Claude được nhận vào học lớp bảy Tiểu Chủng viện Thánh Phanxicô Salêsiô ở Thonon…Tháng 11năm 1940 , Thầy Claude theo học năm đầu tiên tại Đại Chủng viện Annecy…Thế nhưng vào tháng 7 năm 1941 tình hình sức khỏe của Thầy có những dấu hiệu không được lạc quan lắm…Chính vì

thế mà vào tháng 11 năm 1941, Thầy được đưa vào khu vực dành cho anh em nhiễm bệnh lao ở Voirons do Đức Giám Mục Lesage điều hành…Thầy an dưỡng và tìm cách lấy lại sức khỏe ở đấy cho đến tháng 2 năm 1943…Từ tháng 3 cho đến tháng 10 năm 1943, Thầy được điều đến để sinh hoạt với giới trẻ khu vực Chantiers ở Currière…Tất cả những chuyện ấy cho thấy cái quá trình đến với Chủng viện Truyền Giáo của Thầy cũng khá là vất vả : Thầy nộp đơn xin nhập ngày 10 tháng 7 năm 1941…thì 27 tháng 7 được chấp thuận, nhưng mãi tới ngày 31 tháng 10 năm 1943, Thầy mới chính thức gia nhập Hội…để tiếp tục theo đuổi việc học hành của mình…Thế nhưng do thuộc lớp tuổi sinh ra vào năm 1942 nên Thầy ở trong dạng có thể bị động viên…và cũng vì lo sợ sẽ bị đưa qua Đức nên Thầy đành rời Paris vào tháng 4 năm 1944…để tạm ẩn mình ở Savoie…Tháng 11 năm 1944, Thầy đã có thể quay lại Chủng viện Truyền Giáo ở đường du Bac…và chuẩn bị cho việc thụ phong Linh mục vào ngày 29 tháng 6 năm 1947…Vì lý do sức khỏe nên cha Charmot xin Bề Trên tạm hoãn việc chỉ định một nhiệm vụ cho ngài…Thế rồi tuy sức khỏe vẫn chưa thực sự tốt lên, nhưng ngài vẫn có thể đảm nhận một công việc nào đó nên từ tháng 9 năm 1947 đến tháng 3 năm 1948 – với sự đồng ý của các vị Bề Trên cũng như của Đức Giám Mục Annecy, ngài trở thành Quản xứ thiện nguyện của Giáo xứ Les Gets ở Haute-Savoie…Quay trở lại Paris ngày 8 tháng 5 năm 1948…và ngày 29 tháng 6, ngài nhận bài sai đi truyền giáo ở Hưng-Hóa, miền Bắc Việt-Nam cùng vời cha Guerry…Rời cảng Marseille ngày 11 tháng 11 năm1948 để đi Đà-Nẵng…Thế nhưng rồi mãi đến ngày 1 tháng 1 năm 1949 ngài mới đến Hà-Nội được…Lý do là vì con tàu "Đà-Nẵng" già nua lúc nào cũng hổn hà hổn hển đã không may gặp những bất trắc trong hải trình của mình … nên phải dừng lại để sửa chữa ở cảng Port-Said của Ai-Cập và cảng Djibouti của Nước Cộng-Hòa Djibuti…

Đến Hà-Nội, cha Charmot gặp lại những người bạn cùng chí hướng đang phục vụ ở Hưng-Hóa nhưng do chiến tranh nên đành phải tạm ẩn tại thủ đô…Và cũng tại Hà-Nội mà cha Charmot bắt đầu việc học tiếng Việt từ tháng giêng cho đến tháng 11 năm 1949…Tình hình có vẻ khả quan hơn và tình trạng an toàn cũng bảo đảm hơn nên phần lớn các cha đang truyền giáo ở Hưng-Hóa dần dần quay trở lại nhiệm sở của mình…Và cũng tại Hưng-Hóa, cha Charmot tiếp tục học tiếng Việt từ tháng 11 năm 1949 cho đến Lễ Phục Sinh năm 1950…Sau đó, ngài được bổ nhiệm giáo-sư TiểuChủng-viện cho đến cuối năm học 1950…Ngài nghỉ hè và phụ giúp cho cha Seitz trong một trại hè ở Hòn-Gai…Và đã đến thời điểm thuận lợi, Đức Cha Mazé quan tâm đến và bổ nhiệm ngài làm phó cho cha Chabert ở Lào-Cai – một thành phố nằm ở vùng biên-giới phía Bắc, chỉ cách Trung-Quốc vài ba bước…Vậy là cha Charmot có được một môi trường làm việc và học hỏi vô cùng thuận lợi bên cạnh cha Chabert – một nhà truyền giáo tuyệt vời…

Chắc chắn một điều là cha Charmot đã đến với Giáo-xứ rất ư thuận lợi ấy trong những điều kiện tương đối tốt, tuy nhiên sức khỏe của ngài quá ư mong manh…và bị ám ảnh bởi những tháng năm chiến tranh trước đây khi còn ở tại Pháp cũng như bản chất của chính con người ngài vốn hãi sợ chuyện chết chóc…nên có thể nói là ngài nhạy bén với đủ mọi thứ tin tức thật cũng như giả nghe được đây đó…và loay hoay giữa những thứ tin tức ấy…Tuy nhiên thực sự là người Pháp đã thua trận thảm hại…và Việt-minh đã tiến rất gần…Họ chuẩn bị để chiếm Lào-Cai…Sau đó, họ chiếm Cao-Bằng và Lạng-Sơn…Và vậy là toàn bộ khu vực ấy đã ở trong tay họ…Lòng tự nhủ lòng về tình hình chiền sự như vậy đó nên quá hãi sợ, cha Charmot rời Lào-Cai ngày 25 tháng 10 năm 1950 và ngay tức thì, ngài đáp chuyến bay quân sự đầu tiên về Hà-Nội…Còn cha Chabert vẫn kiên trì bám trụ đợi chờ những chuyển biến của thời cuộc…

Về Hà-Nội, cha Charmot lên Hưng-Hóa, nhưng – tội nghiệp – tại đấy, tình hình cũng không khá hơn…Quân đội chuẩn bị để rút…Dân chúng xôn xao…Và ngày 2 tháng 11, cha Charmot lại quay trở về Hà-Nội…Thế rồi dịp thuận tiện, ngài tháp tùng Đức Cha Lê-Hữu-Từ và cha Willich đi Phát-Diệm trong chuyến Thánh Du của Tượng Đức Mẹ Fatima…(còn tiếp)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

VỀ MUC LUC

BẤT NGỜ MÓN QUÀ NGƯỜI 'KHỔ TOÀN TẬP' MỪNG QUAN THẦY ĐAMINH.

Lm Đaminh Hương Quất

1.

Sáng Chúa Nhật, Liên huynh Đaminh hạt Phương Lâm cùng đại diện một số Huynh đoàn Đaminh Giáo xứ ghé Nhà xứ, mừng quan Thầy Đaminh tớ.

Một lẵng hoa tươi xinh !

Một vài 'quà mừng' phong bì !...

Tớ nhận hết, nhưng quà 'phong bì' tớ nhận cầm tý cho 'thơm tay' rồi gởi lại làm quỹ chung.

Có một quà 'phong bì' làm tớ lấn cấn… khó xử quá…

Đấy là quả Chị X. thuộc Huynh đoàn Đaminh giáo xứ TL, thuộc vùng sâu vùng xa...

Nói khó xử, bởi Chị không chỉ nghèo, giờ vẫn nghèo, vẫn hàng ngày làm thuê kiếm sống, dẫu tuổi đã vượt cao niên (già) có đến một bàn tay.

Song cái đáng nói hơn là khổ!!!

Chị khổ!...

Khổ nhiều năm!...

Khổ liên tập!...

Có thể nói khổ toàn tập, triền miên, tứ chiến: Vì Chồng, vì đàn con, đàn cháu, cả cô con dâu bài bạc... Khổ nhất, hiện thằng con trai chưa vợ nghiện xì ke, từng xách dao đuổi Mẹ...

Dân Thánh thương Chị, thấy Chị sống chung nhà với con cái nghiện hút, nguy hiểm quá... Mỗi người một tay, góp giúp Chị xây căn nhà nho nhỏ, tường không cần mặc áo, cho Chị ở riêng biệt, bà góa đơn thân (chồng mất hơn chục năm).

Về đứa con nghiện hút, thực ra khi tỉnh táo thương Mẹ lắm, nhưng khi lên cơn... Ôi chao!

Có lần Chị nuôi mươi con Vịt, để ngày tết có chút hương vị... Vịt bé cỡ nắm tay, lên cơn thằng con cầm dao bắt Mẹ mang vịt ra chợ bán non để có tiền chích choác.

...

Nhưng Chị vẫn toát Tin Mừng Sống Đạo...

Chị vẫn xác tin: 'Chúa thương con lắm, nhiều người đây thương con lắm'.

Lạ, dù khổ đau 'toàn tập' mà vết thương đau vẫn hiện đang nóng hổi…

Và với một người bình thường phải tiều tụy tang thương lắm…

Nhưng với Chị lại khác. Chị vẫn phát gương phúc hậu, khỏe mạnh và cả độ... trẻ so với tuổi đã vượt ngưỡng già mấy bậc (trên 60).

Chứng tỏ Chị được ơn Chúa cách lạ lùng !!!

Sau khi cùng Liên huynh Đaminh hạt thăm Chị, thấy Chị nghèo quá, khổ quá mà vẫn không có nguồn hỗ trợ ổn định, ít là ở mặt cái bụng... Tớ xin được chia sẻ giúp Chị mỗi tháng bao gạo 25kg... Và tớ 'chuyển phát' cho Huynh đoàn Giáo xứ cả năm, hàng tháng trích ra mua rồi chở vào biếu Chị.

Nói giúp Chị, thực ra Chị giúp tớ, giúp rất nhiều!...

Chị cho tớ một Gương Thánh sống Đạo...

Tớ dám nói mạnh mẽ thế, bởi tớ nhận thấy nơi Chị hình ảnh Mẹ Thánh Monica- Quan Thầy quý Hiền mẫu Công Giáo, người chưa bao giờ mất Niềm Hy vọng Tín thác nơi Cha Trời, dẫu đã từng rơi vào vùng trũng đêm đen dày đặc, hơn 30 năm trường khóc lóc vì chồng con…

Tớ mang ơn Chị, bởi tớ xin Chị dâng những khổ đau không chỉ cầu nguyện cho gia đình, cho Gia đình liên huynh Đaminh, cho người tội lỗi ơn Sám hối… và tớ xin riêng nhớ cầu nguyện cho tớ... sống ngày càng đỡ bất xứng trước Tình yêu Cha Trời đã đang và vẫn tuôn tràn.

Tờ dài dòng thế, để thấy việc 'khó xử' khi nhận được qùa Chị gởi: Chị nghèo khổ, già rồi vẫn chưa yên- vẫn phải bán sức lao động... Ai lại lỡ lấy... Nhưng không nhận thì....

Kết: Tớ nhận quà Chị, xin chuyển lời cảm ơn Chị, và tớ gởi lại cho Huynh đoàn Giáo xứ Chị, như một chút 'lộc thánh' để cầu nguyện cho Chị, nhất là đứa con trai xì ke, đứa con dâu cờ bạc bỏ bê gia đình...

(Gương sống Đạo của Chị, sẽ có dịp chia sẻ nơi 'vụn vặt; chuyên biệt)

Tạ ơn Chúa!

Cảm ơn Thánh Phụ Đaminh !

Và Gia đình Huynh Đoàn Đaminh !

2. ĐI CHỢ GẶP NGƯỜI ĐẸP... MUÔN THƯỞ

Tầm trưa, có độ xế trưa, thèm rau Cải luộc, nước dấm Cà Chua...

Người ta nói đi chợ 'cuối mùa' này là thất cách vì tìm hàng Thịt, Cá... tươi sống hơi khó; Rau tươi cũng hơi khó.

Thịt Cá đi chợ tớ rất hiếm mua (Dân Thánh biếu ăn không hết!), chủ yếu rau quả, linh tinh...

Rau bớt tươi cũng chả sao.

Và lần này không có rông chợ, tức tranh thủ về ngay (lý do chính: Con mèo trong bụng đang cào cào sột soạn... Đói ạ!).

Chạy xuống chợ PL gần Nhà thờ Cha Quản hạt, tớ chạy thẳng ra khu bán rau quả.

Ghé vào chỗ bán rau Cải ngọn non, còn chừng 4- 5 bó sẵn, chỉ cần mua một bó là đủ, song tớ tậu hai bó để... trang điểm tủ lạnh có rau xanh, nhìn bớt khô khan sa mạc.

Vẫn nguyên kiện (khẩu trang, nón bảo hiểm nồi cơm), nhưng lần này tớ 'tiến bộ' hơn là xuống xe.

Khi lấy tiền trả, khi đút lại cất tiền dư... và định 'ỉn' xe phóng về ngay.

Thì có tiếng Chị chủ nói đủ nghe:

- Ấy chú ơi, chú rơi tiền kìa!

Tớ nhìn xuống đất, ả mệnh giá Á hậu Hồ tệ- vương miện bạc đang nằm dưới mặt đất, nguyên tư thế... bán thân- tờ tiền gấp làm đôi (tờ đệ nhị Hồ tệ, 200.000đ).

…

Chị bán hàng rau chợ đã bước qua tuổi trung niên, mà theo lẽ thường tình đã làm Bà có đến cả chục năm...

Bỗng thấy Chị Đẹp, một vẻ Đẹp muôn thủa!

Một vẻ đẹp Thế giới ai cũng mong có!

Một vẻ đẹp bất tử!

Tớ nhớ đến Thầy Giêsu nói với chàng thanh niên đến xin Người chia tài sản, và thực đang nói với tất cả chúng ta nếu muốn hưởng nét Đẹp Trường tồn:

'Hãy tránh mọi thứ tham lam. Vì không phải sung túc mà tiền bạc có thể đảm bảo được cuộc sống'

Tạ ơn Chúa

Cảm ơn Chị bán hàng.

3.

THÁNH NHÂN CÓ Ở ĐÂU XA !

Nhân dịp Cha Bạn chuyển xứ mới

Thời đầu về 'làm dâu' Gia đình Giáo xứ mới...

Lại Giáo xứ lớn, về tỉ lệ Dân Thánh lớn xấp xỉ to đến 4 lần so với chốn Gia đình Giáo xứ cũ. Chỗ cũ mới về, độ niên chưa hết một bàn tay, mới bén rễ...

Lại đi trong tình trạng 'bắt cóc', tức bất ngờ, tức không có trong chương trình luân chuyển (Nghe nói, vị Linh mục đáng kính, có bệnh, lại có tuổi cần về Giáo xứ nhỏ, gần - tiện đi bệnh viện, nếu cần... Qua trao đổi, Đức Cha giáo phận lắng nghe, thấy hợp lý... Và bất ngờ gọi tớ lên... Trong sự tín thác Cha Trời, vâng phục Bề trên, sẵn sàng lên đường ngay...)

Tớ ghé thăm một Gia đình Dân Thánh Tân Tòng...

Tớ giật mình, vì thấy treo nhiều giấy khen- bằng khen chiến công cách mạng.

Cả nhiều tấm hình đẹp khoác quân phục của vợ chồng...

Gia chủ Bà Dân Thánh, nghe nói vốn tính khẳng khái, nói thẳng... nên cán bộ địa phương rất nể, có phần kiêng sợ nữa.

Chẳng hạn, có lần (nghe nói) Bà viên chức về hưu này con lấy Ban hàng giáo Xóm Đạo ra làm gương 'chỉnh' cán bộ, đại ý:

- Xem gương qúy chức Công giáo đấy, làm chẳng có đồng lương nào mà ai cũng nhiệt tình, đầy trách nhiệm, vì Dân... mà họ có đòi hỏi gì đâu !

…

Khi thấy 'ông cha' bất ngờ ghé chơi, hai vợ chồng- nhất là Bà cán bộ về hưu vui ra mặt...

Thấy tớ có vẻ thích ngắm những giấy khen cách mạng... Bà Dân Thánh giới thiệu, kể về quá trình đi Bộ đội làm cách mạng...

- Con chỉ cần một tờ giấy này là đủ, con thấy cao quý nhất, có giá trị nhất...

Thế rồi Bà dẫn tới chỗ treo tờ giấy có đóng khung, trân trọng, điểm chỉ cái ‘nhất’ cần...

Bất ngờ...

Đấy là tờ Chứng Nhận Bà được Lãnh nhận Bí Tích Khai Tâm tại Giáo xứ Hà Nội, Hố Nai (mỗi năm, Nhân Ngày Khánh Nhật Truyền Giáo, hàng trăm, có đến cả ngàn Dự Tòng quy hội về đây đón nhận Thánh Tẩy- Thêm Sức và chung dự Bàn Tiệc Thánh Thể đầu tiên (Bí tích Khai Tâm).

Khi Nghe Bà viên chức về hưu- Tân Dân Thánh nói niềm vui mừng vì được Là- Làm Con Chúa, coi đó mới là phần thưởng cao quý nhất, giá trị nhất...

Nói thật tớ ...chột dạ và có chút xấu hổ về Cảm Thức Hồng ân mới mẻ có phần biến thành nề quen, thói cũ....

Thầy Giêsu trong Lời đầu tiên khi thi hành Sứ Vụ Cứu Thế công khai, mời gọi:

*'Nước Trời đã gần đến, anh em hãy **Sám Hối Và Tin Vào Tin Mừng**'*

Nếu hàng ngày ta biết Sám Hối- Tin vào Tin Mừng thì mỗi ngày ta đều có cái mới, cái tươi trẻ... Có cảm Thức mới mẻ về Tin Mừng Cứu Độ, thêm động lực hăm hở- hăng say Loan Báo- Chứng nhân Tin Mừng.

Đấy cũng là cách thức Thầy Giêsu mời gọi môn đệ mình: *Bỏ mình vác thập giá mình mỗi ngày mà theo Thầy*.

Và đấy cũng là điều vị Tiền Hô Gioan đã sống: *Chúa lớn lên còn mình nhỏ lại*.

...

Bà Dân Thánh Tân Tòng hàng ngày vẫn đi Tham dự Thánh Lễ, Rước Chúa mỗi ngày....

Thánh Nhân- Dân Thánh có đầy quan ta đấy chứ!

Lm. Đaminh Hương Quất

VỀ MUC LUC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:

Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018

Xin chân thành cám ơn

Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.
Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:
"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.
Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.
Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

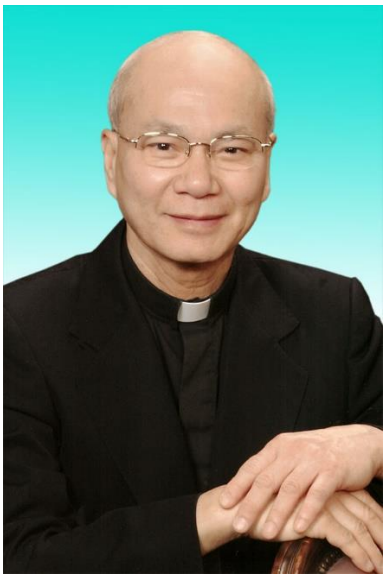

30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam
Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.
TGP Baltimore USA